

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA**

TS. Nguyễn Duy Cần

TS. Nico Vromant

**PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG
KHUYẾN NÔNG**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

Hà Nội - 2012

LỜI NÓI ĐẦU

Cùng với sự phát triển của nông nghiệp nước nhà trong tiến trình hội nhập và hợp tác quốc tế, nhiều cách tiếp cận mới được vận dụng trong nghiên cứu và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật ở môi trường nông thôn mà PRA - “Participatory Rural Appraisal - Đánh giá nông thôn với sự tham gia của người dân” và PTD - “Participatory Technology Development - Phát triển kỹ thuật có sự tham gia” là những ví dụ.

PRA là một phương pháp nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận từ dưới lên (bottom-up approach). Ngày nay, các kỹ thuật của PRA được sử dụng rất phổ biến như là một công cụ bổ sung cho các phương pháp nghiên cứu điều tra truyền thống. PRA sử dụng trong các nghiên cứu thăm dò, lập kế hoạch cũng như giám sát và đánh giá các dự án thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, đặc biệt là lĩnh vực phát triển nông nghiệp và nông thôn.

PTD - “Phát triển kỹ thuật có sự tham gia” hay còn được gọi bằng các tên: “Nghiên cứu và khuyến nông có sự tham gia”, “Thí nghiệm và khuyến nông trên cơ sở cộng đồng” trong đó nông dân là trọng tâm, đóng vai trò chính trong nghiên cứu và khuyến nông, tiến hành ở cấp độ nông hộ.

Được sự đồng ý của tổ chức Hợp tác Phát triển và Hỗ trợ Kỹ thuật của Vương quốc Bỉ (VVOB), Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tái bản hai ấn phẩm “PTD - Phát triển kỹ thuật có sự tham gia” và ấn phẩm “PRA - Đánh giá nông thôn với sự tham gia của người dân” thành ấn phẩm “Phương pháp hoạt động khuyến nông”. Đây là bộ tài liệu nhằm giúp cho các nhà nghiên cứu và khuyến nông bổ sung thêm nguồn tư liệu sử dụng cho tra cứu, tập huấn và thực hành.

Tài liệu này được viết một cách cô đọng, đơn giản, trình bày có hệ thống và có nhiều ví dụ minh họa, có thể giúp bạn đọc thuận tiện trong tham khảo và áp dụng. Chúng tôi hy vọng cuốn sách sẽ đáp ứng được nhu cầu của bạn đọc và mong nhận được những ý kiến đóng góp để cuốn sách đạt chất lượng tốt hơn.

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	2
CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....	4
Phần I: PRA ĐÁNH GIÁ NÔNG THÔN CÓ SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN	
Chương 1. GIỚI THIỆU PHƯƠNG PHÁP PRA.....	6
Chương 2. PRA - MỘT PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN TRIỂN VỌNG "TỪ CƠ SỞ LÊN"	8
Chương 3. QUY TRÌNH PRA.....	14
Chương 4. THU NHẬP SỐ LIỆU.....	16
Chương 5. XẾP HẠNG KHÓ KHĂN VÀ CƠ HỘI.....	37
Phần II: PTD PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT CÓ SỰ THAM GIA	
Chương 1. GIỚI THIỆU VỀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT CÓ SỰ THAM GIA (PTD)....	45
Chương 2. CÁC KỸ NĂNG VÀ THÁI ĐỘ.....	56
Chương 3. TIẾN TRÌNH PTD - Bài đọc hướng dẫn.....	64
Chương 4. CÁC CÔNG CỤ HỖ TRỢ.....	98
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	113

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

- PTD : Participatory Technology Development
(Phát triển Kỹ thuật Có sự tham gia)
- TOT : Transfer of Technology (Chuyển giao kỹ thuật)
- CBKN : Cán bộ khuyến nông
- TN : Thí nghiệm
- TNV : Thí nghiệm viên
- MARD : Ministry of Agriculture and Rural Development
(Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)
- NAEC : National Agricultural Extension Center
(Trung tâm Khuyến nông Quốc gia)
- ĐBSCL : Đồng bằng sông Cửu Long
- MDAEP: Mekong Delta Agricultural Extension Project
(Dự án Khuyến nông Đồng bằng sông Cửu Long)
- VVOB : Flemish office for Development Cooperation and Technical Assistance
- KIP : Key Informant Panel
(Người cung cấp thông tin chủ yếu)
- PRA : Participatory Rural Appraisal
- SSI : Semi-structured interviews

Phần I

PRA - Đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân

Chương 1

GIỚI THIỆU PHƯƠNG PHÁP PRA

Nâng cao chất lượng đời sống cho các cộng đồng ở nông thôn là mục tiêu đầu tiên của các chương trình phát triển. Trong khi có nhiều sự nỗ lực, như là phổ biến cho nông dân các giống ưu thế lai, kỹ thuật áp dụng phân bón, thuốc trừ sâu bệnh, hoặc xây dựng các hệ thống thủy lợi đã đem lại hiệu quả ở một số nơi, giúp ích cho người dân, nhưng thật không may mắn, những tiến bộ kỹ thuật này không đến được những nông dân nghèo nông thôn. Ở những vùng nông thôn sâu, áp lực về đất đai cho canh tác, thay đổi về sử dụng đất, trở ngại trong sản xuất và đời sống ngày càng gia tăng. Để giải quyết những khó khăn này và những yêu cầu dựa trên lợi thế nguồn tài nguyên của từng vùng, những cố gắng phát triển bền vững cho các hệ thống hỗ trợ đang trở nên là những mục tiêu trước mắt của nhiều quốc gia đang phát triển.

Hầu hết các quốc gia ở châu Phi, thời kỳ thuộc địa tập trung quyền quyết định ở trung ương và thường cưỡng bức người dân thực hiện những chính sách đó. Các cộng đồng nông thôn không có vai trò trong những quyết định (chính sách), điều đó ảnh hưởng đến các khuynh hướng quan trọng của chính trị, kinh tế - xã hội và các hệ thống sinh thái đã duy trì chúng.

Sau độc lập, các ảnh hưởng bên ngoài lên các làng nghèo ở châu Phi trở thành tác nhân nguy cấp trong phát triển nông thôn. Các tổ chức thuộc chính phủ, phi chính phủ, và các cơ quan quốc tế thường sử dụng phương thức áp đặt từ trên xuống (top-down) để thiết kế các chương trình phát triển nông thôn mà không tham khảo, lấy ý kiến từ người dân (người hưởng lợi trực tiếp). Những người quyết định ở địa phương, nhà nước, và tổ chức quốc tế thường sử dụng các khoản viện trợ để "nhập" các kỹ thuật của châu Âu vào hơn là sử dụng, nâng cao kiến thức địa phương và các phương pháp bền vững. Tỷ lệ thất bại của các chương trình phát triển rất cao. Kết quả là nhiều người dân nông thôn không còn ưa thích, quan tâm đến các hoạt động của chương trình dự án.

PRA (Rapid Rural Appraisal) là một trong những cách tiếp cận mới để thay thế phương pháp lỗi thời (áp đặt) trong phát triển nông thôn. Phương pháp này được dựa trên kinh nghiệm địa phương, nơi các cộng đồng quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên của họ một cách có hiệu quả. PRA là phương pháp có sự tham gia đồng tình của người dân, là một thành phần căn bản trong việc xây dựng kế hoạch đề án; điều đó duy trì được các kỹ thuật địa phương cũng như duy trì các hệ thống bền vững của sinh thái, kinh tế, chính sách; và những khởi điểm phát triển bền vững thật sự đó sẽ hợp thành những cách tiếp cận mà chính các cộng đồng địa phương có thể quản lý và kiểm soát.

Vào cuối những năm 60 đến đầu những năm 70 của thế kỷ 20, kỹ thuật đánh giá nhanh nông thôn - RRA được phát triển đáp ứng yêu cầu cho các phương pháp thu thập và phân tích thông tin. RRA mang tính liên ngành và ít tốn thời gian hơn.

Phương pháp RRA có thể định nghĩa tóm tắt là: “Một nghiên cứu sử dụng như là

một khởi điểm để tìm hiểu tình huống ở địa phương; thực hiện bởi một nhóm liên ngành; trong một thời gian ngắn ít nhất 4 ngày, nhưng không quá 21 ngày; và dựa trên các thông tin thu thập từ trước, quan sát trực tiếp và phỏng vấn khi cần thiết trong trường hợp những câu hỏi không thể xác định được trước đó”.

- PRA có nguồn gốc từ RRA, là một trong các phương pháp tiếp cận để thiết kế, thực hiện, theo dõi và đánh giá nhanh của sự phát triển nông thôn. Sử dụng của PRA cũng giống như RRA, khảo sát thăm dò bằng PRA, theo dõi bằng PRA, đánh giá bằng PRA và lập kế hoạch bằng PRA.
- PRA là một trong các phương pháp tiếp cận để thiết kế, thực hiện, theo dõi và đánh giá nhanh sự phát triển nông thôn.
- Khảo sát thăm dò bằng PRA (Exploratory PRA): cung cấp thông tin tổng quát về điểm khảo sát, sử dụng như một cuộc sơ thám để xác định các điều kiện, khó khăn, cơ hội một cách tổng quát.
- Theo dõi giám sát bằng PRA (Monitoring PRA): thực hiện trong suốt chu kỳ của dự án để theo dõi, đánh giá về tiến độ, quản lý, tài chính, những kết quả của các giai đoạn khác nhau, kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động.
- Đánh giá bằng PRA (evaluation PRA): thực hiện ở cuối giai đoạn của đề án, để tổng kết những thành công / thất bại trong thiết kế và thực hiện đề án; sử dụng như công cụ cơ bản để lập kế hoạch cho giai đoạn mới của các chương trình / đề án.
- Lập kế hoạch bằng PRA (planning PRA): sử dụng để thiết kế đề án mới hay một phần của đề án.

Ở Việt Nam, từ cuối những năm 80 của thế kỷ 20, ngày càng nhiều tổ chức quốc tế (như Ngân hàng Thế giới [WB], UNDP, FAO, IFAD, FADO, IDRC...), các cơ quan nghiên cứu, phát triển trong nước đã sử dụng PRA để xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án ở nhiều qui mô khác nhau về quản lý tài nguyên thiên nhiên, phát triển nông nghiệp và nông thôn. Tuy nhiên, việc hiểu rõ quan điểm hệ thống và vận dụng thuần thực các kỹ năng PRA là quá trình tích lũy lâu dài. Các cán bộ nghiên cứu và phát triển cần được huấn luyện kỹ lưỡng về kỹ năng và quan trọng hơn về ý thức phục vụ người dân, vận dụng và tự rèn luyện trong thực tiễn công việc của mình.

Tài liệu này nhằm giới thiệu cho các nhà nghiên cứu sự cần thiết và phương pháp PRA. Các kỹ thuật PRA ngày nay được sử dụng nhiều như là một công cụ bổ sung cho các phương pháp nghiên cứu truyền thống, sử dụng trong các nghiên cứu thăm dò, lập kế hoạch và đánh giá các dự án cho hàng loạt các lĩnh vực khác nhau như nông nghiệp, phát triển nông thôn, quản lý tài nguyên thiên nhiên, phát triển xí nghiệp, chăm sóc y tế... Mặc dù những thí dụ trong tài liệu này được trích dẫn từ một vài nghiên cứu ở một địa phương, PRA có thể áp dụng cho những điều kiện văn hóa, kinh tế - xã hội và các vùng sinh thái khác nhau.

Chương 2

PRA - MỘT PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN TRIỂN VỌNG “TỪ CƠ SỞ LÊN”

1. ĐỊNH NGHĨA PRA

PRA, cũng giống như phương pháp tiền thân của nó là RRA, là một phương pháp hệ thống bán chính quy được tiến hành ở một địa điểm cụ thể bởi một nhóm liên ngành, được thiết kế để thu thập được những thông tin cần thiết và những giả thuyết cho sự phát triển nông thôn.

Mục tiêu của phương pháp này là xã hội có thể chấp nhận, có hiệu quả kinh tế và hệ sinh thái phát triển bền vững. PRA giả định rằng sự tham gia tích cực của các cộng đồng địa phương vào suốt các tiến trình của các chương trình / đề án phát triển nông thôn là yếu tố quyết định sự thành công.

2. CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA PRA

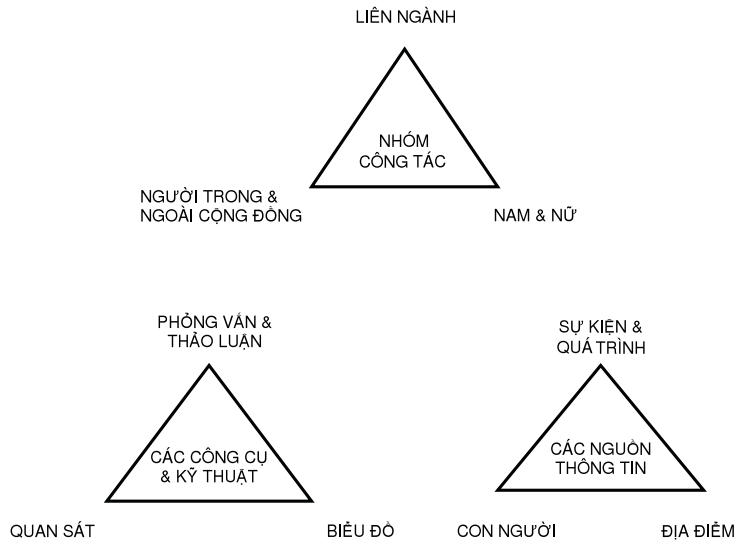
Có 2 đặc điểm trọng tâm của PRA, đầu tiên là sự bỏ qua tối ưu và thứ hai là tính đa dạng của phân tích hay tam giác.

SỰ BỎ QUA TỐI ƯU: Nhóm PRA nên tránh những chi tiết và độ chính xác không cần thiết, cũng như việc thu thập quá nhiều số liệu (như trong điều tra mẫu) không thật sự cần cho mục đích của PRA. Nhóm công tác cần phải tự hỏi: "Các thông tin nào cần thiết, cho mục tiêu gì và cần có độ chính xác như thế nào?"

TAM GIÁC: Tam giác là một hình thức kiểm tra chéo. Tính chính xác có được thông qua các thông tin đa dạng và các nguồn thông tin khác nhau, sử dụng thông tin thứ cấp, quan sát trực tiếp ngoài đồng, phỏng vấn, sự chuẩn bị các biểu đồ... (Tính chất này đã xác nhận sự chính xác và tin cậy của thông tin thu thập được, không cần thiết phải dùng phép thống kê trong phân tích). Tam giác được xây dựng trong mối liên hệ với: cơ cấu nhóm công tác; các nguồn thông tin (con người, địa điểm...) và phối hợp các kỹ thuật (hình 1).

Những đặc điểm khác của PRA bao gồm: nhóm liên ngành, tính phối hợp các kỹ thuật (công cụ thu thập thông tin), tính linh hoạt và không bắt buộc, sự tham gia của cộng đồng và cân bằng định kiến.

NHÓM LIÊN NGÀNH: Nhóm PRA phải gồm có những thành viên có kỹ năng và chuyên ngành khác nhau. Họ sẽ chia sẻ và bổ sung kiến thức cho nhau và sẽ tạo ra một kết quả toàn diện, bao quát hơn. Vì bằng cách này, nhóm sẽ tiếp cận đề tài cần xem xét từ nhiều quan điểm khác nhau và do đó sẽ có cái nhìn toàn diện và sâu hơn. Tất cả thành viên sẽ tham dự vào tất cả mọi khía cạnh của cuộc nghiên cứu: thiết kế, thu thập số liệu và phân tích (chứ không chỉ thu thập số liệu như những cách thông thường). Nhóm PRA nên có thành viên nữ và có thể bao gồm cả thành viên của cộng đồng. PRA cũng là quá trình học tập, trong đó các thành viên sẽ học tập lẫn nhau.



Hình 1. Tiến trình của tam giác

(Trần Thanh Bé, 1999)

PHỐI HỢP CÁC KỸ THUẬT: Phương pháp PRA gồm có các kỹ thuật (công cụ) khác nhau. Các công cụ được lựa chọn và phối hợp sao cho thích hợp với những đòi hỏi riêng biệt của nghiên cứu.

TÍNH LINH HOẠT VÀ KHÔNG BẮT BUỘC: Kế hoạch và phương pháp nghiên cứu là "bán cấu trúc" (semi-structured) và có thể chỉnh sửa, bổ sung sao cho thích hợp khi tiến hành PRA tại thực địa.

THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG: Điểm mấu chốt của PRA là *sự tham gia của người dân* trong suốt tiến trình của PRA. Hầu hết các hoạt động phải được thực hiện cùng với các thành viên cộng đồng, hoặc do chính họ về những vấn đề của họ (như lập kế hoạch, vẽ sơ đồ và phân tích). Không ai có thể hiểu biết tốt hơn người trong cuộc. Vì vậy, điều quan trọng là phải có sự tham gia của cộng đồng vào các tiến trình của PRA. Sự tham gia của cộng đồng sẽ bảo đảm được giá trị tin cậy của thông tin thu thập được và có thể giúp để diễn giải, hiểu biết và phân tích các thông tin một cách nhanh chóng.

CÂN BẰNG ĐỊNH KIẾN: Nhóm PRA cần tiếp xúc đủ các tầng lớp, những người nghèo, phụ nữ và những nhóm người chịu thiệt thòi khác ở những vùng hẻo lánh, tránh chỉ tiếp xúc với những người khá giả, nam giới, trí thức hoặc những người giỏi "ăn nói".

Từ những đặc điểm này có thể nói rằng, PRA không phải chính yếu là vấn đề kỹ thuật. Điều quan trọng nhất một cá nhân cần để thực hiện một cuộc PRA thành công là thái độ thích hợp (đúng) hướng đến các phương pháp tham gia và những thành viên của cộng đồng. Trong thực tế có những quan điểm và thái độ khác nhau trong thu thập thông tin, thí dụ được tóm tắt ở bảng 1 (Nabasa, Rutwara, Walker and Were, 1995).

Bảng 1. Những thái độ khác nhau trong thu thập thông tin

THÁI ĐỘ KHÔNG THÍCH HỢP	THÁI ĐỘ THÍCH HỢP
Nông dân miễn cưỡng áp dụng kỹ thuật, không hiểu biết tường tận về kỹ thuật	Nông dân có lý do chính đáng không áp dụng kỹ thuật
Chúng ta biết nhiều nhất	Nông dân biết môi trường làm việc riêng của họ
Nông dân nên học từ chúng ta	Học có 2 cách từ chính chúng ta và những nông dân
Chúng ta phải bảo nông dân	Chúng ta phải lắng nghe nông dân
Các phương pháp hiện đại tốt	Các phương pháp cổ truyền có thể tốt như là phương pháp hiện đại
Chú trọng số liệu định lượng	Chú trọng sử dụng số liệu định tính hoặc chỉ báo

Nói chung, PRA đòi hỏi quan điểm, thái độ làm dễ dàng cho sự tham gia của người dân, bao gồm:

- Tôn trọng các thành viên cộng đồng;
- Quan tâm đến những gì họ biết, họ nói ra;
- Kiên nhẫn, không vội vàng và không ngắt lời họ;
- Lắng nghe ý kiến chứ không phải dạy họ;
- Khiêm tốn;
- Sử dụng các phương pháp giúp cho các thành viên cộng đồng có khả năng biểu hiện, chia sẻ, nâng cao và phân tích hiểu biết của họ.

3. NHỮNG ƯU ĐIỂM VÀ NHƯỢC ĐIỂM CỦA PRA

* NHƯỢC ĐIỂM

Các nhân tố có tính quyết định đến sự thành công của PRA là kinh nghiệm, kỹ năng, làm việc theo nhóm và những tầm nhìn chuyên môn khác nhau. Kỹ năng PRA tốt chỉ có thể được phát triển thông qua thực hành và tích lũy kinh nghiệm trong thực tế. Có thể kể ra những nhược điểm, giới hạn của PRA (*Trần Thanh Bé, 1999*) như sau:

- Khó lập được đúng nhóm PRA liên ngành;
- Thời gian thực hiện ngắn có thể dẫn đến hiểu biết không sâu, không đầy đủ;
- Phần lớn các thông tin là định tính, không thể áp dụng phép thống kê;
- Khó khăn trong việc tìm đúng câu hỏi để hỏi;
- Khó khăn tìm được đúng đối tượng để thực hiện các cuộc điều tra;
- Thất bại trong việc đưa các thành viên cộng đồng tham gia vào công việc;
- Đòi hỏi kỹ năng giao tiếp, gợi chuyện khi tiếp xúc với cộng đồng;
- Thất bại trong việc lắng nghe dân, thiếu khiêm nhường và kính trọng dân;
- Chỉ thấy một phần của tình huống, vấn đề mà không thấy bức tranh đầy đủ về chúng (quan điểm hệ thống);

- Đánh giá vấn đề theo quan điểm cá nhân mình;
- Khái quát hoá từ quá ít thông tin hoặc từ quá ít người cung cấp thông tin;
- Dạy người khác thay vì lắng nghe và học tập họ;
- Làm tăng hy vọng cho cộng đồng nơi thực hiện PRA (hứa hẹn...);
- Nhóm công tác chỉ gồm toàn nam giới, bỏ quên phụ nữ;
- Đòi hỏi thái độ (quan điểm) và hành vi đúng đắn là điểm mấu chốt cho sự thành công của PRA.

*** ƯU ĐIỂM CỦA PRA**

Ưu điểm chính của PRA so với nghiên cứu bằng cách điều tra thông thường là có sự tham gia ở mức độ cao của cộng đồng, thời gian ngắn và chi phí thấp. Trong khi cách thu thập thông tin bằng phiếu điều tra đôi khi đòi hỏi nhiều thời gian hơn và việc phân

Bảng 2. So sánh PRA với các phương pháp nghiên cứu khác

(Trần Thanh Bé, 1999)

	PRA	NGHIÊN CỨU ĐIỀU TRA	NGHIÊN CỨU DÂN TỘC HỌC
Thời gian	Ngắn	Dài	Dài
Chi phí	Thấp - Trung bình	Trung bình - Cao	Trung bình
Mức độ sâu sắc	Sơ bộ	Toàn diện	Toàn diện
Phạm vi nghiên cứu	Rộng	Giới hạn	Rộng
Mức độ tổng hợp	Đa ngành	Kém	Kém
Cấu trúc	Linh hoạt, không chính quy	Cố định, chính quy	Linh hoạt, không chính quy
Tiếp cận	Từ dưới lên	Từ trên xuống	-
Tham gia của dân	Cao	Thấp	Trung bình - Cao
Phương pháp	Giỏ công cụ	Tiêu chuẩn hoá	Giỏ công cụ
Công cụ chính	Phỏng vấn bán cấu trúc	Biểu điều tra chính quy	Quan sát thành viên cộng đồng
Phân tích thống kê	Ít hoặc không có	Phần lớn	Ít hoặc không có
Trường hợp riêng lẻ	Quan trọng, có gia quyền	Không quan trọng, không gia quyền	Quan trọng, có gia quyền
Biểu điều tra	Tránh dùng	Phần lớn	Tránh dùng
Tổ chức	Không thứ bậc	Thứ bậc	-
Người thực hiện	Nhóm liên ngành	Cán bộ đo đếm	Nhà nghiên cứu
Mô tả định tính	Rất quan trọng	Không quan trọng như "số liệu cứng"	Rất quan trọng
Đo lường	Định tính hoặc dùng chỉ số	Chi tiết, chính xác	Chi tiết, chính xác
Học tập / Phân tích	Trên thực địa, tại chỗ	Tại văn phòng	Trên thực địa, tại chỗ
Ứng dụng	Học tập và hiểu biết ý kiến, hành vi, thái độ của người dân nông thôn	Thu thập và phân tích thống kê số liệu định lượng, đại diện	Tìm hiểu các vấn đề dân tộc học

tích số liệu cũng luôn tốn nhiều thời gian hơn. Trong phương pháp thuần túy này, các số liệu phải được mã hoá, đưa vào máy vi tính, rồi phân tích qua những bước riêng biệt ở những nơi xa các địa điểm nghiên cứu và thường chỉ một vài cá nhân phân tích. Các chi phí cho các cuộc điều tra chính quy thường cao. Bảng 2 trình bày sự so sánh PRA với các phương pháp nghiên cứu khác.

PRA đặc biệt thích hợp cho việc áp dụng trong phát triển cộng đồng vì có nhóm công tác và các thành viên cộng đồng tham gia vào tất cả các khía cạnh của cuộc nghiên cứu. Mức độ tham gia cao của cộng đồng vào suốt tiến trình của cuộc nghiên cứu sẽ đảm bảo rằng các thông tin thu thập là phù hợp. Phân tích tại chỗ giúp phát hiện những thiếu sót và được bổ sung ngay.

PRA có thể giúp các cộng đồng tự huy động nguồn lực của họ để xác định những vấn đề khó khăn, xem xét lại những thành quả trước đó, đánh giá năng lực các cơ quan địa phương, xếp ưu tiên các cơ hội và chuẩn bị một kế hoạch rõ ràng một cách hệ thống cho hành động.

Nhóm PRA là nhóm liên ngành gồm những chuyên gia và đại diện những người nông thôn cùng làm việc gần gũi với nhau hơn, cùng nhau để tìm hiểu những vấn đề khó khăn của họ tốt hơn, những nhu cầu và những cơ hội. Thông qua những đề tài (thí dụ: quản lý tài nguyên thiên nhiên), PRA tạo sự gắn kết các ngành (nông nghiệp, thủy lợi, rừng...), hợp tác giữa các nhà chuyên môn (nhà kinh tế, xã hội, kỹ thuật, sinh học...) và tạo sự hợp tác giữa những cơ quan với nhau (chính quyền, trường đại học, người tài trợ...).

Có thể nói PRA là một công cụ ưu việt đem lại: một mặt những yêu cầu cho sự phát triển được xác định bởi các nhóm cộng đồng, mặt khác các nguồn lực, kỹ thuật kỹ năng của các tổ chức thuộc chính phủ, phi chính phủ (NGOs) và các cơ quan tài trợ. Bằng cách làm như vậy, sẽ kết hợp được những kỹ thuật ưu tú của dân gian và kiến thức kỹ thuật bên ngoài trong tiến trình phát triển.

4. PRA SỬ DỤNG KHI NÀO VÀ AI SỬ DỤNG

Tất cả các nhà nghiên cứu phát triển nông nghiệp và khuyến nông đều có thể sử dụng các kỹ thuật đánh giá nhanh nông thôn với sự tham gia của người dân. Các kỹ thuật khác nhau có thể được lựa chọn và áp dụng để phù hợp với các giai đoạn khác nhau hoặc là của khuyến nông, nghiên cứu hay các chương trình phát triển chung; từ giai đoạn đánh giá những nhu cầu ban đầu, đến theo dõi đánh giá và cuối cùng là giai đoạn áp dụng thực hiện của bất kỳ một đề án nào. Hình 2 trình bày các kỹ thuật khác nhau của PRA có thể được sử dụng trong giai đoạn đầu “thăm dò” của một đề án về nông nghiệp.

Các kỹ thuật PRA có xu hướng được sử dụng nhiều ở các giai đoạn đầu của chu trình đề án, nhưng chúng cũng được sử dụng ở các giai đoạn sau theo dõi và đánh giá một đề án.



Hình 2. Các kỹ thuật PRA được sử dụng cho các chủ đề nghiên cứu khác nhau

Chương 3

QUY TRÌNH PRA

Một cuộc PRA điển hình bao gồm 8 bước:

- (1). Chọn điểm và thông qua các thủ tục, cho phép của chính quyền địa phương.
- (2). Tiền trạm điểm để khảo sát.
- (3). Thu thập thông tin (số liệu): không gian, thời gian, xã hội và kỹ thuật.
- (4). Tổng hợp số liệu và phân tích.
- (5). Xác định các vấn đề trở ngại và xác lập những cơ hội để giải quyết những trở ngại đó.
- (6). Xếp hạng các cơ hội và chuẩn bị kế hoạch thực hiện.
- (7). Áp dụng và thực hiện kế hoạch.
- (8). Làm tiếp theo, đánh giá và phổ biến, triển khai các kết quả.

1. CHỌN ĐIỂM

Việc chọn điểm có thể được thực hiện theo 2 cách: hoặc là cán bộ khuyến nông hay các cán bộ nghiên cứu ở cơ sở xác định một địa phương nào đó (xã, ấp) cần giúp đỡ phát triển, hay là một tổ chức cộng đồng yêu cầu giúp đỡ. Ví dụ như:

- Một cộng đồng đang bức xúc về nạn phá rừng có thể yêu cầu giúp đỡ, một cuộc PRA có thể thực hiện ở gần cộng đồng đó để hiểu rõ tình huống và tìm giải pháp khắc phục;
- Một ủy ban xã hoặc lãnh đạo xã có thể nhận thấy PRA như là phương pháp để huy động các tổ chức cộng đồng hoặc là để hấp dẫn nhà tài trợ hay các cơ quan chính phủ tài trợ cho các dự án của xã;
- Một tổ chức hỗ trợ phát triển cộng đồng có thể khuyến cáo một cuộc PRA cho một vùng, địa phương nào đó có những vấn đề riêng đòi hỏi sự quan tâm đặc biệt.

2. THÀNH PHẦN CỦA NHÓM PRA

Thành phần của nhóm PRA là yếu tố quan trọng cho sự thành công của bất kỳ một cuộc PRA nào. Thành phần này ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng thông tin thu thập, phân tích và sau là kế hoạch quản lý. Nhóm PRA gồm 1 trưởng nhóm và 3 hay 4 thành viên chủ chốt. Nhóm PRA nhỏ không vượt quá 2 hay 3 thành viên, nên gồm có cả nam và nữ và có chuyên môn khác nhau, có thể bao gồm cả cán bộ, khuyến nông viên địa phương. Nhóm PRA lớn (trên 7 hoặc 8 thành viên) cũng có thể thực hiện tốt và rất cần thiết bao gồm các thành viên với chuyên ngành khác nhau. Đôi khi, có những tình huống đòi hỏi phải chia nhỏ nhóm PRA để khảo sát một vấn đề cụ thể nào đó.

Để bảo đảm sự tham gia “hoàn toàn” của các thành viên trong nhóm PRA, nên sinh hoạt ngắn gọn cho tất cả thành viên và những người giám sát chi tiết về phương pháp.

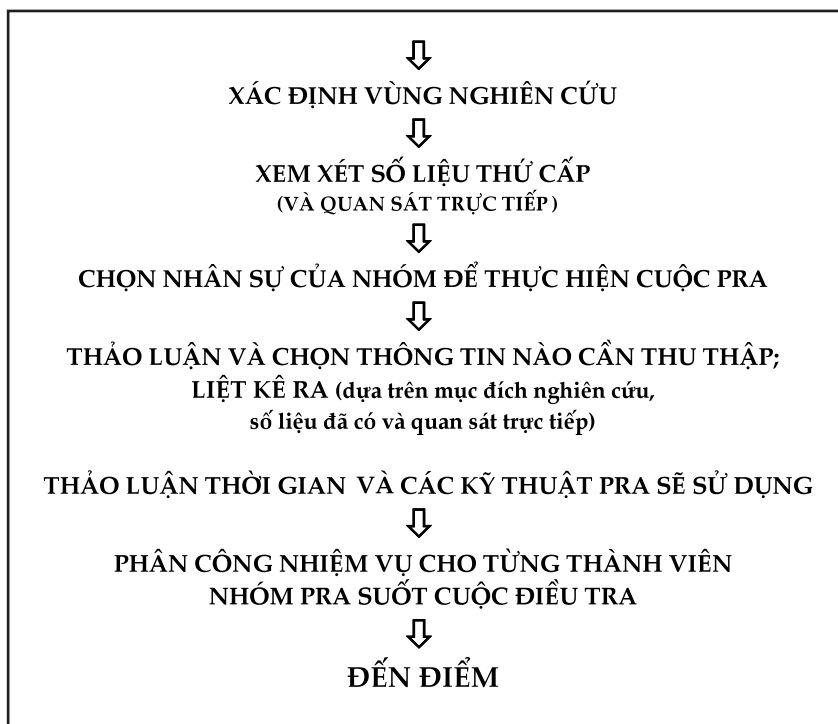
Những thành viên có kinh nghiệm nhiều về PRA nên sẵn sàng giúp đỡ các thành viên ít quen với phương pháp. Trước khi thực hiện ở thực địa, tất cả thành viên nhóm nên đọc lại các tài liệu liên quan, chi tiết về các kỹ thuật PRA và tốt hơn hết là nên tham gia một cuộc PRA ở thực địa hay tập huấn ngắn hạn về PRA.

3. TIỀN TRẠM ĐIỂM VÀ CHUẨN BỊ KẾ HOẠCH

Tiền trạm điểm (thăm viếng điểm trước) là bước đầu tiên thực hiện bởi nhóm PRA. Nhóm PRA giới thiệu cách tiếp cận, những nội dung và yêu cầu cần thiết với đại diện các ban ngành, chính quyền và cộng đồng. Nhóm PRA nên nhấn mạnh đến mục đích của cuộc PRA là để thu thập thông tin (hiểu rõ các tình huống của cộng đồng và tìm những biện pháp khả thi để giúp cộng đồng / địa phương cải thiện sản xuất, đời sống), không nên hứa hẹn điều gì với họ.

Nhóm PRA nên tổ chức một cuộc họp chính thức với tất cả đại diện những người và các tổ chức liên quan dự định tham gia cuộc PRA để làm một kế hoạch thật chi tiết. Kế hoạch này sẽ xác định rõ và chi tiết về địa điểm, thời gian, ai là người hướng dẫn nhóm, nhóm nông dân, cộng đồng nào sẽ viếng thăm...

Về mặt chuyên môn, PRA đòi hỏi phải chuẩn bị kỹ các kỹ thuật khác nhau để thu thập số liệu, một cuộc PRA thành công đòi hỏi dành nhiều thời gian cho việc thu thập các thông tin thuộc về sự hiểu biết và kinh nghiệm. Những chuẩn bị cho một cuộc PRA trước khi đến thực địa gồm những bước có lô-gíc với nhau bắt đầu từ việc xác định mục đích của cuộc nghiên cứu (hình 3).



Hình 3. Chuẩn bị cho một cuộc PRA

(Nguồn: J. Nabasa, G. Rutwara, F. Walker and C. Were, 1995)

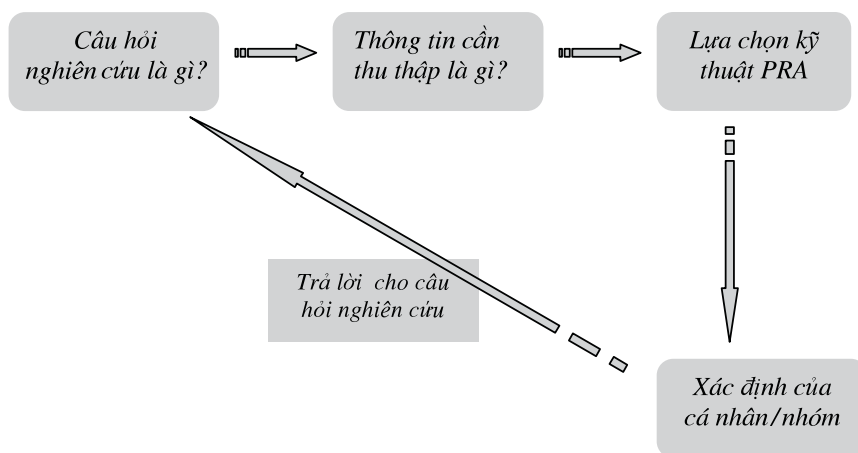
Chương 4

THU THẬP SỐ LIỆU

Phương pháp PRA bao gồm một loạt các công cụ để thu thập và phân tích thông tin (số liệu thứ cấp và số liệu thực địa). Những công cụ chính bao gồm:

- Xem xét số liệu thứ cấp;
- Quan sát trực tiếp;
- Vẽ bản đồ: tài nguyên, bản đồ cơ sở hạ tầng, bản đồ xã hội...
- Mặt cắt (transect);
- Sơ lược lịch sử (các sự kiện quan trọng);
- Biểu đồ xu hướng (biến động theo thời gian), biểu đồ mối quan hệ nhân quả, biểu đồ lịch thời vụ;
- Phỏng vấn bán cấu trúc, phân loại giàu nghèo, biểu đồ Venn (quan hệ các tổ chức), biểu đồ múi (bánh);
- Xếp hạng ưu tiên (cho điểm trực tiếp; bỏ phiếu...), xếp hạng theo cặp (đôi);
- Xếp hạng ma trận trực tiếp, đánh giá giải pháp.

Dĩ nhiên, trong một cuộc PRA sẽ không sử dụng tất cả các kỹ thuật này. Tùy theo mục đích và yêu cầu, nhóm công tác sẽ chọn lựa các kỹ thuật phù hợp và hữu dụng nhất cho từng cuộc PRA. Phương pháp PRA cũng rất linh hoạt, trong suốt quá trình thực hiện nhóm có thể vận dụng một cách sáng tạo, thử nghiệm và điều chỉnh khi cần thiết. Trong bất kỳ một cuộc PRA nào, trước khi đi đến thực địa, nhóm công tác PRA cần phải nhận thức rõ “vấn đề cần tìm hiểu là gì?”, “thông tin gì cần thu thập”, sử dụng “phương pháp gì” để thu thập và “ai” cung cấp thông tin đó (hình 4).



Hình 4. Thông tin cần thu thập và kỹ thuật PRA

1. SỐ LIỆU THỨ CẤP

Trước khi bắt đầu khảo sát ở thực địa, nhóm PRA cần thiết thu thập tất cả các thông tin sẵn có từ các nguồn kể cả xuất bản và không xuất bản, cũng như những tài liệu về các hoạt động của những đề án gần nơi nghiên cứu. Nhóm PRA thu thập và tóm tắt lại các thông tin trước khi đến điểm.

Lưu ý là xem xét lại số liệu thứ cấp không nhất thiết là phải toàn diện và không nên dùng nó thay thế cho công việc ở thực địa.

Mục đích

Các thông tin thứ cấp cung cấp nền thông tin cơ bản của vùng nghiên cứu về tài nguyên, việc sử dụng đất, những trở ngại, những cơ hội và làm cơ sở cho việc thu thập thông tin mới. Khi biết được các thông tin đã có sẵn, nhóm công tác sẽ tiết kiệm được rất nhiều thời gian (vì không phải thu thập những thông tin ấy nữa). Các nguồn thông tin thứ cấp cũng hữu ích để làm rõ tiêu đề của PRA và hình thành các giả thuyết (để kiểm định) bằng cách xem xét những gì đã được đề cập liên quan đến đề tài và những gì còn thiếu từ các nguồn thông tin này.

Các nguồn thông tin

Các nguồn thông tin thứ cấp có liên quan đến vùng hoặc vấn đề dự định sẽ làm PRA là những tư liệu có sẵn, có thể là những tài liệu xuất bản hoặc không xuất bản như các báo cáo, thống kê, bản đồ, phim ảnh, kết quả nghiên cứu có trước. Các thông tin hữu ích nhất là thông tin về địa hình, thủy lợi, thảm thực vật, vùng sinh thái, hệ thống canh tác, kinh nghiệm quản lý tài nguyên nông nghiệp, sự thay đổi về dân số, thị trường, hạ tầng kiến trúc, khái quát những trở ngại và cơ hội.

Ai tham gia?

Nhóm PRA thu thập những thông tin này. Cộng đồng và các cơ quan bên ngoài có thể giúp tìm các nguồn thông tin.

Bằng cách nào?

Nhóm PRA cần tham khảo các cán bộ kỹ thuật, các cơ quan liên quan, thư viện, các trường đại học, hoặc các cơ quan quốc tế để tìm và thu thập thông tin.

Lưu ý : Phải biết nhận xét, đánh giá thông tin và tìm kiếm những thông tin còn thiếu.

2. THU THẬP SỐ LIỆU Ở THỰC ĐỊA

Có nhiều công cụ được sử dụng để thu thập cho mỗi loại thông tin ở thực địa. Những công cụ này gồm các loại bản đồ, sơ đồ mặt cắt (transect) và bản đồ nông hộ (thông tin thuộc không gian); sơ lược lịch sử, xu hướng và các biểu đồ lịch thời vụ (thông tin liên hệ thời gian); phỏng vấn bán cấu trúc nông hộ, giản đồ Venn (thông tin xã hội, liên hệ đến con người); và những nghiên cứu chi tiết khác (thông tin về kỹ thuật).

Để thực hiện một cuộc PRA và để thu thập những thông tin, làm việc một cách có hiệu quả nhất, nhóm PRA có thể tổ chức như là một nhóm độc lập hoặc có thể chia ra thành nhiều nhóm nhỏ (nhóm phụ) gồm 2 - 3 thành viên với những nhiệm vụ riêng biệt. Thí dụ, trong một vài tình huống nào đó, nhóm có thể chia ra một nhóm nhỏ chỉ để thực hiện transect, trong khi những thành viên khác thực hiện các lịch thời vụ và thu thập những thông tin khác. Thành phần của những nhóm phụ này có thể thay đổi theo công việc, theo ngày. Cuối mỗi ngày, toàn bộ nhóm PRA nên ngồi lại để trình bày lại những kết quả thu thập được, thảo luận những sự không đồng nhất, tìm xem những thông tin nào còn thiếu, những gì cần khắc phục bổ sung và chuẩn bị cho ngày tiếp theo.

a. Quan sát trực tiếp

Quan sát trực tiếp được vận dụng trong kỹ thuật PRA là quan sát một cách có hệ thống các sự vật, sự kiện với các mối quan hệ và trong một bối cảnh tồn tại của nó. Quan sát trực tiếp cũng là một phương cách tốt để kiểm tra chéo những câu trả lời của người được phỏng vấn. Dùng bảng liệt kê các câu hỏi chủ chốt (checklist) để thực hiện các cuộc quan sát một cách có hệ thống.

Mục đích

Quan sát trực tiếp để ghi nhận những gì quan sát được ở thời điểm khảo sát, quan sát trực tiếp có thể sử dụng các phương tiện để đo đếm trực tiếp, sử dụng vật chỉ thị, ghi chép và lựa chọn những thời điểm thích hợp, vị trí (nơi) thích hợp để quan sát. Hoạt động này cũng thường đi kèm theo các công cụ khác để xác minh, thẩm định lại thông tin đó đúng hay sai. Quan sát trực tiếp còn giúp các thành viên nhóm hiểu rõ hơn về các tình huống (số liệu thứ cấp không thể hiện được) ở địa phương.

Ai thực hiện?

Nhóm PRA thực hiện những cuộc quan sát trực tiếp này. Những người am hiểu ở địa phương, cộng đồng và các cơ quan địa phương có thể hướng dẫn những cuộc quan sát.

Các cách quan sát trực tiếp:

- **Đo đếm:** Sử dụng thước, cân hoặc các dụng cụ đơn giản khác để đo đếm trực tiếp tại thực địa như kích thước thửa ruộng, trọng lượng sản phẩm (vật nuôi, cây trồng) thu hoạch, khối lượng gỗ, củi.
- **Sử dụng vật chỉ thị:** Một số sự vật, sự kiện hay hiện tượng khó có thể đo đếm trực tiếp được, thông qua "vật chỉ thị" có thể quan sát và ghi nhận được chúng (ví dụ như loại nhà ở là vật chỉ thị cho mức độ giàu nghèo của một nông hộ). Các vật chỉ thị cần có giá trị, chuyên biệt, đáng tin cậy và phù hợp theo hoàn cảnh, thời gian.
- **Ghi chép:** Quan sát những ghi chép dưới nhiều dạng: như sổ ghi chép, phiếu ghi chép, biểu đồ, hình ảnh, bộ thu thập các mẫu vật...
- **Địa điểm quan sát:** Có thể thực hiện các quan sát trực tiếp tại chợ, trên phương tiện

vận chuyển (xe buýt, taxi, xe lửa), nơi làm việc, nhà ở, trạm y tế, trường lớp, thời gian trước và sau các cuộc họp quần chúng, nhà thờ, nhà chùa, các điểm giải trí...

- **Sử dụng biểu kê liệt kê những thứ cần quan sát:** Sử dụng các biểu này trong quan sát để đảm bảo rằng việc quan sát được thực hiện một cách có hệ thống và kết quả quan sát ở nhiều nơi có thể so sánh với nhau được.
- **Sử dụng mọi giác quan:** Khi quan sát cần vận dụng mọi giác quan (ví dụ, thính giác nghe tiếng ồn của nhà máy trong khu dân cư ảnh hưởng đến sức khỏe; khứu giác ngửi mùi hôi từ nhà máy chế biến ảnh hưởng tới môi trường nơi cộng đồng sinh sống) và tham gia / chia sẻ trong các hoạt động của cộng đồng.
- **Quan sát các sự kiện phức tạp:** Khi quan sát các sự kiện phức tạp (như các buổi hành lễ, các sự kiện thể thao), nhóm công tác cần có kế hoạch và phân công cụ thể cho các thành viên để có được nhiều "góc nhìn". Những người quan sát (thành viên nhóm PRA) khác nhau có thể tập trung vào các nhóm người khác nhau, như phụ nữ, nam giới, trẻ con, hoặc các du khách.
- **Quan sát y phục:** Các loại y phục khác nhau có thể phản ánh sự khác biệt về thân phận, giai cấp (tầng lớp), tình trạng giàu nghèo, dân tộc, tôn giáo hoặc tư cách chính trị.

b. Số liệu thuộc không gian

Các loại bản đồ, sơ đồ mặt cắt ngang (transect) là những công cụ phác họa hình ảnh, trình bày thông tin dưới dạng cô đọng và nhìn thấy được, nó cung cấp một cái nhìn khái quát ban đầu, sự cảm nhận về một địa điểm và những mối quan hệ khác nhau. Nó giúp nhóm PRA và người địa phương có cái nhìn một cách khái quát được những trở ngại và những cơ hội của cộng đồng từ góc nhìn thuộc không gian.

Hầu hết những thông tin thuộc về không gian này được thu thập thông qua quan sát trực tiếp và tiếp xúc với nhóm người cung cấp thông tin địa phương. Do vậy, bất kỳ mỗi thành viên nào của nhóm PRA cần lưu ý ghi nhận những thông tin về những điều kiện ở thực địa và chủ thể, các quá trình (chẳng hạn như sự xói mòn, sự nhiễm phèn, nhiễm mặn) và các mối quan hệ (như sử dụng đất cho cây trồng, vật nuôi...) trong khi đi khảo sát hoặc viếng thăm điểm.

*** VẼ BẢN ĐỒ**

Phác họa (vẽ) bản đồ có thể xem là công cụ khởi điểm cho bước thu thập thông tin ở thực địa của PRA và những thông tin này được dùng để liên hệ trong thu thập và phân tích suốt cuộc PRA. Phương pháp này linh hoạt và năng động, tạo cơ hội cho nhóm PRA và các thành viên cộng đồng làm quen với công việc, hiểu rõ đề tài đang cùng nghiên cứu, có cái nhìn chung về bức tranh chung và chuẩn bị cho những công việc tiếp theo.

Các loại bản đồ phổ biến dùng để mô tả điểm trong PRA bao gồm bản đồ tự nhiên (tổng quát), bản đồ tài nguyên nước, bản đồ xã hội và bản đồ hoạt động sản xuất (nông nghiệp).

Mục đích

Bản đồ của điểm nghiên cứu thể hiện vị trí, nơi đâu là các nguồn tài nguyên, các hoạt động sản xuất, những khó khăn và cơ hội cũng như giới hạn của chủ đề cần điều tra. Nó thật sự giúp nhóm PRA và chính các thành viên cộng đồng để hiểu rõ ranh giới và những đặc tính của cộng đồng được bao gồm của cuộc điều tra.

Bản đồ gồm những thông tin gì?

Thông tin về địa hình (như cao độ, độ dốc, nơi thoát (tiêu) nước) là những thông tin cơ bản khi vẽ một bản đồ. Những thông tin về đất, thảm thực vật (cây trồng), vùng sinh thái nông nghiệp, hệ thống thủy lợi (nguồn nước) và các cơ sở hạ tầng như đường xá, các trường học, cơ sở y tế cũng được thể hiện trong bản đồ. Khi vẽ một bản đồ nên xác định những vùng với những trở ngại riêng biệt (thí dụ như thiếu nước tưới; hay phèn mặn), hoặc vùng có tiềm năng để cải thiện sản xuất (chẳng hạn, thích hợp mô hình lúa - cá; lúa - tôm).

Ai tham gia?

Để thực hiện vẽ bản đồ, những thành viên chủ chốt của nhóm PRA, cán bộ khuyến nông địa phương, và các đại diện cộng đồng, những người am hiểu nên được bao gồm. Sự khác biệt nhau của những người tham gia sẽ đem lại những ý kiến khác và bổ sung nhau trong quá trình thực hiện. Trong khi các cán bộ nông nghiệp, thủy lợi thăm tra các vấn đề về kỹ thuật, thì các đại diện cộng đồng cung cấp, hướng dẫn để xác định chính xác ranh giới và các chi tiết khác của điểm.

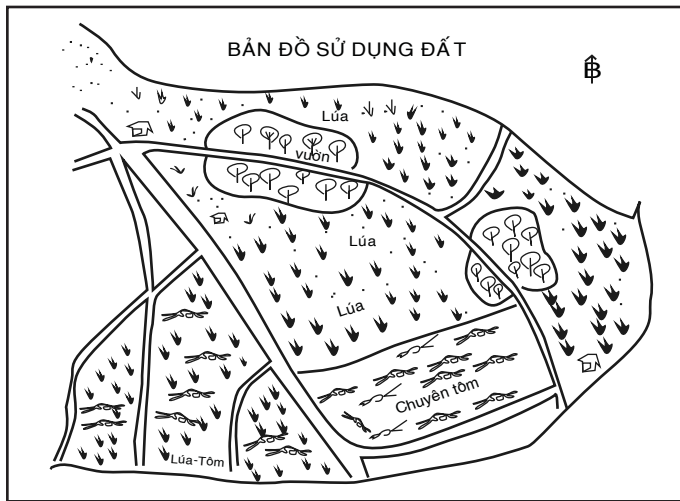
Các bước tiến hành

- Ở nơi không có bản đồ chi tiết, nhờ người địa phương phác họa lại ranh giới, những mốc đáng lưu ý để chuẩn bị cho việc vẽ bản đồ;
- Quyết định loại bản đồ cần vẽ là gì (xã hội, tự nhiên, nông nghiệp...);
- Tổ chức đi bộ khảo sát, quan sát ghi nhận những gì quan sát được;
- Chọn địa điểm thích hợp, dùng tờ giấy khổ lớn (hay mặt đất, sàn nhà) và dùng viết (hay các phương tiện khác: que, đá, hạt giống, phấn viết ...) để vẽ bản đồ;
- Giúp người dân thực hiện vẽ, kết hợp với những thông tin quan sát được, nên để họ tự vẽ và khuyến khích những người dân khác chia sẻ hiểu biết;
- Cuối cùng, có thể chia sẻ kết quả với những người dân khác để có thể lấy ý kiến phản hồi, bổ sung, sửa chữa và hoàn tất. Có thể ghi tên người vẽ: coi đó là sự công nhận công trình của họ.

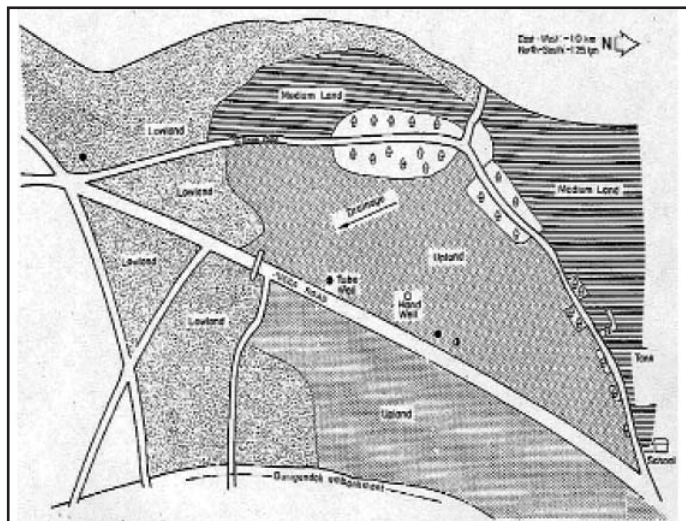
Lưu ý : Trước khi đi hiện trường cần thu thập bản đồ, ảnh máy bay của vùng sẽ tiến hành PRA; chuẩn bị các bản đồ cơ bản đơn giản chỉ rõ các chi tiết và đặc điểm địa hình chủ yếu; đánh dấu các đường xá, sông ngòi, kênh mương, trường học, đền chùa, nhà thờ, các cơ quan nhà nước...

Giá trị của các bản / biểu đồ

- Đơn giản hoá các thông tin phức tạp;
- Xây dựng bản / biểu đồ là một quá trình phân tích;
- Tạo thuận lợi cho việc thông tin, giao tiếp;
- Khuyến khích thảo luận;
- Tăng được sự đồng tình của các thành viên trong nhóm công tác
- Là cách tốt nhất để có sự tham gia của các thành viên cộng đồng và để phát hiện các quan điểm, kiến thức của họ.



Hình 5a. Một ví dụ về vẽ bản đồ sử dụng đất của nông dân



Hình 5b. Một ví dụ về vẽ bản đồ hệ sinh thái nông nghiệp tại một làng ở Ấn Độ

*** MẶT CẮT (*transect*)**

Đây là công cụ được sử dụng để định nghĩa rõ những ranh giới của tiểu vùng sinh thái nông nghiệp ở một vùng cụ thể. Bản đồ mặt cắt (*transect*) là bản vẽ một mặt cắt ngang xuyên qua một vùng hay một khu đất trên đó được thể hiện những đặc điểm quan trọng của địa hình đất đai, như độ dốc, sông rạch và nông dân có thể sử dụng những biểu tượng cho các loại cây trồng vật nuôi, những hoạt động thực hiện trên đó.

Mục đích

Bản đồ mặt cắt rất thông dụng trong việc mô tả hệ sinh thái nông nghiệp cũng như giúp hiểu được các hoạt động sản xuất chủ yếu trong vùng hay trong một nông trại riêng lẻ.

Bao gồm những gì?

Bên dưới của bản đồ mặt cắt là bảng ma trận mô tả những đặc điểm chủ yếu các tiểu vùng sinh thái nông nghiệp (hay các nguồn tài nguyên cho một khu đất nông hộ), loại đất, nguồn nước, rừng, cây trồng, vật nuôi, tôm cá thủy sản, cùng những hạn chế trở ngại và những cơ hội triển vọng phát triển.

Ai tham gia?

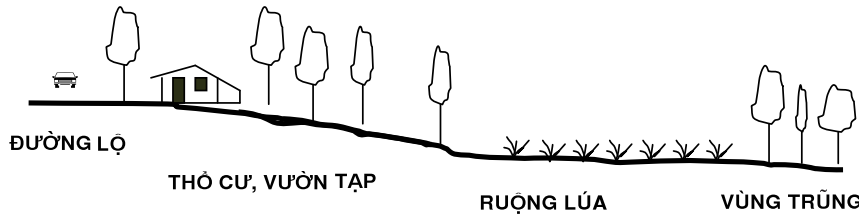
Giống như vẽ các bản đồ sản xuất nông nghiệp hay xã hội, những thành viên chủ chốt của nhóm PRA, cán bộ khuyến nông địa phương và các đại diện cộng đồng, những người am hiểu nên được tham gia.

Các bước tiến hành

- Nhóm PRA cùng những người tham gia tiến hành đi bộ quan sát thực địa; ghi nhận, thảo luận và trao đổi trong khi đi quan sát;
- Tìm một nơi thích hợp (dưới bóng cây, nhà nông dân) để bắt đầu vẽ (sử dụng tờ giấy khổ lớn hay có thể vẽ trên mặt đất);
- Thảo luận với họ về các yếu tố cần vẽ trong mặt cắt (địa hình, đất đai, hoa màu, cách sử dụng đất, nguồn nước...) và tuyến đường sẽ đi (đảm bảo phản ánh đầy đủ tính đa dạng của vùng nghiên cứu);
- Những thông tin từ quan sát trực tiếp, qua thảo luận và cung cấp của nhóm người tham gia được ghi lại trên tờ giấy ở vị trí thích hợp của ma trận (nên khuyến khích nông dân tự vẽ);
- Có thể hướng dẫn nông dân hoàn thành việc ghi chép các thông tin lần lượt cho loại đất (và địa hình), nguồn nước, rừng, cây trồng (và cây mọc tự nhiên), vật nuôi (bao gồm thủy sản), các khó khăn và các thuận lợi ứng với mỗi tiểu vùng sinh thái nông nghiệp theo mặt cắt;
- Trong khi vẽ và thảo luận, nhóm PRA nên ghi chép những chi tiết, những giải thích của nông dân;

- Cuối cùng, có thể chia sẻ kết quả với những nông dân khác.

Hình 6 là một ví dụ về vẽ sơ đồ mặt cắt tại xã Mỹ Thọ, Cao Lãnh, Đồng Tháp, minh họa các chi tiết của một sơ đồ mặt cắt.



Mặt cắt tại xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp

Đất	Đất đen nhiều hữu cơ	Đất phèn vừa	Đất phèn nặng
Nước	Nước kênh theo triều Mùa khô thiếu nước Nước phèn: 4 - 6DL	Vụ hè thu bơm nước Vụ đông xuân bơm ra và tự khai : lũ ngập 1,8m	Lũ 2-2,5 M
Vườn cây	Xoài, nhãn, chuối	(Bờ) chuối	
Cây tự nhiên	Gáo, tràm, tre, bạch đàn, công	Cây tự nhiên, công, tràm bầu	Tràm tự nhiên
Cây hoa màu	Bắp, hành, đậu, bí, dưa hấu, cà tím, cà chua (tháng 11 - 12)	Ruộng lúa 2 vụ	Ruộng lúa 1 vụ
Chăn nuôi thủy sản	Lợn, gà, vịt, cá, cá sấu, bò, dê	Vịt đàn	
Khó khăn	Không đê bao triệt để, bị ngập lũ gây chết cây trồng	Dân nghèo hơn, nhà tạm bợ và ngập trong mùa lũ, đi lại khó khăn	Một vài hộ rất nghèo, sống không ổn định
Cơ hội	Đang xây dựng đê bao bảo vệ lúa và xây dựng khu dân cư		

Hình 6. Mặt cắt tại xã Mỹ Thọ, Cao Lãnh, Đồng Tháp

c. Số Liệu Liên Hệ Về Thời Gian

* SƠ LƯỢC LỊCH SỬ

Trong việc xây dựng kế hoạch cho những đề án phát triển, nhóm PRA cần tìm hiểu những sự kiện có ý nghĩa trong quá khứ của cộng đồng. Bất kỳ một cộng đồng nào cũng thừa kế những kinh nghiệm và kiến thức môi trường họ đã sống ở đó và nó có ảnh hưởng đến nhận thức cũng như chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất của họ ở hiện tại. Bản sơ lược lịch sử là sự liệt kê các sự kiện chính yếu trong lịch sử của cộng đồng, giúp nhận ra các xu hướng trong quá khứ, những sự kiện, những khó khăn và những thành tựu đạt được trong đời sống của họ.

Mục đích của sơ lược lịch sử

Bản sơ lược lịch sử giúp nhóm hiểu biết tốt hơn về những sự kiện mà cộng đồng cho là quan trọng và những sự kiện đó tác động như thế nào đến tài nguyên thiên nhiên, cách đối phó, chiến lược phát triển và thành tựu của cộng đồng theo quá trình của thời gian.

Thu thập thông tin gì?

Sơ lược lịch sử có thể trở về ở nhiều thế hệ trước mà dân làng có thể nhớ lại và ghi lại chi tiết các sự kiện có ảnh hưởng đến cộng đồng, tài nguyên thiên nhiên, các chủ đề mà nhóm PRA quan tâm. Nhóm PRA chuẩn bị bản sơ lược lịch sử thông qua những cuộc thảo luận với các nhóm nhỏ người địa phương, đặc biệt là những người già. Khuyến khích trao đổi với họ những thông tin về xu hướng, sự kiện trước đó và sự đáp ứng của cộng đồng ra sao, cũng như những cơ hội, giải pháp khả thi để giải quyết những vấn đề hiện tại. Các thông tin, sự kiện nhóm PRA quan tâm có thể là:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng như đường sá, trường học, kênh mương, điện lực;
- Đưa vào canh tác các loại cây trồng mới, giống gia súc mới, máy móc;
- Sự bùng phát các nạn dịch (cho người, cây trồng, vật nuôi);
- Thiên tai (hạn hán, lũ lụt, bão...);
- Thay đổi quyền sở hữu ruộng đất;
- Thay đổi về hành chính, tổ chức;
- Các sự kiện chính trị chủ yếu.

Ai tham gia?

Thông tin được thu thập từ các cuộc phỏng vấn với một hay nhiều nhóm KIP (gồm người già, lãnh đạo địa phương, đoàn thể, tôn giáo, thầy cô giáo...). Cả nam và nữ nên được tham gia. Dĩ nhiên nhóm PRA có thể bổ sung thông tin từ các dữ liệu thứ cấp sẵn có (sách báo, báo cáo, lưu trữ).

Cách thực hiện

Tổ chức một hoặc nhiều nhóm, thích hợp nhất từ 8 - 12 người. Thảo luận nhóm có thể hỏi gợi ý những cá nhân, đặc biệt là khuyến khích những người già thảo luận giữa họ với nhau, giúp họ nhớ lại những sự kiện xa xưa. Nên giải thích rõ là nhóm PRA cần tìm hiểu bất cứ những sự kiện gì mà cộng đồng cho là quan trọng xảy ra trong quá khứ. Công việc này nên bắt đầu một cách chậm rãi, không vội vàng. Có thể mở đầu với những câu hỏi như:

- Ông / bà có biết (nhớ) khi nào cộng đồng bắt đầu đến định cư ở đây? Nhóm người nào đã tìm ra nơi ở này?
- Sự kiện quan trọng trước tiên ông / bà có thể nhớ trong cộng đồng này là gì?
- Ông / bà có biết có những đợt di dân (lớn, có ý nghĩa) từ bên ngoài vào, hay di dân đi nơi khác trong cộng đồng? Khi nào?
- Có những đợt hạn hán nghiêm trọng, dịch bệnh, lũ lụt, hoặc những thiên tai khác?
- Những việc làm / công trình tốt nhất mà cộng đồng đã làm là gì? Thời gian nào cộng đồng được sung túc / hạnh phúc nhất?

Thí dụ sau đây trình bày một phân tích sơ lược lịch sử (hình 7):

Các sự kiện quan trọng tại xã Loan Mỹ	
(Các sự kiện chính)	
Năm	
1943 - 1944	Lộ Ông Cai được xây dựng
1945 - 1954	Đất bị bỏ hoang vì chiến tranh
1960 - 1963	Chính phủ Ngô Đình Diệm làm bờ ao, lập ấp chiến lược
1963	Đào kênh Kỳ Sơn
1966	Bệnh dịch tả làm nhiều người chết
1967 - 1968	Bắt đầu sử dụng máy Kohler để bơm nước
1970	Bắt đầu trồng lúa cao sản Thần Nông
1971	Đào kênh giữa, năng suất lúa tăng 15 - 20
1972	Sử dụng máy suốt lúa phun rơm
1975	Làm đất bằng máy cày
1975 - 1985	Xây dựng tập đoàn sản xuất lúa kém, đời sống khó khăn
1980	Dịch bọ xít trên lúa
1988 - 1989	Đổi mới chính sách về nông nghiệp
1992 - 1993	Dịch rầy nâu

Hình 7. Các sự kiện quan trọng tại xã Loan Mỹ

*** PHÂN TÍCH XU HƯỚNG**

Phân tích xu hướng, điều quan trọng là để biết những sự kiện gì mà cộng đồng nghĩ là quan trọng, nó cũng giúp để hiểu sự nhận thức của người dân địa phương về những thay đổi có ý nghĩa trong cộng đồng theo thời gian. Những thay đổi đó có thể là: thay đổi về lượng mưa, sức sản xuất, độ màu mỡ của đất, cây trồng và những nguồn tài nguyên thiên nhiên khác (thí dụ, lượng tôm, cá ở sông hồ).

Mục đích

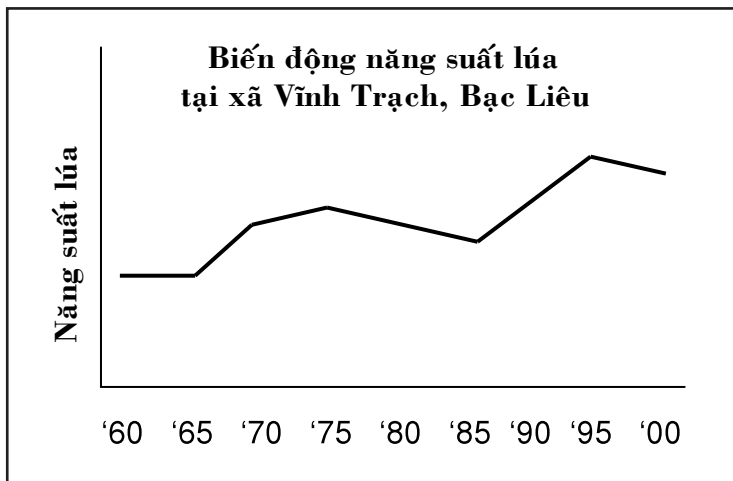
Phân tích xu hướng có thể giúp nhóm PRA:

- Học được từ cộng đồng những quan điểm của thay đổi theo thời gian ở nhiều lĩnh vực khác nhau;
- Kết hợp những thay đổi chính thành đặc thù (nét) của địa phương, mà sẽ đơn giản hóa cho sự xác định khó khăn;
- Bắt đầu để tổ chức sắp xếp các cơ hội để cộng đồng xem xét.

Các bước tiến hành

Có 4 bước chính khi thực hiện phân tích xu hướng bao gồm:

- (1). Tổ chức nhóm thảo luận cho phân tích xu hướng (nhóm thảo luận cũng giống như phân tích sơ lược lịch sử và gồm những thành viên trẻ tuổi).
- (2). Giải thích kỹ nội dung của phân tích xu hướng, đưa ra ví dụ. Nhóm PRA có thể vẽ đường xu hướng trên tờ giấy khổ lớn, hay bảng đen, yêu cầu những người tham gia xem có đúng không và sửa chữa.
- (3). Hỏi những thành viên tham gia những thay đổi gì quan trọng ở địa phương họ. Nếu thấy họ khó khăn hay chậm để đáp ứng lại thì nên đưa ra những câu hỏi gợi ý liên quan đến các nguồn tài nguyên như độ phì đất, xói mòn, rừng... Khi mọi người đã hiểu cách làm, yêu cầu một thành viên trong số họ vẽ những đường xu hướng đó (xem hình 8).



Từ 1965 sử dụng giống lúa cao sản ngắn ngày

1970 - 1975 áp dụng kỹ thuật bón phân

Sau 1975 thay đổi quyền sở hữu ruộng đất

Sau 1986 thay đổi chính sách trong nông nghiệp, khoán đất

Sau 1995 sâu bệnh nhiều, thời tiết bất thường

Hình 8. Phân tích xu hướng biến động năng suất lúa

(4) Sử dụng những thảo luận về xu hướng để thăm dò những giải thích của những thay đổi. Điều này giúp xác định những khó khăn và cách làm của người dân để giải quyết những tình huống đó. Thí dụ, nếu nhóm KIP cho là độ phì của đất ngày càng tẻ hại hơn, hỏi tại sao. Tìm những giải pháp gì người dân đã cố gắng để khắc phục trong quá khứ và kết quả ra sao. Hỏi họ điều gì họ nghĩ là có thể làm giảm bớt tình huống xấu đó.

*** LỊCH THỜI VỤ**

Kỹ thuật thứ ba liên hệ đến thời gian là lịch thời vụ. Đây là một công việc thật chi tiết và toàn diện, nhưng không nhất thiết làm cho phức tạp. Lịch thời vụ nhằm để chỉ rõ các hoạt động chính và những sự việc hiện tượng xảy ra trong cộng đồng suốt chu kỳ một năm dưới dạng biểu đồ.

Mục đích

Lịch thời vụ giúp cung cấp khối lượng lớn và đa dạng của thông tin trong một khung thời gian chung. Có thể hình dung đó là một chuỗi các biểu đồ khác nhau được thể hiện trên một tờ giấy. Nó giúp xác định các chu kỳ của các hoạt động xảy ra trong đời sống của cộng đồng, những thay đổi về môi trường, các khó khăn hay những cơ hội có tác động đến cuộc sống của người dân trong chu kỳ của một năm bình thường. Thí dụ, những thông tin quan trọng cần xác định như có đủ lao động, thời gian có thể đi làm thuê mướn, thời gian có dịch bệnh, thời gian thiếu ăn và thời gian có tiền mặt trong nông hộ.

Những gì được bao gồm?

Một cách tổng quát, các yếu tố sau đây được xem xét trong khi thực hiện lịch thời vụ:

- Thời gian mưa và thời gian có nước tưới, nhiệt độ;
- Thứ tự gieo trồng các loại hoa màu, thời kỳ thu hoạch;
- Chăn nuôi gia súc, thời kỳ sinh sản, cai sữa, vận chuyển, bán...;
- Các hoạt động tạo ra thu nhập; lượng thu nhập và chi tiêu; nợ - tiết kiệm;
- Nhu cầu lao động cho nam, nữ giới, trẻ con và khả năng cung cấp lao động;
- Dịch bệnh trên người, gia súc, gia cầm, sâu bệnh cây trồng;
- Giá cả, thị trường;
- Các sự kiện xã hội, lễ hội...

Ai tham gia?

Các thông tin (số liệu) cho lịch thời vụ nên được thu thập trên cơ sở làm việc với những nhóm người tham gia. Nếu cộng đồng / địa phương có 2 hay 3 tiểu vùng sinh thái khác nhau, các nhóm nên được chọn ở mỗi tiểu vùng, như vậy sự khác nhau về các chu kỳ dựa trên tiềm năng sinh thái nông nghiệp được phản ảnh trong các lịch thời vụ. Nên bảo đảm sự đa dạng ở mỗi nhóm làm việc, nên gồm có nam và nữ, các đại diện chính thức và không chính thức, người lớn tuổi và trẻ tuổi.

Cách thực hiện

Có nhiều cách để tổ chức (sắp xếp) các dữ liệu. Có thể dùng bảng đen, tờ giấy khổ lớn, hay có thể vẽ trên mặt đất. Các số liệu được trình bày dưới dạng biểu đồ, phần

trên đỉnh và cuối (tờ giấy) có chia tỷ lệ theo các tháng trong năm, nối dài ranh giới của các tháng thành những cột để dễ dàng đối chiếu khi sắp xếp các dữ kiện theo thời gian. Ví dụ sau đây minh họa cách thể hiện một lịch thời vụ (hình 9):

Các hoạt động	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Thời gian mưa	☂ ☂ ☂ ☂ ☂ ☂ ☂ ☂ ☂ ☂ ☂ ☂ ☂											
Thời gian hạn	● — ● ● — ●											
Thời gian nhiễm mặn	← ————— →											
Lúa	← ————— →											
	Lúa mùa (1 bụi đỏ)											
Vườn: Khóm	◆ ————— ◆ ◆ ————— ◆											
	Thu hoạch (nghịch) Thu hoạch (thuận)											
	● ————— ●											
	Trồng mới											
Thủy sản: - Tôm chuyên - Lúa - tôm	← ————— → ← ————— →											
	Vụ 1 Lúa mùa											
Chăn nuôi - Lợn	← ————— →											

Hình 9. Lịch thời vụ của xã Vĩnh Lộc, Hồng Dân, Bạc Liêu



Photo: Nico Vromant

Hình 10. Nông dân tham gia vẽ lịch thời vụ

d. Số liệu liên quan xã hội, con người

* *PHỎNG VẤN BÁN CẤU TRÚC (SSI)*

Phỏng vấn bán cấu trúc (Semi - Structured interviews) là một trong những công cụ quan trọng được dùng trong PRA. Đây là hình thức phỏng vấn có hướng dẫn (được dẫn dắt qua đối thoại với người được phỏng vấn) với chỉ một vài câu hỏi được xác định trước. Phỏng vấn của PRA không sử dụng biểu điều tra nhưng cần thiết phải có một danh mục các câu hỏi chủ chốt như là một bảng hướng dẫn linh hoạt. Ngược lại với điều tra chính quy bằng biểu điều tra (tất cả câu hỏi đều đã được định sẵn), trong khi SSI nhiều câu hỏi sẽ được hình thành trong quá trình phỏng vấn. Trong quá trình điều tra, nếu thấy có những câu hỏi (định trước trong danh mục) không phù hợp thì có thể bỏ các câu hỏi ấy.

Mục đích

Phỏng vấn bán cấu trúc để thu thập những thông tin mang tính đại diện, thông tin chuyên sâu về một lĩnh vực nào đó, hoặc kiến thức, sự hiểu biết về một nhóm người hay cộng đồng. SSI cũng sử dụng đi kèm theo các kỹ thuật khác của PRA (một cách không chính thức) như qua việc sử dụng các phương pháp xếp hạng, qua việc quan sát các sự vật xung quanh, tìm hiểu hoàn cảnh sinh sống của nông dân...

Các dạng SSI

- **Phỏng vấn cá nhân:** Phỏng vấn cá nhân để thu thập các thông tin đại diện. Thông tin thu được trong các cuộc phỏng vấn cá nhân mang nhiều tính cách cá nhân (riêng tư) hơn phỏng vấn tập thể (nhóm) và nó có thể phát hiện những xung đột trong nội bộ cộng đồng vì người trả lời cảm thấy họ có thể nói tự do hơn khi không có sự hiện diện của những người láng giềng. Các cuộc phỏng vấn được thực hiện riêng lẻ, những người được phỏng vấn có thể chọn một cách ngẫu nhiên, hay chọn những đối tượng nông dân “có khả năng” cung cấp những thông tin cần thiết. Những nông dân được chọn phỏng vấn cá nhân có thể là thành viên hội nông dân, nông dân tiên tiến, nông dân nghèo, phụ nữ... Trong các cuộc phỏng vấn cá nhân, cần lưu ý chỉ hỏi người nông dân về kiến thức và hành vi của chính họ, chứ không hỏi họ nghĩ gì về kiến thức và hành vi của người khác. *Phỏng vấn ngẫu nhiên những người qua đường (chẳng hạn trong khi đi) cũng có thể khám phá những thông tin hữu ích và những quan điểm không ngờ.*

- **Phỏng vấn người cung cấp thông tin chủ yếu:** Phỏng vấn người cung cấp thông tin chủ yếu (key informant panel - KIP) để thu thập những hiểu biết đặc biệt. *KIP là những người nào có kiến thức đặc biệt về một chủ đề riêng biệt nào đó* (chẳng hạn, “người buôn bán” - về giá cả nông sản, thị trường tiêu thụ, “thầy giáo” - về trình độ dân trí, số trường học, học hành của trẻ em; “nhà sư” - về tín ngưỡng, tập tục của cộng đồng). Các KIP có thể trả lời các câu hỏi về kiến thức và hành vi của người khác và đặc biệt, về hoạt động của các hệ thống (chủ đề, vấn đề) rộng hơn.

- **Phỏng vấn nhóm:** Phỏng vấn nhóm để thu thập thông tin ở mức độ cộng đồng. Phỏng vấn nhóm có nhiều ưu việt: nó tạo điều kiện để tiếp xúc một lượng kiến thức rộng hơn, và cung cấp cơ hội tức thời để kiểm tra chéo thông tin thu nhận được từ những người trong nhóm.

Cách phỏng vấn SSI

- Chuẩn bị trước một danh mục các chủ đề và câu hỏi chủ yếu để phỏng vấn;
- Nhóm công tác là nhóm nhỏ gồm từ 2 - 4 thành viên có chuyên môn khác nhau;
- Phân công một người ghi chép (nhưng luân phiên, không cố định suốt thời gian);
- Thực hiện phỏng vấn một cách không chính thức và xen các câu hỏi với thảo luận;
- Bắt đầu với lời chào hỏi truyền thống và nói rõ mục đích cuộc phỏng vấn và ghi nhớ để nói với nông dân là đến để học (chứ không phải để chỉ dạy ai);
- Tỏ thái độ tôn trọng và lắng nghe ý kiến trả lời;
- Người phỏng vấn cần có đầu óc cởi mở và khách quan;
- Không cắt ngang, làm gián đoạn hay xen vào câu hỏi của người khác (để từng thành viên chấm dứt phần hỏi của mình);
- Cẩn thận dẫn dắt đến những câu hỏi “về các vấn đề nhạy cảm”;
- Tránh những câu hỏi ngầm chứa câu trả lời và phán xét các giá trị;
- Tránh những câu hỏi có thể trả lời "có" hoặc "không";
- Cuộc phỏng vấn cá nhân không nên kéo dài quá 45 phút;
- Cuộc phỏng vấn nhóm không nên dài quá 2 giờ;

Những lỗi thường gặp của SSI

- Không chăm chú nghe người dân nói;
- Lặp lại câu hỏi trước đó (đã hỏi và đã được trả lời rồi);
- Giúp người được phỏng vấn đưa ra câu trả lời;
- Hỏi những câu hỏi mơ hồ;
- Hỏi những câu hỏi về những vấn đề người dân không quan tâm;
- Hỏi những câu hỏi xem nặng tính chính xác, định lượng (thí dụ, năm 1995 năng suất lúa trên ruộng của ông là bao nhiêu tấn / ha?);
- Không xem xét các câu trả lời (tuy nhiên, không nên chỉ trích những “câu trả lời sai”, mà phải khéo léo thảo luận lại để tìm câu trả lời tin cậy);
- Hỏi những câu hỏi ngầm chứa câu trả lời;
- Để cuộc phỏng vấn kéo dài quá lâu;
- Chỉ hỏi, hay dựa quá nhiều vào một hoặc nhóm người khá giả, người có học vấn, phụ nữ “đẹp”, hay nam giới (thiên lệch);

- Bỏ qua tất cả những gì không phù hợp với những ý tưởng và quan điểm của người phỏng vấn (định kiến);
- Xem nặng các câu trả lời có chứa số liệu định lượng (ví dụ như đưa ra câu hỏi: Năng suất giống lúa này bao nhiêu tấn / ha?);
- Ghi chép không hoàn chỉnh.

* XẾP HẠNG GIÀU NGHÈO

Xếp hạng là một công cụ hữu ích đối với các thông tin nhạy cảm, đặc biệt là mức thu nhập hoặc mức độ giàu nghèo. Người cung cấp thông tin thường có xu hướng sẵn sàng cung cấp các giá trị tương đối về mức độ giàu nghèo của họ hơn là các con số chính xác tuyệt đối. Như vậy, nên nói: "Hãy phân hạng các nguồn thu nhập của ông bà theo tầm quan trọng" hơn là hỏi "Ông bà thu nhập được bao nhiêu?".

Mục đích

Sự khác biệt về mức độ giàu nghèo luôn tồn tại trong một cộng đồng. Sự khác biệt này có ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất, chiến lược nông hộ, sự tham gia vào trong các hoạt động xã hội cũng như quan điểm của người dân. Xếp hạng giàu nghèo có thể giúp nhận ra sự khác biệt giàu nghèo trong một cộng đồng (để xác định nhóm mục tiêu); hiểu rõ về hoàn cảnh sống, phát hiện các chỉ số và tiêu chí về giàu nghèo của địa phương; thiết lập "phân loại" tương đối của các hộ trong cộng đồng. Những thông tin này có thể được dùng làm cơ sở cho việc chọn mẫu điều tra sau này hoặc xác định các thành viên của dự án (như người nghèo nhất, người cần được huấn luyện).

Công việc gì?

Công việc chủ yếu cho xếp hạng giàu nghèo này là chuẩn bị một danh sách các hộ cần xếp hạng; xếp đặt một cuộc họp với những người am hiểu (KIP); tham khảo trước về những tiêu chuẩn để xếp hạng, nhưng phải dựa trên những tiêu chuẩn của người địa phương đưa ra.

Xếp hạng gồm những ai?

Bao gồm: nhóm PRA, cán bộ ấp / xã, hội đoàn, phụ nữ và những cư dân sinh sống lâu năm ở địa phương đó.

Các bước tiến hành

- Chuẩn bị danh sách tất cả các hộ trong cộng đồng: kèm số hiệu (số thứ tự), tên chủ hộ, kể cả tên thường dùng nếu có và địa chỉ (để làm kĩ hơn, có thể viết tên mỗi hộ trên mỗi thẻ (làm bằng miếng giấy bìa cứng khổ nhỏ).
- Thảo luận với nhóm người cung cấp thông tin chính (KIP) đã sống lâu năm trong cộng đồng và hiểu biết các hộ (thí dụ, cán bộ ấp, xã, trưởng các hội đoàn ở ấp / xã) về các tiêu chí để phân loại; cách thức cho điểm để phân loại (thí dụ, 0 - 30 điểm = nghèo; 31 - 60 = trung bình; 61 - 80 = khá; 81 - 100 = giàu)

- Phân nhóm những người cung cấp thông tin chính (KIP) thành 3 - 4 nhóm nhỏ (2 - 4 người); mỗi nhóm nhỏ bắt đầu xếp hạng bằng cách phân các phiếu để xếp theo nhóm giàu nghèo trong cộng đồng (theo tiêu chí và cách cho điểm trên); người điều hành nhóm nhỏ đọc to tên người trong phiếu để các thành viên nhóm cho điểm vào phiếu đặt vào nhóm giàu nghèo do họ chọn. Trường hợp xếp hạng với cá nhân, cần ít nhất 3 KIP độc lập phân loại các hộ nhằm đảm bảo kết quả tin cậy được.
- Sau khi KIP đã phân loại tất cả các phiếu thành các nhóm, nhóm PRA ghi kết quả của mỗi hộ vào biểu điểm, lấy kết quả điểm trung bình của mỗi nhóm nhỏ và tổng hợp lại.
- Cuối cùng sắp xếp các hộ theo các nhóm giàu nghèo dựa vào số điểm trung bình của các nhóm nhỏ.

Thí dụ dưới đây sẽ minh họa cho cách thiết kế một bảng cho điểm xếp hạng giàu nghèo (bảng 3):

Bảng 3. Bảng xếp hạng cho điểm giàu nghèo

Số hiệu chủ hộ	Cá nhân/ hay nhóm				Điểm trung bình	Xếp hạng Giàu nghèo
	A	B	C	D		
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						

** SƠ ĐỒ VENN*

Gợi ý thống nhất một cách đúng

Có rất nhiều nhà hoạt động và các tổ chức quan trọng trong mỗi cộng đồng, trong số họ là các cơ quan nhà nước, các hội phụ nữ, hội nông dân, nhà trường, nhà sư, nhà thờ và hợp tác xã... Sơ đồ Venn giúp nhận biết các tổ chức và cá nhân chủ yếu trong một cộng đồng cùng mối quan hệ và tầm quan trọng của họ đối với việc xây và dựng quyết định các hoạt động phát triển.

Mục đích

Sơ đồ Venn hay phân tích yếu tố tổ chức giúp nhóm PRA nhận biết được các hoạt động của các nhóm người và tổ chức khác nhau trong cộng đồng / địa phương một cách nhanh chóng; đánh giá mối quan hệ giữa những tổ chức này thông qua sơ đồ.

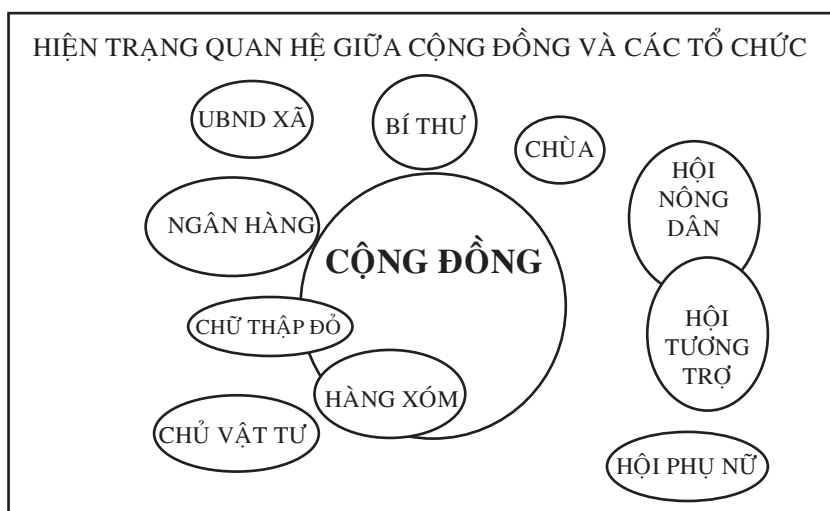
Ai tham gia?

Nhóm PRA, đại diện chính quyền địa phương, đại diện các tổ chức hội đoàn trong cộng đồng. Cuộc họp để thực hiện sơ đồ Venn có thể gồm từ 10 đến 15 thành viên và gồm cả những người dân địa phương.

Các bước:

- Tham khảo thông tin từ các nguồn dữ liệu thứ cấp, các cuộc phỏng vấn nhóm hoặc những người cung cấp thông tin chủ yếu;
- Xác định các tổ chức và cá nhân chủ yếu chịu trách nhiệm đối với các quyết định trong một cộng đồng hay tổ chức;
- Vẽ (cắt) các vòng tròn tiêu biểu cho mỗi cá nhân hoặc tổ chức; kích cỡ của vòng tròn chỉ rõ mức độ quan trọng hoặc phạm vi của mỗi tổ chức hoặc cá nhân;
- Xác định mức độ quan hệ giữa các tổ chức, cá nhân: sắp xếp các vòng tròn như sau:
 - Vòng tròn riêng rẽ = không có mối quan hệ;
 - Vòng tròn tiếp xúc nhau = thông tin được trao đổi;
 - Vòng tròn chồng lấp nhau = có hợp tác, quan hệ chặt chẽ hơn.

Thí dụ sau đây minh họa một sơ đồ Venn được thực hiện tại xã Loan Mỹ (hình 11):



Hình 11. Sơ đồ Venn về quan hệ giữa cộng đồng và các tổ chức tại xã Loan Mỹ, Tam Bình, Vĩnh Long

*** PHÂN TÍCH SWOT**

SWOT (Strengths, Weaknesses, Opportunities, Theats) là một công cụ để giúp cộng đồng xác định những thuận lợi và bất lợi bằng cách phân tích những ảnh hưởng "bên trong" (mặt mạnh, mặt yếu) và những ảnh hưởng "bên ngoài" (cơ hội, rủi ro) mà nó gây tác động đến tiến trình phát triển.

Ai tham gia?

Cuộc họp để đánh giá SWOT có thể gồm từ 10 đến 15 thành viên. Những người tham gia bao gồm: nhóm PRA, nhóm KIP (đại diện chính quyền địa phương, đại diện các tổ chức hội đoàn trong cộng đồng, những nông dân địa phương am hiểu về cộng đồng).

Các bước:

- Giới thiệu và giải thích rõ mục đích của việc phân tích SWOT;
- Vẽ ma trận SWOT (dùng giấy khổ lớn A0 hoặc vẽ trên bảng) và giải thích rõ với các thành viên tham gia về ý nghĩa của từng từ S (mặt mạnh), W (mặt yếu), O (cơ hội) và T (rủi ro); nêu một vài ví dụ về mặt mạnh, mặt yếu là gì và chắc chắn rằng các thành viên tham gia đã hiểu rõ;
- Đặt câu hỏi để các thành viên tham gia nêu ra những mặt mạnh là gì, liệt kê các ý kiến này vào ma trận; lần lượt như vậy cho mặt yếu, cơ hội và rủi ro.
- Có thể trình bày lại kết quả phân tích SWOT để lấy ý kiến phản hồi từ những người dân địa phương.

Hình sau đây minh họa cho ma trận SWOT để thu thập thông tin.

Mặt mạnh:	Mặt yếu:
Cơ hội:	Rủi ro:

Hình 12. Ma trận SWOT

Sử dụng ma trận SWOT:

Kết quả phân tích của ma trận SWOT có thể được sử dụng cho việc xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển, đánh giá giai đoạn đầu và cuối của dự án. Ví dụ:

MA TRẬN SWOT		
	CƠ HỘI	RỦI RO
MẶT MẠNH	Dùng mặt mạnh để sử dụng các cơ hội	Dùng mặt mạnh để tránh rủi ro
MẶT YẾU	Loại bỏ mặt yếu để sử dụng các cơ hội	Loại bỏ mặt yếu để tránh rủi ro

Hình 13. Sử dụng của ma trận SWOT

* XÁC ĐỊNH NHỮNG THAY ĐỔI CÓ Ý NGHĨA CỦA CỘNG ĐỒNG

(Community Identified Significant Changes)

Xác định những thay đổi có ý nghĩa của cộng đồng là một công cụ để giúp cộng đồng nhận ra những thay đổi quan trọng mà nó gây tác động đến tiến trình phát triển, sự thay đổi trong đời sống sinh kế của cộng đồng bằng cách kể lại những câu chuyện (sự kiện quan trọng) theo những mốc thời gian. Cũng giống như "Phân tích sơ lược lịch sử", xác định những thay đổi có ý nghĩa của cộng đồng nó giúp nhận ra các xu hướng trong quá khứ, những sự kiện, những khó khăn và những thành tựu đạt được trong đời sống của họ, cũng như những tác động hay hệ quả của một chương trình / dự án đem lại. Quan trọng hơn là công cụ xác định những thay đổi có ý nghĩa của cộng đồng giúp ghi nhận lại những bài học kinh nghiệm và chia sẻ kinh nghiệm cho sự phát triển của cộng đồng.

Ai tham gia?

Cuộc họp để đánh giá những thay đổi có ý nghĩa của cộng đồng có thể gồm từ 12 đến 15 thành viên. Những người tham gia là nhóm KIP (đại diện chính quyền địa phương, đại diện các tổ chức hội đoàn trong cộng đồng, những nông dân địa phương am hiểu về cộng đồng).

Các bước:

- Giới thiệu và giải thích rõ mục đích của việc xác định những thay đổi có ý nghĩa của cộng đồng;
- Phân tích sơ lược lịch sử (xem phần phân tích sơ lược lịch sử);
- Từ những sự kiện quan trọng được nhận ra trong phân tích sơ lược lịch sử, yêu cầu những thành viên tham dự xác định những thay đổi quan trọng nhất của cộng đồng, những người dân trong cộng đồng (có thể dùng các thẻ giấy màu để các thành viên ghi ý kiến của họ vào);
- Thảo luận các thẻ này với nhóm cộng đồng và xác định những thay đổi quan trọng nhất;
- Sử dụng sơ đồ Venn để phân tích các tác nhân (actors) và nhân tố (factors) đã làm những thay đổi có ý nghĩa của cộng đồng;
- Bước tiếp theo là viết lại các câu chuyện về những thay đổi có ý nghĩa của cộng đồng. Các câu chuyện sẽ được chia sẻ lại với nhóm cộng đồng để lấy ý kiến phản hồi.

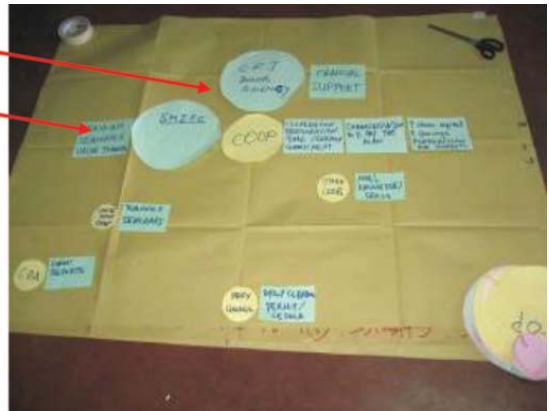
Hình 14 và 15 minh họa cho tiến trình xác định những thay đổi có ý nghĩa của cộng đồng.



Hình 14. Phân tích sơ lược lịch sử tại Barangay Victoria, Philippines

Tác nhân

Nhân tố



Hình 15. Phân tích tác nhân và nhân tố tác động đến sự thay đổi (Venndiagram) tại Câu lạc bộ Khuyến nông Đông Thạnh A, Châu Thành, Hậu Giang

e. Số Liệu Kỹ Thuật

Trong một vài trường hợp, có những vấn đề trở ngại và cơ hội liên quan đến kỹ thuật, nhóm PRA cần thiết phải thu thập thêm những số liệu chi tiết liên quan đến kỹ thuật trước đem những vấn đề này ra thảo luận với cộng đồng để làm dễ dàng cho việc xếp hạng ưu tiên. Thí dụ, trong suốt cuộc điều tra PRA, nhóm PRA và cộng đồng đã xác định được những trở ngại về quản lý hệ thống nước tưới cho xã A và đồng thời cũng xác định những cơ hội để cải thiện chúng. Thay vì chờ đến cuộc họp với cộng đồng để xếp hạng cho những ưu tiên này, nhóm PRA quyết định làm một cuộc khảo sát để thu thập thêm các số liệu kỹ thuật về tiềm năng của nguồn nước. Những số liệu này sẽ giúp nâng cao sự thảo luận, hiểu rõ vấn đề hơn và đi đến kết luận, xếp hạng dễ dàng hơn. Trong trường hợp này, một chuyên viên về quản lý nước (chuyên môn về thủy lợi) nên được tham gia trong khi khảo sát. Nhóm PRA có thể chuẩn bị một báo cáo tổng quát về tiềm năng nguồn tài nguyên nước cho việc phát triển hay phục hồi với những thông tin sơ bộ của ước tính kỹ thuật, chi phí, khía cạnh xã hội (khả thi, sự ủng hộ của cộng đồng).

Dĩ nhiên, việc điều tra thu thập số liệu kỹ thuật là sự lựa chọn khi thật cần thiết. Mặt khác, không cần thiết phải khảo sát thu thập thông tin thật chi tiết về đất đai, cây trồng, tình hình sức khỏe, nông nghiệp, vật nuôi... trước khi xếp hạng (xem phần đặc điểm của PRA). Xếp hạng ưu tiên cho những cơ hội hay đánh giá chúng thường dựa trên sự kết hợp về nhiều mặt: sự nhận thức (văn hoá - xã hội) của người dân, xem xét tính bền vững, tính công bằng và những số liệu kỹ thuật đã ghi nhận được trong suốt cuộc sơ thám ở thực địa.

Chương 5

XẾP HẠNG KHÓ KHĂN VÀ CƠ HỘI

Mục tiêu chủ yếu của một cuộc PRA là để bắt đầu làm quen “một tiến trình phối hợp hành động” giữa cộng đồng và nhóm PRA, để chuẩn bị một kế hoạch hay hướng nghiên cứu phát triển (quản lý tài nguyên nông nghiệp / phát triển nông thôn) cho địa phương. Khi các số liệu / thông tin đã được thu thập, một phương pháp hay cấu trúc để phân tích thông tin phải được thực hiện. Do vậy, nhóm PRA cần phải rà soát, tổng hợp lại các thông tin thu thập được. Công việc này, nhóm PRA có thể cùng với một hoặc 2 đại diện lãnh đạo địa phương chuẩn bị một danh sách sơ khởi về các khó khăn và cơ hội. Trước tiên xem lại các thông tin thu thập được, sau đó sử dụng như là danh sách “căn bản” cho cuộc họp để thảo luận và xếp hạng với cộng đồng.



Xếp hạng là cách sắp xếp các vấn đề hay cơ hội theo một thứ tự (quan trọng hơn hay ưu tiên hơn). Khi các vấn đề trở ngại và những cơ hội đã được liệt kê, công việc còn lại là xếp hạng chúng. Xếp hạng có thể xem là bước quan trọng nhất trong PRA, khi mà các lãnh đạo địa phương, đại diện của các tổ chức cộng đồng, nông dân, đại diện cơ quan liên quan và những người khác cùng với cán bộ kỹ thuật, nhà đầu tư, tài trợ ngồi lại để thảo luận và nhất trí với những ưu tiên đó.

Các công cụ phân tích như xếp hạng cũng sẽ bổ sung cho phỏng vấn bán cấu trúc thông qua việc tạo ra các thông tin cơ bản có thể dẫn đến nhiều câu hỏi trực tiếp hơn. Các công cụ đó có thể được sử dụng như một phần cuộc phỏng vấn hoặc sử dụng riêng rẽ.

Mục đích

Với sự tham gia của người dân và nhóm PRA có thể xác định rất nhiều những cơ hội hay giải pháp cho địa phương được nghiên cứu. Tuy nhiên, không phải những giải pháp nào cũng được thực hiện cùng một lúc, bởi vì có nhiều sự giới hạn về tài chính, lao động, các nguồn tài nguyên khác nên cần phải được xếp hạng ưu tiên chúng. Xếp hạng ưu tiên cần dựa trên tiêu chuẩn của địa phương cũng như những tiêu chí bên ngoài (có tác động trực tiếp đến cộng đồng), chẳng hạn như giải pháp cho một sản xuất nào đó phải thỏa mãn việc bảo vệ môi trường, ổn định, công bằng, hiệu quả kinh

tế và xã hội chấp nhận... Xếp hạng ưu tiên cũng tạo nền tảng cho việc xây dựng một kế hoạch phát triển sau đó.

Công việc gì?

Công việc chủ yếu cho những xếp hạng ưu tiên này là xếp đặt một cuộc họp (có quy mô lớn hơn các công cụ khác), mà trong đó trước tiên các thành viên cộng đồng sẽ xếp hạng những khó khăn đã được xác định, rồi sau đó xác định những cơ hội, giải pháp cho những khó khăn trên và xếp hạng chúng.

Ai tham gia?

Nhóm PRA, các cán bộ kỹ thuật địa phương, những đại diện chính quyền, các hội đoàn, phụ nữ, và những nông dân (nông dân tiên tiến) nên được tham gia trong tiến trình này.

Thực hiện thế nào?

Có nhiều phương pháp xếp hạng khác nhau, tùy theo tình huống và nội dung công việc mà nhóm PRA lựa chọn kỹ thuật cho phù hợp. Các phương pháp xếp hạng có thể kể ra là:

- * Xếp hạng ưu tiên bằng cách “mua” hay “bỏ phiếu” (đưa tay);
- * Xếp hạng theo cặp (đôi);
- * Xếp hạng theo ma trận trực tiếp;
- * Xếp hạng ưu tiên (lựa chọn giải pháp).

Lưu ý: Những lưu ý chung khi thực hiện xếp hạng là nhóm PRA gợi ý và để người dân địa phương tự làm theo cách của họ; để người dân sử dụng các đơn vị đo đếm riêng của họ; sử dụng tên gọi riêng, cách định danh, cách phân hạng của họ cho tất cả những gì được đưa ra xếp hạng; kiểm tra lý do để sắp đặt thứ tự xếp hạng (hỏi lại người dân địa phương); cần chuẩn bị trước và kiên nhẫn khi thực hiện.

**** XẾP HẠNG ƯU TIÊN BẰNG CÁCH “MUA” HAY “BỎ PHIẾU”***

Xếp hạng theo ưu tiên cho phép nhóm PRA xác định nhanh các vấn đề chủ yếu, hoặc các ưu tiên của dân làng. Bỏ phiếu hay mua cũng là một cách xếp hạng theo ưu tiên.

Các bước xếp hạng theo ưu tiên:

- Nhóm PRA đưa ra vấn đề cần xếp hạng ưu tiên; thảo luận kỹ với cộng đồng để liệt kê tất cả những vấn đề cần xếp hạng (ví dụ như các vấn đề có liên quan đến canh tác hoặc các ưu tiên chọn loại cây trồng, ưu tiên sử dụng vốn vay...)
- Dùng tờ giấy khổ lớn để liệt kê các vấn đề cần xếp hạng lên (hoặc có thể sử dụng nền nhà hay mặt đất và dùng lá cây, hình ảnh, vật chỉ thị để biểu thị cho mỗi vấn đề cần xếp hạng); lập thành bảng và chia ô, cột; cột đầu tiên là các vấn đề

cần xếp hạng, những cột còn lại tương ứng mức độ ưu tiên cần sắp xếp (xem bảng 4).

- Đề nghị người tham gia xếp hạng từng vấn đề một; hỏi họ cho biết họ xếp theo thứ tự ưu tiên nào: “ưu tiên nhất, ưu tiên kế, ưu tiên thứ ba...” (có thể bỏ phiếu hoặc đưa tay);
- Lặp lại với những vấn đề cần xếp hạng khác cho đến khi hoàn tất;
- Tổng kết kết quả bằng cách cộng các cột điểm lại theo hàng; hỏi lại những người tham gia có đồng ý với kết quả không?.

Xếp hạng theo cách “mua” có thể đưa cho mỗi thành viên tham gia 3 - 5 hạt đậu hay hòn sỏi (vật dụng khác), yêu cầu họ “trả” cái nào quan trọng nhất thì cho nhiều hạt đậu hơn. Xếp hạng theo cách “mua” có thể thực hiện cho từng cá nhân hoặc với sự hiện diện của nhiều người khác.

Bảng 4. Xếp hạng các khó khăn trong sản xuất nông nghiệp

KHÓ KHĂN	SỐ NGƯỜI TRẢ LỜI			TỔNG SỐ ĐIỂM	XẾP HẠNG
	Người thứ I	Người thứ II	Người thứ III		
Sâu bệnh	10	5	4	19	I
Hạt giống	3	4	4	11	III
Hạn hán	5	5	3	13	II
Chi phí đầu tư	2	1	2	5	IV
Thiếu lao động	1	2	1	4	V

*** XẾP HẠNG THEO CẶP (ĐÔI)**

Xếp hạng theo cặp (đôi) có ưu điểm là dễ dàng thực hiện, người tham gia chỉ so sánh lần lượt hai vấn đề một và không phức tạp. Tuy nhiên, xếp hạng theo cặp đôi thích hợp khi các vấn đề đưa ra xếp hạng không quá nhiều, thường ít hơn 5 hay 6 vấn đề là thích hợp.

Các bước xếp hạng theo cặp:

- Nhóm PRA đưa ra vấn đề cần xếp hạng ưu tiên; thảo luận kỹ với cộng đồng để chọn lọc ra từ 3 - 5 vấn đề quan trọng nhất để xếp hạng (ví dụ như các vấn đề có liên quan đến khó khăn trong canh tác hoặc các ưu tiên chọn loại cây trồng, vật nuôi...);
- Dùng tờ giấy khổ lớn (hoặc có thể sử dụng nền nhà hay bảng đen) để liệt kê các vấn đề cần xếp hạng lên phần trên (đỉnh) và bên trái của ma trận; mỗi ô đại diện cho cặp so sánh ứng với danh mục được liệt kê ở đỉnh và bên trái;
- Cho mỗi cặp so sánh, hỏi nhóm người tham gia vấn đề (ưa thích) nào quan trọng hơn, ghi lại câu trả lời vào trong ô thích hợp trong ma trận xếp hạng; hỏi lý do của lựa chọn đó, ghi nhận thông tin vào ma trận tiêu chí xếp hạng;

- Trình bày một cặp khác và tiếp tục so sánh như trên cho đến khi hoàn tất hết các cặp so sánh của ma trận;
- Khi đã hoàn tất, đếm số lần xuất hiện của mỗi vấn đề được xem là quan trọng hơn những cái khác (người tham gia đã xếp hạng chúng) và xếp hạng theo thứ tự thích hợp;
- Kiểm tra kết quả bằng cách hỏi những người tham gia đồng ý với kết quả không và xem còn vấn đề quan trọng nào đã bỏ sót không?;
- Lặp lại việc xếp hạng cho những vấn đề và những lựa chọn khác.

Bảng 5. Ma trận xếp hạng cặp đôi

Các lựa chọn	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	Điểm	Hạng
Lựa chọn (1)							
Lựa chọn (2)							
Lựa chọn (3)							
Lựa chọn (4)							
Lựa chọn (5)							

Bảng 6. Xếp hạng “cách sử dụng thời gian sau giờ làm việc”

Lựa chọn	Xem ti vi	Đọc sách	Ngủ	Nghe nhạc	Thể thao	Điểm	Xếp hạng
Xem ti vi		Xem ti vi	Xem ti vi	Nghe nhạc	Xem ti vi	3	II
Đọc sách				Nghe nhạc	Đọc sách	2	III
Ngủ				Nghe nhạc	Thể thao	0	V
Nghe nhạc					Nghe nhạc	4	I
Thể thao						1	IV

*** XẾP HẠNG MA TRẬN TRỰC TIẾP**

Xếp hạng ma trận trực tiếp cho phép nhóm PRA đánh giá chính xác các đối tượng cần xếp hạng (đánh giá) theo các chỉ tiêu được đề ra. Chẳng hạn như kỹ thuật xếp hạng ma trận trực tiếp có thể sử dụng để xác định vai trò của phụ nữ, trẻ em, đàn ông trong sản xuất của nông hộ; hoặc giúp xác định sự sử dụng của các loại nông sản;... Xếp hạng ma trận trực tiếp có thể sử dụng như là công cụ để đánh giá xếp ưu tiên cho những giải pháp kỹ thuật, những lựa chọn cho kế hoạch phát triển, dựa trên những tiêu chuẩn (chỉ tiêu) cụ thể.

Các bước xếp hạng ma trận trực tiếp:

- Nhóm PRA giải thích rõ mục đích, và đưa ra chủ đề (đối tượng) để thảo luận xếp hạng. Thí dụ, các loại cây trồng, các loại gỗ củi dùng đun nấu, các loại cây ăn quả, vai trò của giới tính trong sản xuất...
- Dùng tờ giấy khổ lớn để ghi các loại quan trọng nhất (từ 3 đến 8 loại);
- Đưa ra các chỉ tiêu cần thiết để xếp hạng bằng cách hỏi gợi ý về "sự sử dụng (giá trị sử dụng) của chúng; mục đích sản xuất; các hoạt động của họ...", liệt kê tất cả những chỉ tiêu, tiếp tục thảo luận và liệt kê cho đến khi không còn chỉ tiêu nào;
- Lập bảng ma trận (xem ví dụ);
- Xếp hạng loại "đối tượng" theo mỗi chỉ tiêu, hỏi "Loại (đối tượng) nào tốt nhất?", "Loại nào tốt nhì?", "Loại nào kém nhất?", "Loại nào kém nhì?"... "Trong các loại còn lại, cái nào tốt hơn?"...
- Có thể cho điểm trực tiếp trên ma trận (thí dụ, 1 = ít quan trọng, 5 = rất quan trọng; hoặc bằng cách đánh dấu: + = ít quan trọng, +++ = rất quan trọng);
- Xếp hạng ma trận trực tiếp có thể áp dụng cho cá nhân hay nhóm.

Bảng 7. Xếp hạng ma trận trực tiếp

TIÊU CHÍ	LOẠI CÂY				
	Mít	Xoài	Bạch đàn
Gỗ củi					
Xây dựng					
Quả					
Làm thuốc					
Thức ăn gia súc					
...					
TỔNG SỐ ĐIỂM					
XẾP HẠNG					

Ghi chú:

1 = kém nhất

5 = tốt nhất

Bảng 8. Xếp hạng ma trận trực tiếp về vai trò giới tính trong sản xuất của nông hộ

Các hoạt động	Phụ nữ	Trẻ em	Nam giới
Làm đất (cày bằng trâu / bò)	-	+	+++
Vệ sinh đồng ruộng	++	-	+
Quyết định đầu tư	+	-	+++
Chăm sóc gia súc	+	+++	+
Gieo lúa	-	-	+++
Làm cỏ lúa	++	+	-
Bón phân, bảo vệ thực vật cho lúa	+	-	+++
Thu hoạch	+++	+	+
Bán lúa	+++	-	-

Ghi chú: = Không tham gia; + = Ít quan trọng; +++ = Rất quan trọng

Bảng 9. Ma trận trực tiếp xếp hạng các giải pháp kỹ thuật

TIÊU CHÍ	ĐIỂM	GIẢI PHÁP KỸ THUẬT		
	HỆ SỐ	3 vụ lúa	2 lúa - cá	2 lúa - tôm
Sức sản xuất (sản lượng)	5	(5) x 5 = 25	(5) x 5 = 25	(10) x 5 = 50
Ổn định	1	(4) x 1 = 4	(7) x 1 = 7	(5) x 1 = 5
Bền vững	3	(5) x 3 = 15	(8) x 3 = 24	(4) x 3 = 12
Tham gia của nông thôn	1	(10) x 1 = 10	(7) x 1 = 7	(5) x 1 = 5
ĐIỂM		(24) 54	(27) 63	(24) 72
XẾP HẠNG		III	II	I

Ghi chú: Nhóm PRA và cộng đồng thảo luận cho điểm hệ số của các chỉ tiêu, sau đó cho điểm cho các “giải pháp kỹ thuật” như cách thông thường của ma trận trực tiếp. Sau khi hoàn tất việc cho điểm, bước tiếp theo là nhân hệ số với điểm được cho như ví dụ trên.

SỬ DỤNG KẾT HỢP CÁC KỸ THUẬT PRA

Các kỹ thuật được sử dụng một cách phổ biến trong một cuộc PRA bao gồm:

- Sơ lược lịch sử địa phương;
- Bản đồ mặt cắt và quan sát trực tiếp;
- Xếp hạng giàu nghèo;
- Xếp hạng cặp (đôi);
- Lịch thời vụ;
- Các bản đồ xã hội và tài nguyên.

Tất cả những kỹ thuật này đòi hỏi ở một số công đoạn là phỏng vấn bán cấu trúc. Những kỹ thuật khác cũng có thể được sử dụng cho phù hợp với mỗi tình huống bằng cách kết hợp 2 hay nhiều kỹ thuật lại với nhau. Sự vận dụng này sẽ giúp cho nhóm PRA thu thập thông tin một cách có hệ thống, dễ dàng tổ chức và tiết kiệm thời gian. Thí dụ dưới đây trình bày các kỹ thuật có thể kết hợp với nhau trong khi thực hiện một cuộc PRA (bảng 10).

Bảng 10. Sự kết hợp các kỹ thuật PRA

Công cụ	Bản đồ	Lịch thời vụ	Xếp hạng	Xếp giàu nghèo	Mặt cắt	Sơ lược lịch sử
Phỏng vấn SSI	☺ ☺ ☺	☺ ☺ ☺	☺ ☺ ☺	☺ ☺ ☺	☺ ☺ ☺	☺ ☺ ☺
Sơ lược lịch sử	☺ ☺	☺ ☺	☺ ☺	☺	☺	
Mặt cắt	☺ ☺	☺ ☺	☺	?		
Xếp giàu nghèo	☺ ☺	?	☺			
Xếp hạng	?	☺				
Lịch thời vụ	☺					

Chú thích:

- ☺ ☺ ☺ : Phổ biến sử dụng cùng với nhau;
- ☺ ☺ : Sử dụng với nhau;
- ☺ : Có thể sử dụng với nhau;
- ? : Không thích hợp sử dụng cùng với nhau.

Phần II
PTD - Phát triển kỹ thuật
có sự tham gia

Chương 1

GIỚI THIỆU VỀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT CÓ SỰ THAM GIA (PTD)

MỤC TIÊU

Sau khi học xong phần này, các học viên sẽ hiểu rõ các khái niệm và đặc điểm chính của PTD, hiểu rõ vai trò của cán bộ khuyến nông (CBKN) trong PTD, hiểu rõ sự khác biệt về cộng đồng và giới.

CÁC NỘI DUNG

- 1. Giới thiệu PTD và các tên khác.*
- 2. Giới thiệu các đặc điểm của PTD, các bước trong PTD.*
- 3. Vai trò của CBKN trong PTD.*
- 4. Những trở ngại đối với sự tham gia.*
- 5. Giới thiệu về sự không đồng nhất trong cộng đồng.*
- 6. Phân tích những khác biệt về giới.*

YÊU CẦU HUẤN LUYỆN

Sử dụng nhiều phương pháp: bài giảng, động não, thảo luận nhóm, học tình huống... cho các nội dung trên.

TRỢ HUẤN CỤ

LCD hay OHP projector, bảng phấn, giấy khổ lớn (A0), viết marker.

PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT CÓ SỰ THAM GIA (PTD)

PTD VÀ CÁC TÊN GỌI KHÁC

PTD là tên viết tắt của "Participatory Technology Development", tạm dịch là "Phát triển kỹ thuật có sự tham gia". PTD còn có các tên gọi khác:

- Nghiên cứu và khuyến nông có sự tham gia;
- Nông dân - Người đóng vai trò chính trong nghiên cứu và khuyến nông;
- Thí nghiệm và khuyến nông trên cơ sở cộng đồng.

CÁC ĐẶC ĐIỂM CHỦ YẾU CỦA PTD

Những đặc điểm chủ yếu của PTD bao gồm:

- Nghiên cứu và khuyến nông được hướng theo nông dân. Nông dân - người đóng vai trò chính trong nghiên cứu và khuyến nông được kết hợp một cách chặt chẽ. Sự kết hợp này xảy ra ở cấp độ của nông hộ, không phải chỉ ở cấp độ của các cơ quan nghiên cứu và khuyến nông hợp tác với nông dân;
- Các cộng đồng nông dân thì không đồng nhất. Trong cộng đồng có những nông dân khá / giàu, một số người khác thì nghèo hơn, có cả nam và nữ. Một số người trong cộng đồng thích trồng lúa, một số khác thì thích trồng cây ăn quả hơn...

Nghiên cứu và khuyến nông theo truyền thống có xu hướng tập trung vào những nông dân khá giả và nam giới. Những nông dân nghèo hơn và phụ nữ thường không được chú ý tới. Tuy nhiên, phương pháp PTD cố gắng làm cho những nhóm thiệt thòi có thể tham gia vào. Quan điểm của họ sẽ trở nên là một phần quan trọng của tiến trình PTD;

- PTD thừa nhận nông dân như là những chuyên gia, giống như là các nhà nghiên cứu và khuyến nông. Trong PTD, các nhà nghiên cứu hay các cán bộ khuyến nông (CBKN) và nông dân hoạt động bình đẳng, như những đối tác;
- Nông dân có rất nhiều kiến thức và kinh nghiệm thực tế. Họ luôn nghiên cứu môi trường của họ, gồm môi trường tự nhiên cũng như môi trường kinh tế và chính sách;

Họ liên tục thực hiện thí nghiệm, thử nghiệm những ý tưởng mới, cố gắng thích nghi với những thay đổi bên trong môi trường của họ. Quan điểm này đã giúp các thể hệ nông dân phát triển hệ thống canh tác của họ;

Nông dân cũng có thể học từ những người khác. Họ khuyến cáo và chỉ dẫn lẫn nhau. Thật vậy, việc phổ biến từ nông dân đến nông dân là một trong những kiểu khuyến nông có hiệu quả nhất;

- Các nhà nghiên cứu và khuyến nông có thể giúp cho nông dân tăng sự hiểu biết. Họ có thể đưa ra những ý kiến mới mà nông dân chưa đưa ra trước đó.

Tương tự như vậy, các nhà nghiên cứu và khuyến nông có thể học hỏi rất nhiều từ nông dân. Nông dân có thể giúp họ hiểu được hệ thống canh tác ở địa phương. Nông dân có thể giúp họ tìm kiếm các kỹ thuật mới từ cách nhìn của nông dân. Trong PTD, các kiến thức bản địa của nông dân và kiến thức khoa học của các nhà nghiên cứu hay khuyến nông sẽ được gắn kết với nhau.

- Trong PTD, trọng tâm là nông dân - làm các thí nghiệm hơn là CBKN làm các trình diễn cho nông dân. Những thí nghiệm của nông dân có thể dẫn đến những khuyến cáo kỹ thuật.

- Trong PTD, nông dân sẽ nắm lấy quyền "lãnh đạo". Nông dân sẽ quyết định vấn đề gì nên được giải quyết. Họ sẽ quyết định các thí nghiệm gì sẽ được làm. Nông dân sẽ thiết kế, thực hiện và đánh giá những thí nghiệm này. Họ cũng sẽ phổ biến các kết quả của các thí nghiệm.

Vai trò chủ yếu của cán bộ khuyến nông là điều hành tạo thuận lợi cho quá trình này. CBKN cần phải làm chủ được các công cụ và phải có kỹ năng trong giao tiếp có sự tham gia. Họ phải chắc chắn rằng tất cả các thành viên của câu lạc bộ nông dân (hay nhóm nông dân) đều được tham gia vào cuộc thảo luận, đặc biệt là nông dân nghèo và những phụ nữ. Hiển nhiên là CBKN có thể đưa ra các ý kiến của chính mình trong cuộc thảo luận nhưng không áp đặt nó.

So sánh phương pháp TOT & PTD

CÁC TIÊU CHÍ	TOT	PTD
Mục đích	Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới	Phát triển các tiến bộ kỹ thuật mới bởi chính nông dân
Nguồn kỹ thuật mới	Của nhà nghiên cứu	Của nông dân được bổ sung bởi nhà nghiên cứu
Phương pháp thí nghiệm	Phương pháp khoa học thuần túy (thống kê)	Phương pháp của nông dân được bổ sung bởi phương pháp khoa học đơn giản
Phổ biến kết quả	Khuyến nông viên, phương tiện thông tin đại chúng	Đa dạng: nông dân, khuyến nông viên, thông tin đại chúng...
Tiến trình giao tiếp	Bài bản, chỉ đạo từ trên xuống, áp đặt	Bán chính thức có sự tham gia
Vai trò của nông dân	Người nhận, người áp dụng	Người sáng tạo, quyết định, thí nghiệm viên, người đánh giá, sử dụng
Vai trò của cán bộ KN	Người dạy, người kiểm soát	Đa dạng: người điều hành (thúc đẩy), hỗ trợ, đại diện...

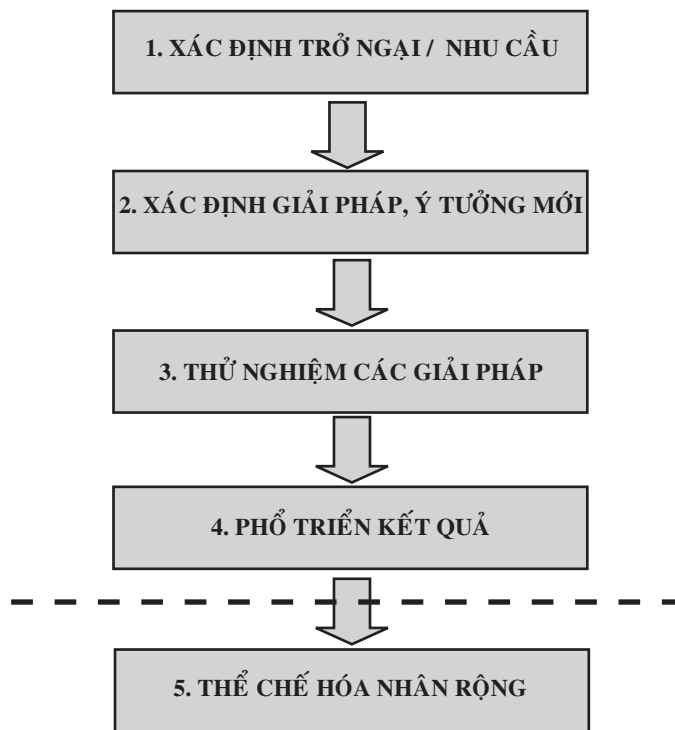
CÁC BƯỚC CỦA PTD

Trước khi bắt đầu tiến trình PTD, trên thực tế có nhiều hoạt động chuẩn bị nên được thực hiện. Những hoạt động này bao gồm:

- Chọn lựa các điểm cộng đồng và các câu lạc bộ (câu lạc bộ khuyến nông hay câu lạc bộ nông dân - viết tắt là CLB),

- Giới thiệu chương trình đến các thành viên của CLB;
- Thực hiện PRA để có những hiểu biết cơ bản về CLB và các hệ thống canh tác ở địa phương;
- Huấn luyện cho các CBKN tại điểm...

Tiến trình của PTD bao gồm 5 bước diễn ra liên tục. PTD gồm có các bước xác định và phân tích vấn đề, tìm các giải pháp, thí nghiệm, phổ triển kết quả và thể chế hóa - nhân rộng PTD.



• Bước 1 - Xác định trở ngại / nhu cầu

Các thành viên của CLB sẽ xác định và phân tích các vấn đề mà họ đang gặp phải. Họ sẽ cố gắng xác định các nguyên nhân chủ yếu của các vấn đề này và thiết lập nên mối quan hệ giữa nguyên nhân - hậu quả. Họ sẽ quyết định các vấn đề nào mà họ muốn giải quyết.

• Bước 2 - Xác định các giải pháp, ý tưởng mới

Các thành viên của CLB sẽ xác định các giải pháp khả thi (các chọn lựa) đối với các vấn đề mà họ muốn giải quyết. Những chọn lựa này có từ các nguồn khác nhau: từ chính những thành viên của CLB, các nông dân khác, các CBKN, các trạm nghiên cứu, báo đài...

Các thành viên CLB sẽ đánh giá tất cả các chọn lựa và quyết định chọn lựa nào họ muốn để làm thử nghiệm.

• Bước 3 - Thử nghiệm

Các thành viên CLB sẽ thử nghiệm các giải pháp được chọn. CBKN có thể giúp đỡ họ thiết kế các thí nghiệm (thí nghiệm đơn giản). Các thành viên tham gia thí nghiệm sẽ phải tự quản lý các thí nghiệm. Họ sẽ sử dụng các nguồn tài nguyên sẵn có của họ. Các thành viên thực hiện định kỳ các cuộc viếng thăm điểm thí nghiệm và tổ chức các cuộc họp để giám sát các thí nghiệm. Những nông dân khác (không phải là thành viên của CLB) cũng có thể thăm điểm thí nghiệm. Vào cuối thí nghiệm, các thành viên của CLB sẽ đánh giá các thí nghiệm sử dụng các tiêu chí của họ. Những khuyến cáo kỹ thuật khác nhau sẽ được phát triển cho những nông dân khác nhau, tùy vào tình trạng kinh tế, giới tính, tuổi tác, sự ưa thích...

• Bước 4 - Phổ triển kết quả

Các kết quả thí nghiệm và những tiến bộ kỹ thuật sẽ được phổ triển đến những nông dân khác, hầu như sự phổ triển này thông qua nông dân - đến - nông dân. CBKN có thể hỗ trợ cho việc phổ triển này bằng cách tổ chức những buổi viếng thăm và các buổi tập huấn từ nông dân đến nông dân. Trong việc hợp tác với nông dân, họ có thể dùng tài liệu bướm, phổ biến trên ti vi hoặc băng video...

• Bước 5 - Thể chế hóa, nhân rộng

Một vài thành viên của CLB có thể được huấn luyện để trở thành người điều hành chính CLB của họ. Họ có thể tiếp quản vai trò của cán bộ khuyến nông. CBKN có thể đi đến vùng khác và làm việc với các cộng đồng khác.

Câu lạc bộ có thể kết nối với các tổ chức của nông dân. Những tổ chức này có thể giúp cho nông dân để đi đến những cam kết, ví dụ thị trường, hợp tác xã. Họ có thể liên kết nông dân với các cơ quan tín dụng và tiết kiệm. Họ có thể đàm phán với những viên chức của chính quyền và các công ty.

CBKN và các thành viên CLB nên làm tài liệu đúc kết các kinh nghiệm của họ về phương pháp PTD. Họ có thể viết các bài báo, đưa vào trong các trang web, tạo ra các tài liệu nghe nhìn... Những kinh nghiệm bằng tài liệu như vậy có thể rất hữu ích cho nông dân, các nhà nghiên cứu và hoạt động khuyến nông ở những vùng khác.

Ban quản lý dự án có thể sử dụng những kinh nghiệm này để vận động các cơ quan nghiên cứu, các trung tâm khuyến nông và cơ quan nhà nước. Họ nên cố gắng thuyết phục các nhà làm chính sách để hỗ trợ phổ biến phương pháp PTD tới các huyện, tỉnh, ngay cả các vùng khác. Những nhà làm chính sách có thể mở rộng PTD trong các chính sách nông nghiệp, có thể cung cấp nguồn lực cho huấn luyện đào tạo...

VAI TRÒ CÁN BỘ KHUYẾN NÔNG TRONG PTD

Những CBKN phụ trách tại điểm được bao gồm trong PTD có nhiệm vụ như là:

- **Người điều hành (thúc đẩy) - Facilitators**

Nông dân sẽ cần xác định và phân tích những trở ngại của họ; xác định và lựa chọn các giải pháp; thiết kế thí nghiệm; xác định các tiêu chuẩn để đánh giá; thực hiện, theo dõi và đánh giá những thí nghiệm của họ; phổ biến và viết báo cáo các kết quả.

CBKN phụ trách điểm sẽ điều hành toàn bộ tiến trình này.

- **Cầu nối (mạng lưới viên)**

CBKN phụ trách điểm sẽ khuyến khích sự trao đổi giữa những nông dân với nhau. Họ sẽ gắn kết những nông dân với các CLB khác, các trạm nghiên cứu, quản lý dự án... Họ sẽ cung cấp các phản hồi từ nông dân tới các trung tâm khuyến nông, viện nghiên cứu, quản lý dự án...

- **Huấn luyện viên**

CBKN phụ trách điểm sẽ làm tăng sự hiểu biết của nông dân về các nguyên lý sinh thái nông nghiệp, các trở ngại, những tiến bộ kỹ thuật... Họ sẽ nâng cao năng lực của nông dân để chẩn đoán các trở ngại, thiết kế thí nghiệm, theo dõi và đánh giá...

CBKN cũng sẽ giúp cải thiện các kỹ năng giao tiếp và thái độ theo phương pháp có sự tham gia cho trưởng nhóm / chủ nhiệm CLB và các thành viên. Ngay cả họ có thể tập huấn một vài thành viên về sử dụng các công cụ đó.

- **Người hợp tác nghiên cứu**

CBKN phụ trách điểm sẽ đóng góp những quan điểm riêng của họ, các ý tưởng, thông tin về kỹ thuật... trong những thảo luận với nông dân. Họ sẽ thực hiện những quan sát riêng về các thí nghiệm, thêm vào những thí nghiệm thực hiện bởi chính nông dân.

- **Tư vấn**

Sau một vài mùa vụ, CLB có thể duy trì hoạt động theo cách riêng của họ. Một vài thành viên CLB có thể đảm đương phần lớn sự điều hành và các vai trò khác của CBKN điểm. CBKN điểm có thể hỗ trợ họ trên căn bản là tư vấn và có thể thỉnh thoảng viếng thăm họ.

NHỮNG TRỞ NGẠI KHI THAM GIA

Khi khuyến khích mở rộng phương pháp PTD, một số các trở ngại phải được khắc phục. Dưới đây là những trở ngại mang tính phổ biến, nhưng không phải tất cả đều liên quan đến những tình huống ở Việt Nam.

- Một vài nhà nghiên cứu và khuyến nông chuyên nghiệp có thể nhận thấy rất khó chấp nhận rằng nông dân có thể - lãnh đạo - hoặc ngay cả đóng góp vào sự phát triển kỹ thuật. Họ nghĩ rằng qua nhiều năm giáo dục bài bản, họ được rèn luyện để tin rằng kiến thức khoa học và các quy trình là siêu việt. Họ có thể đánh giá thấp giá trị của kiến thức dân gian và kinh nghiệm.

- Những nông dân tự họ có thể cảm nhận mình thấp kém so với nhà nghiên cứu và khuyến nông chuyên nghiệp. Nông dân tự họ có thể hạ thấp những khả năng riêng của họ. Họ có thể không thường xuyên giao lưu với người ngoài, người mà đột ngột trở thành bình đẳng, đối tác, người học hỏi họ...

- Những cảm nghĩ như vậy sẽ là mạnh nhất ở các nhóm bị thiệt thòi trong nội bộ cộng đồng. Người nghèo, phụ nữ hay các nông dân trẻ có thể nghĩ họ thấp kém hơn người giàu, nam giới và những nông dân kỳ cựu.

- Khối lượng công việc nặng nhọc, những ràng buộc văn hóa... có thể hạn chế sự tham gia một cách công bằng. Ví dụ, phụ nữ có nhiều việc vặt ở nhà và bỏ qua cơ hội để tham dự các cuộc họp. Những người trẻ tuổi có thể không được phép phát biểu trong lúc có sự hiện diện của người lớn. Những hộ nông dân nghèo với “đầu tắt mặt tối” sẽ không có thời gian để tham gia...

- Ở nhiều nước, các nhóm thiểu số (chủng tộc, các tôn giáo hay dân tộc thiểu số) có thể chịu thiệt thòi hoặc ngay cả bị phân biệt đối xử. Họ có thể bị ngược đãi bởi những nhóm mạnh hơn.

- Các tổ chức, kể cả tổ chức thuộc chính phủ và phi chính phủ, có thể không quan tâm nghiên cứu về văn hóa riêng cho từng cộng đồng, có thể hỗ trợ việc tham gia - giao tiếp với nông dân. Họ thiếu sự linh hoạt cần thiết trong các chương trình có sự tham gia. Các tổ chức có thể bị lãnh đạo bởi bộ máy hành chính quan liêu hay lãnh đạo áp đặt, tác động quá nhiều trong sự kiểm soát các nhân viên của họ. Những nhân viên có thể gặp khó khăn để giao tiếp phát triển sự tham gia với nhóm mục tiêu của họ.

- Những nông dân có thể đã có những kinh nghiệm không tốt với những chương trình phát triển tương tự trong quá khứ. Điều này có thể tạo ra sự mất lòng tin với những chương trình mới sau này.

(Nguồn: Vedhuizen et al. 1997)

CỘNG ĐỒNG KHÔNG ĐỒNG NHẤT

Cộng đồng thì không bao giờ đồng nhất. Chúng luôn luôn không đồng nhất. Trong một xã, có thể hiện hữu các điều kiện sinh thái nông nghiệp khác nhau. Các nông dân sống trong những môi trường khác nhau có thể sản xuất các loại cây trồng khác nhau, các giống vật nuôi khác nhau... Việc quản lý đồng ruộng của họ cũng có thể sẽ khác nhau.

Ví dụ như một phần đất của xã có thể bị ảnh hưởng bởi sự xâm nhập mặn trong suốt mùa khô, phần còn lại thì được bảo vệ bởi đê bao. Trong vùng bị ảnh hưởng bởi nước mặn, nông dân chỉ trồng được lúa một vụ nhờ vào nước mưa. Trong suốt mùa khô, họ có thể nuôi tôm. Tuy nhiên, trong vùng được bảo vệ bởi đê bao, nông dân có thể canh tác lúa hai vụ hoặc ba vụ.

KHÁC NHAU VỀ KINH TẾ

Một số hộ có thể là hộ có kinh tế tương đối khá, các hộ khác có thể nghèo hơn. Một số hộ có thể có nhiều đất hơn các hộ khác. Một lần nữa, sự khác nhau này sẽ được phản ánh trong thực tế canh tác của họ.

Ví dụ, những nông dân khá giả sẽ sử dụng lao động thuê mướn, một số lượng lớn phân bón và các loại máy kéo... Nông dân nghèo chỉ dựa vào lao động gia đình, sử dụng công cụ lao động bằng tay như xẻng, cuốc để làm đất và bón ít phân hơn.

Những nông dân khá có thể thực hiện những vụ mùa có tính rủi ro cao và tốn nhiều vốn. Những nông dân nghèo hơn thì trồng những hoa màu ít rủi ro hơn.

Những nông dân khá có thể quyết định tập trung vào một hoặc hai loại hoa màu đem lại lợi nhuận cao, ngay cả tốn nhiều thời gian. Tuy nhiên, những nông dân nghèo hơn thì không có tiền mặt dự trữ, cho nên họ thích canh tác đa dạng, nhiều giống cây trồng mà thời gian thu hoạch tương đối ngắn.

KHÁC NHAU VỀ GIỚI

Ví dụ phụ nữ thích nuôi heo hay trồng rau cải trên vườn gần nhà. Phụ nữ có trách nhiệm nấu ăn cho gia đình nên họ thích trồng những loại đặc biệt ngon và đòi hỏi thời gian nấu ít hơn.

KHÁC NHAU VỀ TUỔI TÁC

Ví dụ như những nông dân trẻ thường tham gia nhiều trong các hoạt động phi nông nghiệp hoặc làm thuê trong nông nghiệp.

KHÁC NHAU VỀ SỞ THÍCH

Sở thích cá nhân của nông dân có thể khác nhau. Ví dụ ngoài sở thích cá nhân, một số nông dân thích trồng đậu xanh, một số nông dân khác lại thích trồng đậu nành hơn.

Tất cả sự khác nhau này sẽ được phản ánh trong những nhu cầu khác nhau, những sự ưu tiên khác nhau, những ý thích khác nhau... Điều này cũng sẽ dẫn đến những mâu thuẫn trong nông dân.

Theo cách thông thường, những khác nhau về sinh thái được xem xét nghiên cứu, nhưng thường không xem xét sự khác nhau về kinh tế, giới tính và tuổi tác. Nghiên cứu và khuyến nông như vậy thường tập trung vào những nông dân khá, nam giới và những nông dân lớn tuổi.

Các lý do:

- Đôi khi là do sự chọn lựa thận trọng. Một vài kỹ thuật muốn phổ triển đòi hỏi nhiều nguồn lực (vốn, tín dụng, đất, lao động). Do đó, CBKN cân nhắc lựa chọn để làm việc với những nông dân có những nguồn lực như vậy.
- CBKN có thể không nhận thấy được những khác nhau trong một cộng đồng. Hoặc họ có thể đánh giá thấp tầm quan trọng và mối quan hệ mật thiết của những khác biệt này. Những nông dân khá thường được gọi là “tiên tiến”, đơn giản bởi vì họ sẵn sàng thực hiện những khuyến cáo của các nhà nghiên cứu và khuyến nông. Những người nông dân khác thì miễn cưỡng thực hiện cho nên họ được gọi là “bảo thủ”. Điều này hoàn toàn sai! Nông dân có những lý do đúng đắn để từ chối một khuyến cáo nào đó. Các nhà nghiên cứu và khuyến nông có thể không nhận ra được những lý do này.
- CBKN có thể nhận ra sự khác nhau về kinh tế, giới tính và tuổi tác giữa các nông dân nhưng bỏ qua, hoặc chưa quan tâm đúng mức.

BOX 1: NHỮNG LƯU Ý QUAN TRỌNG

TRONG PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ KHUYẾN NÔNG CÓ SỰ THAM GIA (PTD)

- Chúng ta cần nhận ra sự khác nhau bên trong một cộng đồng hay CLB. Cần nghiên cứu những sự khác nhau và các quan hệ của chúng. Sự khác nhau có thể là về sinh thái, kinh tế, cũng như dân tộc, giới tính và tuổi tác.
- Chúng ta cần tìm ra ai là ai. Ví dụ bài tập về xếp hạng giàu nghèo có thể được sử dụng để xác định những nông dân khá và nghèo.
- Xuyên suốt tiến trình PTD chúng ta cần quan tâm sự khác biệt này và luôn nghĩ đến nó trong đầu. Khi chúng ta thảo luận về các trở ngại, các nhu cầu, các ưu tiên, các tiêu chí... hay khi đánh giá các kỹ thuật và các thí nghiệm, chúng ta nên phân biệt giữa quan điểm của nông dân khá và nghèo, nam và nữ, người lớn tuổi và trẻ. Ngay cả dân tộc khác nhau thì các quan điểm cũng có thể khác nhau.
- Các khác nhau về tình trạng kinh tế, giới tính, tuổi tác... sẽ dẫn đến mâu thuẫn về những quan tâm không thể tránh khỏi.
- Không phải luôn luôn có được sự nhất trí. Việc cố gắng để có được sự nhất trí sẽ dễ dẫn đến sự chi phối của những nông dân có điều kiện và có thể ép buộc những nông dân nghèo, những phụ nữ và người trẻ tuổi có thể phải rời bỏ câu lạc bộ.
- Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp những quan tâm khác nhau có thể được thỏa mãn. Ví dụ chúng ta quan tâm đến các vấn đề của cả người nghèo và khá, chúng ta có thể sử dụng các tiêu chí của cả thành viên nam và nữ. Chúng ta nên ưu tiên cho những quan tâm của những tầng lớp bị thiệt thòi (người nghèo, phụ nữ...). Hãy quan tâm đến người chịu thiệt thòi trước tiên.

NHỮNG KHÁC BIỆT VỀ GIỚI

Sự khác nhau chủ yếu giữa nam và nữ là:

- Nhiệm vụ và trách nhiệm;
- Tiếp cận và kiểm soát về các nguồn tài nguyên (nguồn lực);
- Tiếp cận và kiểm soát về các lợi ích;
- Vai trò quyết định.

Những sự khác biệt này không được xác định bằng yếu tố sinh học, nhưng nó được xác định rõ hơn bởi những yếu tố văn hoá, kinh tế, xã hội. Những sự khác biệt gây ra bởi những yếu tố văn hoá, kinh tế, xã hội được gọi là những sự khác biệt về giới.

Do sự khác biệt về giới này, giữa nam và nữ có những mong muốn khác nhau về hướng phát triển. Họ sẽ có những nhu cầu và ưu tiên khác nhau. Thí dụ nam giới có thể quan tâm về sản xuất lúa, trong khi phụ nữ sẽ chú tâm hơn về sản xuất rau màu.

Sự khác biệt về giới thường xảy ra dưới hình thức bất bình đẳng. Phụ nữ thường rơi vào thế bất lợi. Ví dụ phụ nữ thường đảm đương nhiều công việc gia đình. Những công việc này chiếm nhiều thời gian và có thể cản trở phụ nữ tham gia trong hội họp về khuyến nông.

Đôi khi, những nỗ lực phát triển có thể có tác động bất lợi đến vai trò của nữ giới. Chúng có thể làm tệ hại hơn sự bất bình đẳng đang tồn tại hoặc tạo ra sự bất bình đẳng mới.

Công việc có thể chia thành 3 loại chính: công việc sản xuất, công việc nhà và công việc cộng đồng / xã hội.

Công Việc Sản Xuất

Sản xuất hàng hoá và các dịch vụ cho việc tiêu thụ và buôn bán. Cả nam và nữ có thể tham gia vào việc sản xuất, mặc dù thông thường họ có những hoạt động khác nhau và vai trò khác nhau. Việc sản xuất của phụ nữ thường ít có giá trị hơn nam giới.

Công Việc Nhà

Chăm sóc gia đình, sinh đẻ và chăm sóc trẻ, chuẩn bị bữa ăn, lấy củi nước, mua sắm, chăm sóc sức khỏe - những loại công việc này quyết định sự tồn tại của gia đình, nhưng nó chưa được xem là “công việc thật sự”. Công việc nhà thường mất nhiều thời gian và hầu như thường do phụ nữ và con gái đảm nhận toàn bộ.

CÔNG VIỆC XÃ HỘI

Tham gia vào những sự kiện xã hội và dịch vụ, ví dụ lễ kỷ niệm, phát triển dự án, tham gia trong những tổ chức, tham gia vào những hoạt động chính trị... Công việc xã hội đòi hỏi sắp xếp thời gian và quan trọng là nâng cao và phát triển cộng đồng. Cả nam và nữ đều tham gia vào công việc cộng đồng, mặc dù họ thường có vai trò khác nhau.

Cả nam và nữ có thể tham gia trong cả 3 loại công việc trên. Tuy nhiên, trong nhiều tổ chức xã hội, phụ nữ có xu hướng đảm đương hầu hết các công việc nhà và công việc sản xuất. Khối lượng công việc sản xuất và công việc nhà của phụ nữ có thể cản trở họ tham gia vào công việc xã hội / cộng đồng.

BOX 2: NHỮNG LƯU Ý QUAN TRỌNG TRONG PTĐ

- ☉ Làm cách nào chúng ta có thể để phụ nữ tham gia vào PTĐ?
- ☉ Làm thế nào chúng ta có thể đem lại lợi ích cho phụ nữ từ PTĐ?
- Tập trung vào những ưu tiên của phụ nữ, tác động giúp phụ nữ chăn nuôi và trồng trọt.
- Tránh sự chi phối và thiên vị nam giới, tiếp thu quan điểm của phụ nữ.
- Thực hiện những thí nghiệm trên ruộng của phụ nữ.
- Giúp nông dân đánh giá (mặt mạnh, yếu) về tác động của những kỹ thuật mới đối với đời sống phụ nữ. Như vậy, những kỹ thuật mới có thể dẫn đến những bất bình đẳng sẽ bị từ chối.
- Tổ chức các cuộc hội họp ở những nơi thuận lợi cho phụ nữ, ví dụ gần nhà.
- Thời gian họp nên chọn lúc thuận lợi cho phụ nữ, ví dụ cuối buổi chiều.
- Trình bày các lĩnh vực liên quan ngắn gọn.
- Ngôn ngữ cần dễ hiểu cho phụ nữ.
- Sử dụng trực quan hóa càng nhiều càng tốt.

Chương 2

CÁC KỸ NĂNG VÀ THÁI ĐỘ

MỤC TIÊU:

Sau khi học xong phần này, các học viên sẽ hiểu rõ các kỹ năng tham gia và thái độ trong giao tiếp với nông dân, có thể áp dụng ngay trong vận hành PTĐ.

CÁC NỘI DUNG:

- 1. Những lỗi thường gặp trong giao tiếp với nông dân*
- 2. Các kỹ năng tham gia - Thái độ*
- 3. Đào sâu bằng cách nào?*
- 4. Trực quan hóa*

YÊU CẦU HUẤN LUYỆN:

Sử dụng nhiều phương pháp: bài giảng, động não, thảo luận nhóm, học tình huống... cho các nội dung trên.

TRỢ HUẤN CỤ:

LCD hay OHP projector, bảng phấn, giấy khổ lớn (A0), viết marker.

CÁC KỸ NĂNG THAM GIA VÀ THÁI ĐỘ (Skills and Attitude)

NHỮNG LỖI THƯỜNG GẶP TRONG GIAO TIẾP VỚI NÔNG DÂN

Trong giao tiếp với nông dân chúng ta thường dễ mắc phải những lỗi và điều này làm hạn chế sự tham gia của người dân. Dưới đây là những lỗi thường gặp trong tiếp xúc với người dân:

- Thiếu chú ý về kỹ năng và thái độ.
- Thể hiện sự thiếu khiêm tốn, kính trọng;
- Lấn át cuộc thảo luận: Chủ nhiệm CLB, nông dân giàu, hay nam giới lấn át cuộc thảo luận;
- Thờ ơ với sự im lặng và không bao quát (những nông dân nghèo, phụ nữ, nông dân trẻ...);
- Áp đặt quan điểm, cảm nhận của bạn. Bạn không khích lệ những quan điểm của nông dân (người nghèo, phụ nữ). Ví dụ:
 - Chúng ta “lên lớp” thay vì lắng nghe, quan sát và học hỏi;
 - Trong trường hợp chúng ta không đồng ý với những gì nông dân nói, chúng ta không lắng nghe.
 - Chúng ta cảm thấy nông dân nói không hay và tỏ ý chê bai.
 - Chúng ta trở nên cáu gắt / giận.
- Bạn đề nghị câu trả lời, ví dụ, thông qua câu hỏi dẫn. Những câu hỏi mà có thể được trả lời với từ đơn giản “có” hay “không” là câu hỏi dẫn. Ví dụ:
 - “Anh không nghĩ rằng...?”
 - “Đây là một giống lúa tốt, phải không?”
- Câu hỏi không rõ ràng, dùng từ ngữ khoa học;
- Quá nhiều câu hỏi cùng một lúc;
- Bạn làm gián đoạn nông dân (hoặc một thành viên của nhóm);
- Bạn sử dụng sai “ngôn ngữ cơ thể” (body language). Ví dụ:
 - Chúng ta có cử chỉ ra lệnh, quan chức.
 - Chúng ta thể hiện thiếu sự quan tâm: mơ tưởng, thể hiện biết trước điều người khác sắp nói, không để mắt theo dõi.

- Mỉm cười với thành viên khác khi nông dân nói (thể hiện không tin).

- Bạn duy trì nhiều khoảng cách: bạn ngồi trên ghế, họ dưới đất;
- Bạn ăn mặc chải chuốt;
- Bạn miễn cưỡng bỏ nhiều thời gian để ra đồng;
- Bạn thể hiện vội vã;
- Bạn áp dụng cứng nhắc, thiếu linh động, sáng tạo;
- Hỏi thông tin bạn không cần;
- Bạn làm mất thì giờ của nông dân mà không có kế hoạch trước;
- Bạn đưa ra những ước muốn không thật;
- Bạn ép buộc thời gian có lợi cho bạn, không có lợi cho họ.

NHỮNG THÁI ĐỘ VÀ CÁCH ỨNG XỬ SAU ĐÂY CÓ THỂ GIÚP BẠN THÀNH CÔNG TRONG GIAO TIẾP VÀ ĐIỀU HÀNH TẠO THUẬN LỢI CHO SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN.

- Không dạy họ, thay vào đó hướng dẫn, tạo thuận lợi;
- Không đề nghị câu trả lời, tránh những câu hỏi dẫn / hướng trước. Thay vào đó dùng những câu hỏi mở (câu hỏi bắt đầu với ai, cái gì, ở đâu, khi nào, tại sao, như thế nào);
- Dùng câu hỏi rõ ràng, từ ngữ đơn giản;
- Đào sâu (từng bước, đi đến chi tiết hơn);
- Không làm gián đoạn nông dân hoặc những thành viên trong nhóm (trừ trường hợp họ đi xa chủ đề);
- Thể hiện sự quan tâm, say mê, hiểu. Ví dụ, qua ánh mắt (eye contact), gật đầu trong khi nông dân nói, “hmm, hmm”, hay nói “thế à, tôi hiểu rồi”;
- Quan sát (nhìn, lắng nghe và hỏi) với suy nghĩ mở. Nhìn nhiều khía cạnh, ngay cả nhìn khía cạnh không mong đợi. Chú ý “ngôn ngữ cơ thể” của nông dân:
 - Nét mặt,
 - Hướm của cơ thể,
 - Giọng nói.
- Tránh lấn át bởi trưởng nhóm, nông dân giàu có, nam giới. Tạo sự quan tâm để bao gồm những thành viên im lặng, người nghèo, phụ nữ, người trẻ:
 - Sắp xếp chỗ ngồi;

- Quay lưng bạn đến người đang lẩn át, hướng nhìn vào người đang im lặng, người nghèo và phụ nữ;
- Để mắt đến họ;
- Hỏi ý kiến của họ, hỏi họ trước.
- Để họ sử dụng công cụ;
- Sử dụng tiêu chí riêng của họ;
- Làm việc với những nhóm riêng (tách người giàu và nghèo, phụ nữ và nam giới);
- Trong trường hợp họ gặp khó khăn đọc hay viết, cố gắng dùng hình ảnh càng nhiều càng tốt.
- Cẩn thận với những câu hỏi nhạy cảm (liên quan đến giàu nghèo, bệnh tật, riêng tư):
 - Dùng từ ngữ cẩn thận;
 - Để đến lúc cuối;
 - Không hỏi trước những người bên ngoài.
- Thoải mái, không vội vàng:
 - Dành thời gian nhiều hơn dự kiến;
 - Gặp gỡ họ (người nghèo, phụ nữ) khi thuận tiện với họ, không phải chỉ với người bạn quen biết trước;
 - Không hỏi quá nhiều câu hỏi ở cùng một thời điểm;
 - Thỉnh thoảng mỉm cười, tiếu lâm.
- Không làm việc quá lâu. Dừng lại trước khi nông dân trở nên mệt.
- Thể hiện sự khiêm tốn, kính trọng:
 - Hòa nhập với nông dân, không ngồi quá xa với họ, không tự đề cao mình với họ;
 - Ăn mặc giản dị;
 - Chào hỏi, giới thiệu;
 - Tránh ngôn ngữ cơ thể không thích hợp;
 - Không bao giờ tức giận;
 - Chấp nhận thức ăn, nước uống của họ...
- Tự phê bình, sẵn sàng chấp nhận sai sót, học từ sai sót.

Hình 16. Sử dụng ngôn ngữ cơ thể không thích hợp



- Cán bộ khuyến nông (CBKN) và nông dân đứng ở khoảng cách xa nhau. CBKN nhìn rất nghiêm trang, rất hình thức, không vui vẻ, CBKN tập trung ghi chép.
- Nông dân nhìn xuống, vai hơi trĩ xuống, điều này chứng tỏ ông ta không thoải mái, phục tùng trước cán bộ.

Hình 17. Sử dụng ngôn ngữ cơ thể thích hợp



- Cán bộ khuyến nông (CBKN) và nông dân rất gần gũi với nhau. CBKN và nông dân thoải mái, cười nói vui vẻ. Họ thể hiện sự gần gũi, công bằng, là đối tác của nhau.
- Nông dân trình diễn điều anh ta nói; CBKN thể hiện sự quan tâm.

ĐÀO SÂU BẰNG CÁCH NÀO?

Bạn đừng bao giờ hài lòng với câu trả lời đầu tiên khi bạn phỏng vấn nông dân một vấn đề nào đó. Bạn cần đào sâu hơn để có nhiều thông tin hơn và nó cũng giúp bạn thẩm định lại những gì vừa được nghe. Sau đây là các gợi ý giúp bạn đào sâu thông tin:

- Sau khi nông dân ngừng nói, duy trì ánh mắt và đợi một vài giây. Bạn cũng có thể gật đầu. Điều này khuyến khích nông dân tiếp tục nói.

- Hỏi cho sáng tỏ hơn. Ví dụ, “Anh / chị làm ơn nói thêm chút xíu về điều này?”; “Anh nói điều này có nghĩa là gì?”
- Lặp lại điều nông dân vừa nói, theo hình thức của câu hỏi. Ví dụ, “Vậy là, nó kháng lại bệnh?”. Điều này có thể khuyến khích nông dân mở rộng về chủ đề thảo luận.
- Liên hệ đến lời nói trước đó: Ví dụ: “Hồi nãy anh nói...”. Điều này có thể giúp nông dân liên hệ lại những lời / vấn đề anh ta nói trước đó.
- Tóm tắt theo từ ngữ riêng của bạn điều mà nông dân vừa nói và hỏi họ bạn đã hiểu chính xác hay không. Điều này sẽ làm nông dân biết là bạn đang lắng nghe và cố để hiểu. Nó cũng có thể giúp bạn kiểm tra lại sự giải thích của bạn có đúng hay không.
- Tạo câu hỏi trên câu nói của nông dân bằng cách sử dụng câu hỏi mở. Ví dụ: ai, cái gì, tại sao, thế nào, khi nào, ở đâu.

BÀI TẬP THIẾT LẬP CÂU HỎI MỞ

Những câu hỏi dẫn	Những câu hỏi mở
Anh trồng 2 vụ lúa mỗi năm phải không?
Bởi vì không có lao động nên anh không áp dụng phương pháp sấy, đúng không?
Phơi lúa vào mùa mưa là trở ngại lớn nhất, đúng không?
Ai là những thí nghiệm viên được biết ở vùng này? Ông Lâm phải không?
Phụ nữ đảm đương việc phơi lúa nhiều nhất, đúng không?
Đàn ông thường làm công việc nặng nhọc, phải không?
Máy sấy rất rẻ (SRR) nông dân dễ vận hành phải không?
Sấy lúa trong mùa mưa có nhiều trở ngại, đúng không?

BÀI TẬP THIẾT LẬP CÂU HỎI ĐÀO SÂU

1	I: Anh nghĩ như thế nào về vay tín dụng? F: Chúng tôi, chúng tôi không cần vay tín dụng. I:.....
2	I: Câu lạc bộ có bao nhiêu thành viên là nữ? F: Chúng tôi chỉ có 4 phụ nữ trong CLB. I:.....
3	I: Anh trồng những cây trồng gì? F: Chúng tôi trồng lúa và mía đường. I:.....
4	I: Anh cảm thấy thế nào về những trận lũ này? F: Được, chúng tôi đã có kinh nghiệm để chung sống với lũ. I:.....
5	I: Trở ngại quan trọng nhất đối với cây trồng này là gì? F: Bệnh. I:
6	I: Anh nghĩ như thế nào về giá cả thị trường? F: Tệ hại. I:
7	I: Anh thấy các dịch vụ khuyến nông ở địa phương anh như thế nào? F: À..... nó có vài mặt tốt và vài điểm yếu. I:
8	I: Anh so sánh giống A với giống B như thế nào? F: Giống A cho năng suất cao hơn. I:

Chú thích: I = Người phỏng vấn ; F = Nông dân

TRỰC QUAN HÓA

Thông tin có thể được minh họa bằng cách sử dụng những biểu tượng, hình vẽ, tranh ảnh... Sự minh họa như vậy tuyệt đối cần thiết khi làm việc với người không biết chữ hay khó khăn để đọc và viết. Ngay cả khi làm việc với người biết chữ, trực quan hóa có nhiều thuận lợi như:

- Dễ dàng để hiểu những gì bạn nói.
- Dễ nhớ thông qua thảo luận. Những người tham dự sẽ biết lướt nhìn điều bạn đang liên hệ đến.
- Dễ dàng để vận dụng, ví dụ, dễ dàng để di chuyển một hình ảnh hơn là thay đổi một câu chữ dài.
- Làm vui mắt, nhiều chữ và câu chữ có thể trở nên rất chán.
- Những người tham dự có thể thích xem những biểu tượng, hình vẽ. Điều này rất có lợi vì:
 - Chữ viết tay có thể rất khó đọc.
 - Đừng quên, nhiều nông dân có thể khó khăn để đọc và viết nhưng họ không nói.
- Bạn nên chắc chắn ý nghĩa của tất cả các biểu tượng được mọi người hiểu đúng. Để thực hành tốt, bạn có thể lặp lại ý nghĩa của nó. Không bao gồm quá nhiều chi tiết. Điều này có thể làm việc trực quan hóa không hiệu quả.

Chương 3

TIẾN TRÌNH PTD – BÀI ĐỌC HƯỚNG DẪN

MỤC TIÊU:

Sau khi học xong phần này, các học viên sẽ hiểu rõ và có thể thực hành được các bước khác nhau của tiến trình PTD, phân tích các trở ngại, tìm kiếm giải pháp và ý tưởng mới, thí nghiệm và phổ triển.

CÁC NỘI DUNG:

1. *Bước 1 - Phân tích các trở ngại.*
2. *Bước 2 - Xác định giải pháp.*
3. *Bước 3 - Thí nghiệm.*
4. *Bước 4 - Phổ triển.*

YÊU CẦU HUẤN LUYỆN:

Sử dụng nhiều phương pháp: bài giảng, động não, thảo luận nhóm, thực hành đóng vai... cho các nội dung trên. Thực hành rèn luyện kỹ năng và thái độ rất quan trọng.

TRỢ HUẤN CỤ:

LCD hay OHP projector, bảng phấn, giấy khổ lớn (A0), viết marker.

Bước 1

XÁC ĐỊNH CÁC TRỞ NGẠI / NHU CẦU

XÁC ĐỊNH VÀ PHÂN TÍCH CÁC TRỞ NGẠI / NHU CẦU

Những trở ngại mà nông dân gặp phải có thể liên quan đến sản xuất, nhưng cũng có thể liên quan tới bảo quản sau thu hoạch, thị trường, chế biến, thực phẩm, các vấn đề xã hội và chính sách.

Các bước sau đây có thể giúp xác định và phân tích các trở ngại:

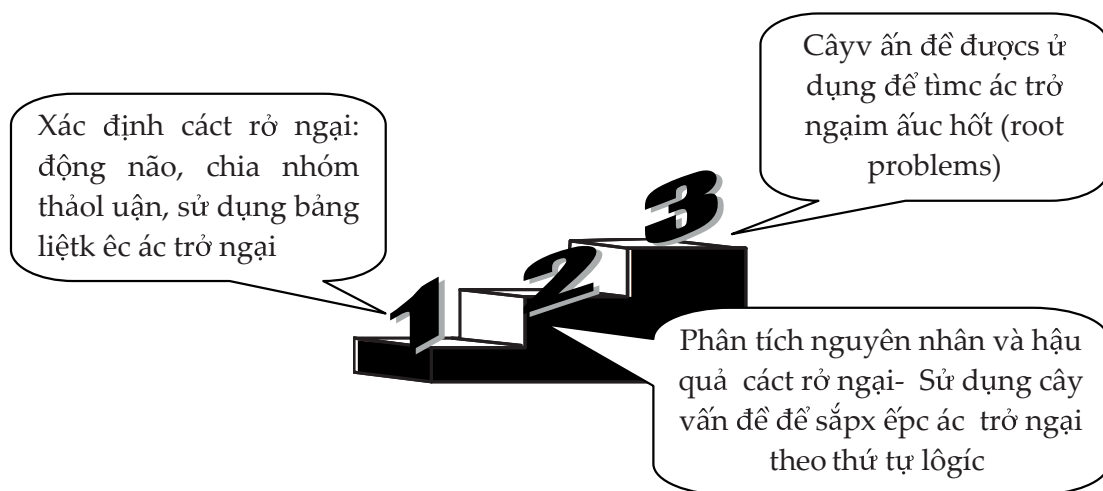
1. Xác định các trở ngại.

Động não (suy nghĩ nhanh) và chia nhóm nhỏ có thể được sử dụng liệt kê các trở ngại.

2. Phân tích các nguyên nhân và hậu quả của các trở ngại.

Nguyên nhân và hậu quả cũng là những trở ngại. Một trở ngại này là nguyên nhân của trở ngại khác, nguyên nhân này dẫn đến trở ngại khác. Cây vấn đề (problem tree) có thể được sử dụng để xếp đặt các trở ngại theo thứ tự logic.

3. Cây vấn đề sẽ làm rõ những vấn đề nào nên được xem xét như là “căn nguyên” hay “vấn đề mấu chốt”. Nông dân nên chọn lọc một hoặc nhiều hơn các trở ngại mấu chốt mà họ muốn để giải quyết trong mùa vụ canh tác tới.



BOX 3 : NHỮNG LƯU Ý

- Trong suốt và sau khi suy nghĩ nhanh, người điều hành cần thảo luận sâu nhiều chi tiết. Nông dân có thể lẫn lộn giữa các vấn đề trở ngại và giải pháp. Ví dụ, nông dân có thể nói thiếu phân và giá phân cao. Rõ ràng điều này biểu hiện một trở ngại cơ bản hơn, đó là độ phì của đất bị suy giảm.
- Quan điểm của người ngoài và nông dân có thể khác nhau. Điều người bên ngoài có thể cho là trở ngại, có thể trong thực tế không phải là trở ngại đối với nông dân. Chẳng hạn, người ngoài cho là xuống giống trễ là một trở ngại. Tuy nhiên, nông dân quyết định xuống giống trễ hơn để đối phó với trở ngại về lao động...
- Người ngoài có thể không hiểu biết tất cả những trở ngại ở địa phương. Tuy nhiên, các bước trên đủ để xác định các trở ngại mấu chốt mà có thể được giải quyết.

CÁCH CHỌN “VẤN ĐỀ MẤU CHỐT” ĐỂ GIẢI QUYẾT

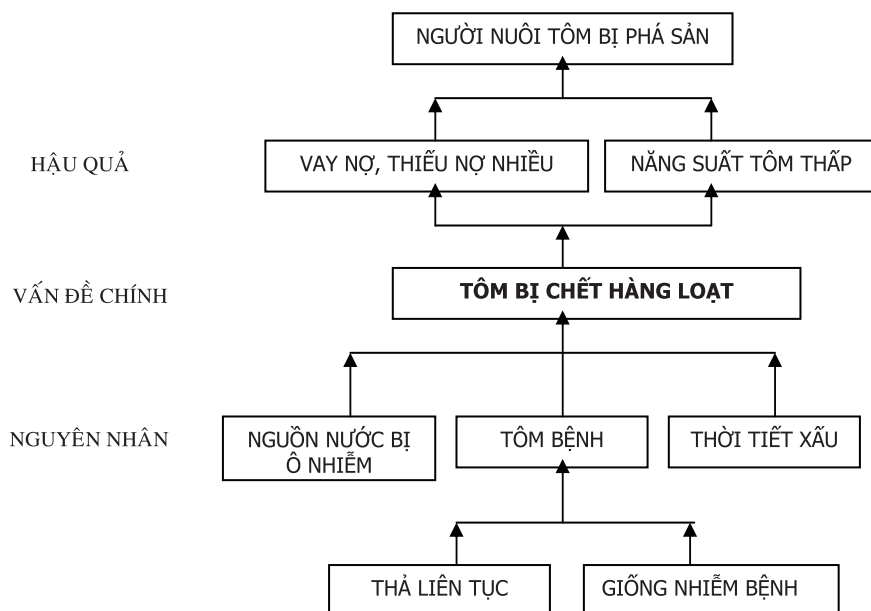
Dưới đây là các vấn đề có thể được xem xét khi chọn “vấn đề mấu chốt” để giải quyết. Những liệt kê dưới đây không bao gồm tất cả, nông dân có thể thêm những vấn đề nên xem xét khác.

- Có bao nhiêu nông dân bị ảnh hưởng bởi trở ngại này?
- Hoạt động sản xuất / kinh doanh bị ảnh hưởng bởi trở ngại này quan trọng ra sao?
- Trở ngại này nghiêm trọng như thế nào?
- Trở ngại này chúng ta có thể giải quyết được không?
- Có cơ quan nào hay ai khác đã và đang giải quyết vấn đề này chưa?

Không phải luôn luôn có sự nhất trí chung giữa các thành viên CLB. Những thành viên khác nhau có thể muốn giải quyết những trở ngại không giống nhau. Khi các thành viên CLB có đủ thì giờ để suy xét, một trở ngại chính có thể được chọn. Một CLB có thể chọn giải quyết nhiều vấn đề trở ngại cùng một lúc. Mặt khác, các vấn đề trở ngại được chọn không nên quá nhiều. CLB nên thảo luận chọn vấn đề có giải quyết được trong tầm tay.

BOX 4: VAI TRÒ CỦA CBKN (FIELDWORKERS)

- Cán bộ khuyến nông phụ trách điểm sẽ điều hành tất cả các bước
- Bạn cần thận trọng để tránh lấn át bởi những thành viên khá giả, nam giới hoặc người già.
- CBKN không nên áp đặt quan điểm riêng của mình.



Hình 18. Cây vấn đề về tôm chết hàng loạt

BÀI TẬP XÁC ĐỊNH TRỞ NGẠI

Các câu dưới đây do nông dân đưa ra. Những vấn đề trở ngại gì được hàm chứa trong những câu này? Những trở ngại khác là gì có thể được nhận ra từ chúng thông qua việc đào sâu chi tiết?

1. “Chúng tôi đang áp dụng sạ lan cho lúa hơn là sử dụng máy gieo”.
2. “Tôi bón 200 kg N với năng suất trung bình chỉ 2 tấn mỗi vụ”.
3. “Gần phân nửa đậu phộng thu hoạch được bị mọc mọt”
4. “Chúng tôi không có những công cụ thích hợp để làm cỏ tốt”.
5. “Thiếu kẽm làm hạn chế năng suất bắp ở đây”.
6. “Chúng tôi có thể gia tăng thu nhập nếu trồng bắp xen canh với đậu”.
7. “Chúng tôi luôn xuống giống trễ bởi vì thiếu máy cày”...

BƯỚC 2

XÁC ĐỊNH GIẢI PHÁP, Ý TƯỞNG MỚI

XÁC ĐỊNH CÁC GIẢI PHÁP KHẢ THI, Ý TƯỞNG MỚI

Theo cách thông thường, ở giai đoạn này, các nhà nghiên cứu và khuyến nông thường cố gắng thuyết phục nông dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật của họ. Họ biện luận rằng: *“Chúng tôi đã từng nghiên cứu vấn đề mà bạn đang muốn giải quyết. Chúng tôi đã xác định giải pháp thích hợp rồi. Giải pháp này tốt. Chúng tôi đã từng thử nghiệm nhiều nơi, trong điều kiện môi trường tương tự như của bạn. Bạn không nên phí thời gian để tìm những giải pháp khác. Đây là giải pháp tốt để giải quyết trở ngại của bạn”*. Biện luận này sai với 2 lý do.

Môi trường mỗi vùng thường ít khi giống nhau. Môi trường tự nhiên có thể khác nhau ở nhiều khía cạnh. Ngoài môi trường tự nhiên, môi trường kinh tế (cơ sở hạ tầng, thị trường, giá cả cũng có thể thay đổi rất rộng. Hơn nữa, những khác nhau quan trọng có thể hiện hữu giữa các điều kiện kinh tế và xã hội của nông dân khác với nông dân nghèo, những nông dân nam với nông dân nữ...).

Sản xuất là một hoạt động kinh doanh có tính rủi ro. Trong quá khứ, nông dân đã có thể có nhiều kinh nghiệm không tốt về các kỹ thuật được giới thiệu bởi những người ngoài. Vì vậy, nông dân sẽ không dễ dàng chấp nhận những khuyến cáo. Trước tiên, họ sẽ luôn làm thử chúng trước khi thực hiện đại trà trên ruộng của họ. Hơn nữa, nông dân thích để thử nhiều lựa chọn (giải pháp) khác nhau.

Người thực hiện PTD sẽ cố gắng giúp nông dân xác định càng nhiều giải pháp khả thi càng tốt. Những giải pháp khả thi như thế (hay những lựa chọn) có thể có từ nhiều nguồn:

- Chính các thành viên CLB;
- Những nông dân khác trong cùng ấp, xã;
- Những nông dân khác đang sinh sống ở những vùng khác;
- Những CBKN, nhà nghiên cứu;
- Các trạm / trại nghiên cứu;
- Tạp chí, ti vi, đài...

CÁCH PHÁT HIỆN CÁC GIẢI PHÁP KHẢ THI

Để nhằm phát hiện ra những giải pháp khả thi từ các nguồn khác nhau, các phương pháp sau có thể được sử dụng:

- **Họp / gặp gỡ CLB**

Thường nông dân cũng sẽ nói về các giải pháp khả thi trong quá trình thảo luận ở các bước trước đó trong PTĐ (ví dụ, PRA, bước 1...). Như là người điều hành, bạn nên để tai nghe những ý kiến như vậy.

- **Phỏng vấn những nông dân khác**

Một số nông dân cùng trong ấp / xã có thể có kiến thức và kinh nghiệm. Một số nông dân khác có thể được biết như là những nông dân làm thí nghiệm rất tích cực (thí nghiệm viên nông dân). CLB có thể quyết định phỏng vấn những nông dân như vậy hoặc mời họ để họp cùng.

- **Tham quan học tập**

Tham quan học tập có thể được tổ chức cho nông dân ở vùng sâu vùng xa. Có thể tổ chức cho nông dân thăm các trạm nghiên cứu, viện, trường đại học... Bởi vì chi phí tốn kém, những cuộc tham gia học tập như vậy nên giữ ở mức tối thiểu. Chi phí nên được chuẩn bị tốt bởi toàn CLB. Chỉ một số thành viên CLB có thể tham gia. Họ nên báo cáo lại cho các thành viên CLB của họ kết quả và các phản hồi chi tiết của chuyến đi.

- **Phương tiện nghe nhìn**

Các phương tiện nghe nhìn như các chương trình ti vi về nông nghiệp, các phương trình đài phát thanh, báo, tạp chí, băng hình video cũng là những nguồn thông tin có thể giúp phát hiện các giải pháp.

BOX 5: VAI TRÒ CỦA CBKN

- CBKN nên điều hành cuộc họp, phỏng vấn, tham quan... Họ nên cố gắng tránh sự chi phối lẫn át các thành viên tham gia nên bao gồm người nghèo, phụ nữ và những thành viên trẻ tuổi.
- CBKN nên tích lũy và chia sẻ cho nông dân những ý kiến tiếp thu được trong quá trình giao tiếp, học tập và huấn luyện, đọc sách báo, thăm các vùng khác. Các thành viên CLB sẽ quyết định có nên xem xét những ý kiến này hay không.
- CBKN sẽ đóng vai trò cầu nối giữa nông dân và các nguồn khác, ví dụ: cầu nối với các trạm nghiên cứu, các trung tâm khuyến nông...

CÂY Ý TƯỞNG VỚI NHIỀU NGUỒN KHÁC NHAU



Hình 19. Cây Ý tưởng

TIẾN TRÌNH

(i). Họp CLB lần thứ nhất

- Chia CLB thành các nhóm nhỏ để thảo luận. Các nhóm nhỏ sẽ xác định các giải pháp khả thi (những lựa chọn) cho mỗi vấn đề trở ngại mấu chốt được chọn ở cuối bước 1.
- Các nhóm nhỏ trình bày kết quả đã thảo luận và thảo luận chung cho các nhóm. Phỏng vấn CLB để lấy những thông tin chi tiết về mỗi các giải pháp. Ghi nhận các thông tin.
- Sử dụng phương pháp động não (brainstorming) lấy ý kiến các thành viên CLB nơi nào chúng ta có thể tìm thêm những giải pháp (từ những nông dân khác trong xã? tên?; từ những nông dân ở các cộng đồng khác? tên cộng đồng nào?; từ các trạm / trại nghiên cứu? Trạm / trại nào?). Ghi nhận tất cả các thông tin.
- Đưa ra những ý tưởng riêng của bạn. Bạn có thể đề nghị một số giải pháp của chính bạn, thảo luận chúng với CLB. Bạn có thể đề nghị để tham quan một vài nông dân khác, các trạm / trại nghiên cứu...
- Giúp CLB làm một bảng liệt kê các ý tưởng để phỏng vấn nông dân, các nhà nghiên cứu... (cho phỏng vấn). Bạn cũng có thể đưa ra những ý tưởng riêng của

bạn. Nên chắc chắn rằng bảng liệt kê cuối cùng sẽ bao gồm được tất cả những thông tin cần thiết (các điều kiện tiên quyết, các nguồn lực đòi hỏi, những rủi ro).

- Viết báo cáo cuộc họp, gửi một bản sao cho CLB, một bản sao cho dự án.

(ii). Tham quan học tập

- Tham quan học tập những nông dân khác, các trạm nghiên cứu... Một số thành viên sẽ thực hiện những cuộc tham quan này.
- Để họ phỏng vấn những nông dân, những nhà nghiên cứu... Ghi lại tất cả những thông tin.
- Viết báo cáo của mỗi cuộc tham quan. Báo cáo nên tập trung vào những thông tin quan trọng nhất để đánh giá những giải pháp (các lựa chọn).

(iii). Họp CLB lần thứ hai

Trình bày các báo cáo của những cuộc tham quan. Những nông dân, người mà đã đi tham quan có thể giúp nhau trình bày.

- Để các thành viên CLB xác định những tiêu chí họ muốn sử dụng cho việc đánh giá những lựa chọn.
- Thực hiện bài tập xếp hạng ma trận và để các nông dân chọn những giải pháp có triển vọng nhất. Những giải pháp này sẽ được thử nghiệm trong bước 3.
- Để nông dân phát triển giả thuyết nghiên cứu cho mỗi giải pháp được chọn.

BẢNG LIỆT KÊ Ý TƯỞNG CHO PHỎNG VẤN

1. Ông / bà đánh giá kỹ thuật này như thế nào? Những điểm mạnh, những điểm yếu.
2. Các điều kiện tiên quyết / cần thiết là gì?
3. Các nguồn lực đòi hỏi?
(ví dụ: đất đai; nước, lao động, những đầu tư khác, tiền vốn).
4. Những lợi ích của kỹ thuật có thể đem lại?
(ví dụ: năng suất, thu nhập; giá thị trường, việc giảm chi phí, kháng sâu bệnh, ...)
5. Những rủi ro?

CHỌN GIẢI PHÁP ĐỂ THỬ NGHIỆM

Các thành viên CLB có thể sử dụng công cụ xếp hạng ma trận để chọn lựa những giải pháp họ muốn để thử nghiệm. Tất cả các lựa chọn được liệt kê theo trục ngang của ma trận. Các tiêu chí được liệt kê theo trục đứng. Các thành viên được hỏi để cân nhắc mỗi lựa chọn (giải pháp) ứng với mỗi tiêu chí (chi tiết xem trang xếp hạng ma trận).

Các lựa chọn				
Tiêu chí	OM 2517	OMCS2000	MTL250	Ghi chú
Ns cao				
Kháng RN				
Kháng CL				
Thơm				
Giá cao				

Hình 20. Ma trận xếp hạng lựa chọn các giống lúa để thử nghiệm tại một CLB nông dân

Các thành viên có thể không đồng ý về điểm cho. Đây là một vấn đề, chúng ta không cần cố gắng để nhất trí tất cả mọi người. Cho các điểm khác nhau cũng được. Điều quan trọng là để hiểu và ghi lại tại sao các thành viên cho điểm khác nhau.

Thông thường, xếp hạng ma trận có thể sử dụng để hỏi nông dân xác định những giải pháp lựa chọn nào có triển vọng nhất. Lần nữa, sự nhất trí tất cả các thành viên có thể không cần thiết bởi vì nông dân có tiêu chí khác nhau, có những sở thích khác nhau... CLB có thể có nhiều hơn một giải pháp để thử nghiệm.

Cho mỗi giải pháp được chọn, một giả thuyết nghiên cứu cần được thiết lập. Điều này giúp nông dân định nghĩa chính xác hơn điều mà họ muốn thử nghiệm và lý do tại sao.

BOX 6: VAI TRÒ CỦA CBKN

- Bạn điều hành xếp hạng ma trận và thiết lập giả thuyết. Tránh sự lấn át (domination).
- Những giải pháp mà không nằm trong yêu cầu của dự án / hay nhà nước nên loại ra ngay.
- Trong vài trường hợp, những giải pháp nông dân chọn có thể không “thuyết phục” đối với CBKN. Bạn nên chia sẻ, giải thích quan điểm của mình và cố gắng “thuyết phục” nông dân. Tuy nhiên, bạn không nên áp đặt quan điểm của bạn.
- Quyết định cuối cùng nên để cho nông dân. Ở lúc nào đó, có thể cho phép nông dân mắc sai lầm. Nông dân có thể học từ những sai lầm như vậy. Trong thực tế, điều này sẽ có hiệu quả hơn là ép buộc nông dân làm theo quan điểm riêng của người nào đó.

VÍ DỤ VỀ CÁCH ĐẶT GIẢ THUYẾT

(Cho một thí nghiệm nuôi gia súc không thả lan)

Đặt giả thuyết về một thử nghiệm nuôi gia súc không thả lan, bạn có thể bắt đầu với giả thuyết: Nếu..... Thì..... Bởi vì.....		
Nếu nhiều nông dân chăn nuôi không thả lan:		
THÌ: Bệnh gia súc được kiểm soát tốt Năng suất cây trồng sẽ cao hơn Giảm xung đột với hàng xóm Năng suất sữa cao hơn (bò hay dê cho sữa) Trẻ em có thời gian đi học Gia súc? bị mắc chứng trương bụng Tăng công việc cắt cỏ	Bởi vì	Chúng ta nhìn thấy gia súc thường xuyên Chúng ta có thể sử dụng phân chuồng Gia súc không gây hại hoa màu Dễ dàng cho ăn thức ăn bổ sung Không cần người chăn Gia súc sẽ không đi lại để giảm trương bụng Gia súc sẽ không tự tìm cỏ ăn

Nguồn: Pretty (1990)

BƯỚC 3

THỬ NGHIỆM GIẢI PHÁP, Ý TƯỞNG MỚI

THÍ NGHIỆM CỦA NÔNG DÂN

Trong thực tế nông dân vẫn sẽ luôn thực hiện thí nghiệm, ngay cả khi không có các nhà khoa học hay cán bộ khuyến nông. Nông dân thực hiện thí nghiệm có nhiều lý do:

- Họ muốn giải quyết một vấn đề bức xúc;
- Họ muốn áp dụng kỹ thuật mới trong điều kiện và ưa thích của họ; các kỹ thuật này có thể do các nhà khoa học hoặc cán bộ khuyến nông truyền đạt nhưng cũng có thể từ các nông dân khác;
- Hay đơn giản, họ muốn thử nghiệm một vài ý tưởng mới.

Đặc điểm thí nghiệm của nông dân:

Một vài đặc điểm quan trọng ở thí nghiệm của nông dân như sau:

- Thí nghiệm của nông dân không phải luôn luôn được lập kế hoạch trước. Thông thường, ý tưởng cho các thí nghiệm xuất hiện trong mùa canh tác. Ví dụ như sự xuất hiện của các loại dịch hại mới là nguyên nhân để các nông dân thực hiện thí nghiệm về cách quản lý dịch hại.
- Nông dân có thể rút ra bài học từ các sự kiện trùng hợp. Ví dụ vì thiếu hạt giống, một phần của đồng ruộng sẽ có mật độ cây thấp hơn. Sau đó, nông dân quan sát thấy rằng dù có giảm mật độ giống nhưng vẫn không ảnh hưởng bất lợi đến năng suất. Từ sự kiện này nông dân sẽ rút ra được bài học kinh nghiệm. Và trong các mùa vụ sau, họ sẽ cân nhắc một cách kỹ lưỡng để giảm mật độ giống trên một diện rộng.
- Các thí nghiệm của họ phần lớn là so sánh. Họ hầu như chỉ sử dụng một biến. Ví dụ họ sẽ so sánh hai loại giống, hai mật độ trồng với nhau.
- Tuy nhiên, họ cũng sẽ nhận ra các yếu tố khác, các biến cố khác có thể ảnh hưởng đến kết quả của thí nghiệm. Ví dụ như lượng mưa, sự xuất hiện của dịch hại... Họ sẽ đưa các yếu tố này vào xem xét khi đánh giá các thí nghiệm.
- Họ sử dụng các tiêu chí riêng để đánh giá thí nghiệm.
- Họ có thể quyết định lặp lại thí nghiệm trong hai hoặc nhiều vụ, đặc biệt là khi kết quả của vụ đầu tiên không thỏa mãn. Khi lặp lại thí nghiệm, họ có thể quyết định thay đổi một vài yếu tố của thí nghiệm.

Những hạn chế:

Nông dân thường thử nghiệm các giải pháp khả thi khác nhau. Họ có thể không hiểu được những tính chất riêng biệt (bất thường) hay những hậu quả của mỗi giải pháp. Như

vậy, thí nghiệm của họ sẽ dựa trên sự thử nghiệm “làm và rút kinh nghiệm”. Điều này sẽ làm hao tổn về chi phí, đặc biệt là mất thời gian.

- Nông dân có thể không nhận thức được những giải pháp khả thi cho một vấn đề riêng biệt.
- Nông dân có thể không thấy được các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả của thí nghiệm. Như thế, họ có thể đưa ra những kết luận sai lầm.
- Thiết kế thí nghiệm có thể nghèo nàn, không thích hợp để so sánh tính xác thực.

SO SÁNH THÍ NGHIỆM CỦA NHÀ KHOA HỌC VÀ NÔNG DÂN

THÍ NGHIỆM CỦA NHÀ KHOA HỌC	THÍ NGHIỆM CỦA NÔNG DÂN
Kinh phí nhiều	Sử dụng nguồn địa phương, đầu tư hạn chế
Hưởng lâu dài	Hưởng ngắn hạn
Bố trí và phân tích phức tạp	Nông dân bố trí và phân tích tương đối đơn giản
Tiến trình theo chuẩn	Tiến trình không theo chuẩn
Điểm riêng biệt	Điểm riêng biệt
Các biến được kiểm soát	Theo cách quản lý của nông dân
Tình huống nhân tạo	Tình huống thực

NGHIÊN CỨU THÍ NGHIỆM HIỆN TẠI CỦA NÔNG DÂN

Trước khi tiến hành nghiên cứu có sự tham gia với nông dân, người thực hiện PTD nên cố gắng nghiên cứu nông dân địa phương thực hiện những thử nghiệm riêng của họ như thế nào.

Tốt nhất là xác định những nông dân địa phương (nam và nữ, khá và nghèo) những người được biết như là “thí nghiệm viên”. Đây là những nông dân được biết như là những người rất ham thích làm thí nghiệm và tích cực hơn những nông dân bình thường.

Cần lưu ý là không nên lẫn lộn giữa “thí nghiệm viên tại địa phương” với những người mà các nhà khoa học hoặc khuyến nông thường gọi “nông dân tiên tiến”! Họ được gọi là “tiên tiến” bởi vì họ sẵn sàng áp dụng những tiến bộ kỹ thuật được các nhà khoa học hoặc khuyến nông giới thiệu. Họ có thể dễ dàng áp dụng những tiến bộ kỹ thuật này bởi vì họ liên kết chặt chẽ với khuyến nông hoặc trung tâm nghiên cứu và bởi vì họ có đầy đủ nguồn tài nguyên (vốn, đất đai, sức lao động). Ngược lại, “thí nghiệm viên địa phương” có thể không áp dụng những tiến bộ kỹ thuật được giới thiệu từ bên ngoài. Vì lý do này, những nhà khoa học và khuyến nông có thể gọi họ (một

cách sai lầm) là “nông dân bảo thủ!”. Người thực hiện thí nghiệm tại địa phương như thế thường ít có điều kiện (tài nguyên). Tuy nhiên, họ thực hiện những thử nghiệm rất năng động, thường họ không được bên ngoài biết đến.

Dưới đây là danh mục những vấn đề để khảo cứu về việc thí nghiệm riêng của nông dân có thể được sử dụng để phỏng vấn họ. Bạn có thể bắt đầu bằng phỏng vấn CLB. Kế đó, bạn nên cố gắng phỏng vấn một vài “thí nghiệm viên địa phương”. Một vài thành viên CLB có thể giúp bạn phỏng vấn những thí nghiệm viên tại địa phương. Sau cùng, những khám phá sẽ được trình bày với toàn CLB. Những thành viên CLB có thể so sánh với những quan điểm riêng của họ.

Bạn có thể sử dụng phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc cho mục đích này.

HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU THÍ NGHIỆM CỦA NÔNG DÂN

(i). Từ ngữ:

- Từ địa phương “sự thử nghiệm” và “làm thí nghiệm” là gì?

(ii). Xác định “thí nghiệm viên tại địa phương”:

- Những nông dân nào trong vùng được biết đến như là những thí nghiệm viên địa phương?
- Họ làm thí nghiệm gì?
- Với sự giúp đỡ từ bên ngoài hoặc tự bản thân họ?

Bạn có thể tiến hành như sau:

- Đối với một vấn đề trên vật nuôi, cây trồng, hoặc vấn đề nào đó, hỏi những thành viên trong CLB những người được xem như những thí nghiệm viên địa phương (người có nhiều kinh nghiệm và đã từng tiến hành những thí nghiệm về vật nuôi hoặc cây trồng hoặc vấn đề nào đó).
- Lần lượt, bạn có thể yêu cầu các thành viên CLB liệt kê một vài tiến bộ nông nghiệp quan trọng (liên quan đến nhiều nông hộ) đã được phát hiện trong 5 - 10 năm qua. Yêu cầu họ cho biết tên nông dân, những người đóng vai trò quan trọng trong thí nghiệm và phát triển trong tiến bộ này.

(iii). Cơ sở của thí nghiệm: Tại sao họ thí nghiệm?

(iv). Lập kế hoạch thí nghiệm:

- Những thí nghiệm có bao nhiêu biến? (Những thí nghiệm đơn giản, ví dụ nông dân thí nghiệm với hai hoặc ba giống mới [= một biến]? Hoặc những thí nghiệm

phức tạp hơn, ví dụ một vài giống lúa mới + áp dụng những mức độ bón phân khác nhau hoặc tưới tiêu... [= nhiều biến]?).

- Họ thực hiện những thí nghiệm ở đâu?
- Có bao nhiêu lô cho cùng một thí nghiệm?
- Có bao nhiêu gia súc họ sử dụng trong thí nghiệm?
- Lô thí nghiệm có diện tích bao nhiêu?
- Thời điểm thí nghiệm? Khi nào họ bắt đầu? Khi nào kết thúc?
- Những ai tham gia vào thí nghiệm? Trong nông hộ? Hộ lân cận...? Ai làm gì?
- Họ lặp lại thí nghiệm bao nhiêu lần (vụ)?

(v). Theo dõi / giám sát thí nghiệm:

- Loại số liệu nào họ thu nhập trong suốt thí nghiệm?
- Khi nào họ thu nhập những số liệu này?
- Làm sao họ nhớ những số liệu này? (Ghi chép theo dạng nào?)

(vi). Đánh giá thí nghiệm:

- Những tiêu chí nào họ sử dụng để đánh giá thí nghiệm?
- Đơn vị đo lường nào họ sử dụng? (về đất, năng suất, chi phí, lợi tức...)
- Nếu họ đánh giá thí nghiệm là thành công, họ sẽ làm gì tiếp theo?
- Nếu họ đánh giá thí nghiệm không thành công, họ sẽ làm gì tiếp theo?

(vii). Phổ biến: Những lợi ích khác từ thí nghiệm như thế nào? (Trong nông hộ? Trong cộng đồng?)

(Dịch từ Veldhuizen, Laurens van, *Phát triển công nghệ với nông dân năm 1997*).

BOX 7: NHỮNG LƯU Ý QUAN TRỌNG

- Trước tiên, các thành viên thuộc CLB sẽ đề cập đến tên một vài nông dân, những người tham gia vào những thí nghiệm được các nhà khoa học hoặc CBKN triển khai. Tuy nhiên, bạn nên cũng cố gắng ghi nhận một vài tên nông dân, những người tự làm thí nghiệm riêng của họ, mà không nhận sự giúp đỡ từ bên ngoài.
- Phần lớn các thành viên CLB sẽ có khuynh hướng cho bạn tên những nông dân khá giả, quan chức địa phương, những người thực hiện những thí nghiệm với số vốn lớn, ví dụ những thí nghiệm có sự kết hợp việc sản xuất lúa với nuôi trồng thủy sản, hoặc chăn nuôi (bò sữa). Tuy nhiên, những phụ nữ và nông dân nghèo cũng có thể làm những thí nghiệm! Thường những thí nghiệm của họ rất đơn giản, ví dụ canh tác một loại rau mới. Bạn nên cố gắng biết tên những thí nghiệm viên phụ nữ và nông dân nghèo.

CÙNG CỐ THÍ NGHIỆM CỦA NÔNG DÂN

Một điều lưu ý là nhiều tổ chức nghiên cứu thực hiện vài hình thức nghiên cứu trên nông hộ. Thông thường các nhà nghiên cứu sẽ cố gắng quản lý các thí nghiệm này. Họ thiết kế thí nghiệm và sau đó họ sẽ sử dụng phần lớn các tiêu chí của mình để đánh giá thí nghiệm. Sự tham gia của nông dân chỉ giới hạn trong việc cung cấp đất đai và sức lao động, hoặc trong thời điểm tốt nhất họ sẽ đưa ra những nhận xét của mình về kết quả thí nghiệm. Hình thức nghiên cứu như vậy KHÔNG được xem là nghiên cứu có sự tham gia thật sự.

Trong phương pháp “Phát triển kỹ thuật có sự tham gia (PTD)”, nhà nghiên cứu cố gắng để cho nông dân quản lý các thí nghiệm càng nhiều càng tốt. Họ chỉ đơn giản cải tiến cách thí nghiệm của nông dân.

Một số đặc điểm quan trọng của loại thí nghiệm có sự tham gia:

- Nông dân sẽ quyết định các vấn đề sẽ được giải quyết đến (xem bước 1).
- Nông dân sẽ quyết định các giải pháp khả thi sẽ được thử nghiệm (xem bước 2).
- Nông dân sẽ thiết kế các thí nghiệm.
- Nông dân sẽ thực hiện các thí nghiệm. Họ sẽ sử dụng các nguồn lực của chính họ càng nhiều càng tốt. Họ sẽ đối phó với những rủi ro.
- Trong suốt quá trình thí nghiệm, nông dân sẽ tự theo dõi quan sát các thí nghiệm. Họ sẽ duy trì việc ghi chép của riêng họ.
- Nông dân sẽ sử dụng các tiêu chí của riêng họ để đánh giá các thí nghiệm.

BOX 8: VAI TRÒ CỦA CBKN

- CBKN sẽ điều hành tạo điều kiện cho nông dân thảo luận và quyết định.
- CBKN có thể hướng dẫn về cách để cải tiến, thiết kế các thí nghiệm. Những cải tiến này sẽ được đưa ra như là những chọn lựa để nông dân xem xét.
- Nông dân sẽ là người quyết định cuối cùng về sự thiết kế thí nghiệm.
- CBKN nên cố gắng nâng cao sự hiểu biết của nông dân về (ý nghĩa) kỹ thuật được thử nghiệm trong thí nghiệm. Ví dụ: Cán bộ khuyến nông có thể giải thích cho nông dân về vòng đời của sâu rầy, điều này sẽ giúp cho nông dân có sự can thiệp đúng lúc; CBKN có thể giải thích cho nông dân về hiệu quả lâu dài của một loại phân nào đó trên đất phèn...
- Các nông dân làm thí nghiệm sẽ thực hiện việc ghi chép trong suốt thí nghiệm. Tuy nhiên, CBKN cũng nên có ghi chép riêng. Ghi chép này có thể được sử dụng để so sánh với kết quả ghi chép của nông dân và làm phong phú thêm cuộc thảo luận với nông dân.
- CBKN nên viết tài liệu lại các thí nghiệm (các quan sát về bố trí, các tiêu chí được sử dụng trong đánh giá, các kết quả...). Tài liệu này có thể giúp cho các CBKN và những nông dân khác học hỏi được từ các thí nghiệm.

BOX 9: MỘT VÀI CẢNH BÁO

- Nông dân, không phải “người ngoài”, nên là người quyết định cuối cùng về thiết kế các thí nghiệm (TN). Đôi khi, bạn thấy thiết kế có vài điểm hạn chế có thể làm cho TN thất bại. Bạn có thể thuyết phục nông dân thay đổi nhưng không nên ép buộc. Bạn có thể để cho nông dân học hỏi từ chính những sai lầm của họ.
- Nông dân nên đóng vai trò là chủ của TN. Họ có trách nhiệm với TN của mình. Điều này có nghĩa là nông dân nên sử dụng các nguồn tài lực của chính họ. Nếu như nông dân đòi hỏi cung cấp miễn phí một số lượng lớn những vật chất, điều này là dấu hiệu cho thấy họ không xem việc làm này là của họ. Hơn nữa, việc cung cấp miễn phí vật chất có thể tạo nên một tình huống giả tạo. Nông dân sẽ không tự chu cấp thực hiện TN khi không có sự giúp đỡ của khuyến nông trong tương lai. Điều này sẽ làm cho kết quả TN không phù hợp với các điều kiện của nông dân.
- Người điều hành (CBKN) cần phải cố gắng tránh sự chi phối bởi các thành viên giàu, lớn tuổi và nam giới. Ví dụ, giả sử rằng câu lạc bộ muốn thử nghiệm một giống mới. Các thành viên khá giàu muốn sử dụng phân bón với một số lượng lớn. Trong khi đó một số các thành viên nghèo thì không đủ điều kiện. Trong trường hợp như vậy, hai nhóm TN có thể được xác định, một nhóm gồm các thành viên khá sử dụng nhiều phân, nhóm khác là các thành viên nghèo sử dụng ít phân hơn.
- Một vài người thực hiện TN có thể sẽ rút ra khỏi tiến trình TN. Do đó, số người tham gia thực hiện TN lúc ban đầu phải tương đối nhiều (ví dụ, 3 thành viên khá, 6 thành viên nghèo).
- Nông dân phải hiểu và quản lý được các TN. Vì vậy, chúng ta nên thiết kế thí nghiệm càng đơn giản càng tốt.
- Bạn cần phải linh hoạt trong suốt quá trình thực hiện TN. Trong quá trình thực hiện có thể có một vài điều chỉnh cần thiết đối với thiết kế lúc đầu.

CẢI THIỆN CÁCH BỐ TRÍ THÍ NGHIỆM CỦA NÔNG DÂN

• Chọn nông dân làm thí nghiệm

Ai sẽ làm thí nghiệm? Tất cả những thành viên quan tâm hay chỉ một vài người? Nếu chỉ một vài người, tiêu chí gì nên sử dụng để chọn họ? (xem xét các tiêu chí như sự giàu nghèo, giới tính, tuổi tác).

- Cố gắng giới hạn thí nghiệm chỉ còn một biến.

Ví dụ, các giống khác nhau, liều lượng phân bón khác nhau...

• Lập lại

Làm thí nghiệm trên nhiều ruộng khác nhau hơn là trên một ruộng để đưa ra kết luận tốt hơn. Chắc chắn các điều kiện ruộng thí nghiệm (ví dụ: đất, các mức độ quản lý...) cần giống nhau.

- **Đối chứng**

Chúng ta sẽ thử một vài kỹ thuật mới, ví dụ các giống mới. Chúng ta sẽ đánh giá chúng biểu hiện như thế nào? Chúng ta cần một vài đối chứng để so sánh, ví dụ một giống phổ biến được nông dân trồng rộng rãi.

- **Vị trí của các lô thí nghiệm**

Lô thí nghiệm phải đại diện cho đồng ruộng. Các lô giống nhau (ví dụ đất giống nhau, cây trồng trước đó giống nhau...). Lô thí nghiệm nơi an toàn, tránh những quấy phá (ví dụ: gia súc, ăn trộm...). Lô thí nghiệm ở nơi dễ dàng để viếng thăm.

- **Các đầu tư**

Yêu cầu có những đầu tư gì? Những đầu tư này có thể lấy ở đâu, bằng cách nào và giá cả?

- **Kích thước của các lô thí nghiệm**

Không quá lớn, cũng không quá nhỏ. Kích thước sẽ tùy thuộc vào loại thí nghiệm, ví dụ: TN về giống kích thước lô có thể 10 m x 10 m; Thí nghiệm về chuẩn bị đất: 100 m x 20 m. Lô thí nghiệm được phân ranh giới, chia lô.

- **Loại bỏ ảnh hưởng hàng bìa**

Ví dụ lúc thu hoạch, loại bỏ cách bìa 0.5 m.

- **Thời gian**

Thời gian tốt nhất để bắt đầu thí nghiệm? Khi nào chuẩn bị đất, sạ, tưới... Tất cả nông dân làm thí nghiệm cùng lúc?

- **Theo dõi và đánh giá**

Cuối thí nghiệm chúng ta cần đưa ra kết luận. Vì vậy, số liệu gì chúng ta cần thu thập? Ai làm, khi nào và bằng cách nào?

CÁC DẠNG THÍ NGHIỆM CỦA NÔNG DÂN

- **Áp dụng theo cá nhân, cách quản lý khác nhau**

Dạng thí nghiệm này có thể được sử dụng để thử 1 giống cây mới, 1 vật nuôi lai mới, 1 cách thực hiện mới... Những thí nghiệm viên được tự do quyết định cách để quản lý kỹ thuật mới đó. Ví dụ 1 giống mới có thể được thử nghiệm, mỗi thí nghiệm viên có thể quyết định bao nhiêu phân họ sẽ áp dụng, mật độ gieo sạ sẽ dùng, số lần làm cỏ sẽ áp dụng... tùy theo điều kiện của họ.

Trong trường hợp này, các mức độ quản lý có thể thay đổi nhiều giữa các thí nghiệm viên. Điều này có thể giúp để nghiên cứu sự đáp ứng của kỹ thuật mới dưới các điều kiện khác nhau. Mặt khác, sự so sánh ở trường hợp này có thể khó khăn.

- **Thí nghiệm so sánh**

Nông dân sẽ có thể muốn so sánh giữa 2 mức độ phân bón khác nhau, hoặc 2 công thức cho ăn khác nhau... Những thí nghiệm viên sẽ cố gắng giữ những biến khác không đổi, họ cố gắng quản lý kỹ thuật muốn so sánh với cùng điều kiện như nhau (ví dụ: cùng loại đất, cùng giống, trồng cùng lúc, cùng mật độ ...).

Như vậy, sự đáp ứng trước và sau của nghiệm thức có thể được so sánh. Một lần nữa, các biến khác đòi hỏi giữ không đổi.

Dạng thí nghiệm này có thể dễ dàng để so sánh. Tuy nhiên, có vài lưu ý là suốt quá trình thí nghiệm, các thí nghiệm viên có thể không thể duy trì các mức độ quản lý như nhau. Ví dụ trong số thí nghiệm viên, có thể có vài thí nghiệm viên gặp trở ngại do cỏ quá nhiều và họ quyết định nhổ cỏ. Điều này sẽ ảnh hưởng đến kết quả. Thường thí nghiệm viên có thể không nhận thức được hậu quả các “biến không thí nghiệm” họ gây ra.

THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ THÍ NGHIỆM

Cuối thí nghiệm, nông dân cần đánh giá cả về kết quả thí nghiệm và phương pháp thí nghiệm. Việc đánh giá này sẽ đưa đến những khuyến cáo về:

- Việc sử dụng kỹ thuật mới;
- Việc thực hiện các thí nghiệm trong tương lai.

Để tạo điều kiện dễ dàng cho việc đánh giá này, nông dân cần xác định:

- Những mục đích của thí nghiệm;
- Những tiêu chí để đánh giá;
- Những chỉ báo (indicators).

Họ cũng cần quyết định:

- Loại số liệu gì nên thu thập;
- Ai sẽ thu thập số liệu đó, cách nào, khi nào, ở đâu;
- Những số liệu này sẽ được ghi như thế nào...

Nông dân luôn luôn theo dõi và đánh giá những thí nghiệm riêng của họ. Thường họ cũng ghi chép lại thông tin. Trước đó, chúng ta đã tìm hiểu những thực tế của những nông dân này. Bây giờ, chúng ta có thể giúp họ để cải thiện sự theo dõi, ghi chép và đánh giá của họ.

PHÁT TRIỂN CÁC TIÊU CHÍ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ

NHỮNG CÂU HỎI CHỦ CHỐT
<ul style="list-style-type: none"> • Những tiêu chí gì nên sử dụng? (Điều này giúp cụ thể hóa mục đích. Điều gì làm một giống tốt hơn, ví dụ. Năng suất, lao động đòi hỏi, ăn ngon, có lời...). • Những chỉ báo gì sẽ cho biết có đạt được những tiêu chí đó hay không? (ví dụ, năng suất: [kg/ha]). • Chúng ta cần đo đếm những gì? • Những thông tin gì cần thiết phải thu thập? Ví dụ: diện tích lô, tổng cộng sản lượng của lô... • Chúng ta đo đếm bằng cách nào? lấy thông tin bằng cách nào? ai làm, khi nào, ở đâu? (ví dụ: Lúc thu hoạch, nông dân đo lường sản lượng bằng đơn vị địa phương “giạ”, CBKN sẽ chuyển đổi sau). • Cách ghi chép những số liệu này như thế nào? (ví dụ: biểu ghi chép, sổ ghi chép).

SỬ DỤNG TIÊU CHÍ CỦA NÔNG DÂN ĐỂ ĐÁNH GIÁ

Khi đánh giá một kỹ thuật, nông dân thường sử dụng những tiêu chí khác nhau theo tình trạng kinh tế của họ, giới tính và tuổi tác. Ví dụ, một nông dân khá giả có thể quan tâm giá cả thị trường, trong khi nông dân nghèo hơn điều quan tâm trước tiên có thể là an toàn lương thực. Nông dân là phụ nữ có thể để ý đến thời gian, dễ làm...

Điều này có nghĩa là cùng một kỹ thuật có thể được đánh giá tốt bởi một số nông dân, trong khi những nông dân khác từ chối kỹ thuật. Tất cả đều có những lý do xác đáng để đánh giá như thế.

Như là CBKN, chúng ta có thể sử dụng một số công cụ để luận ra những tiêu chí khác nhau này. Chúng ta KHÔNG nên cố gắng để ép buộc mọi người trong CLB đều nhất trí. Thay vào đó, chúng ta để các thành viên khác nhau sử dụng những tiêu chí khác nhau.

MỘT SỐ TIÊU CHÍ PHỔ BIẾN SỬ DỤNG CHO ĐÁNH GIÁ
<ul style="list-style-type: none"> • Điều kiện kiên quyết, ví dụ: yêu cầu thay đổi về quản lý đồng ruộng; hợp tác với những nông dân khác; CBKN, cán bộ thú y định kỳ thăm viếng... • Những điều kiện tiên quyết có thể được thỏa mãn? Tính thực tế? • Các nguồn lực được yêu cầu (chi phí): tiền vốn; đất; nước; lao động; các vật tư khác. • Lợi nhuận đem lại: ví dụ, năng suất; lời (giá thị trường); giảm chi phí (ít vật tư, ít lao động đòi hỏi; kháng sâu bệnh; thời gian nấu; ngon miệng...) • Lợi nhuận tạm thời hay lâu dài? • Rủi ro. • Áp dụng trên toàn bộ đồng ruộng của họ, trên toàn vùng... • Phản ứng khác như thế nào?

CÁCH ĐỂ GỢI RA NHỮNG TIÊU CHÍ CỦA NÔNG DÂN

Một số công cụ có thể được sử dụng để xác định những tiêu chí của nông dân:

Đánh giá tuyệt đối

Đối với mỗi giải pháp (lựa chọn) bạn hỏi các thành viên điều gì thích và không thích về nó và tại sao. Như vậy, mỗi giải pháp được đánh giá trên giá trị riêng của nó, chất lượng riêng của nó.

So sánh cặp

Mỗi giải pháp được so sánh với tất cả những giải pháp khác, từng giải pháp một. Bạn hỏi các thành viên giải pháp nào họ nên chọn nếu họ phải chọn giữa 2 lựa chọn này và tại sao. Bạn cũng có thể hỏi các thành viên để so sánh mỗi giải pháp (ví dụ các giống khác nhau) với thực tế của họ (ví dụ giống của địa phương họ).

Xếp hạng các giải pháp

Các thành viên được yêu cầu để xếp hạng tất cả các giải pháp từ (tối đa) ưa thích đến (tối thiểu) ưa thích. Bạn yêu cầu họ giải thích tại sao mỗi giải pháp này được ưa thích hơn giải pháp kia.

Ở giai đoạn này, các thành viên chưa làm thí nghiệm với các giải pháp khác nhau. Họ có thể không nhận thức tất cả những ý nghĩa của các giải pháp. Ngay cả CBKN cũng có thể không nhận thức tất cả những ý nghĩa. Do đó, một số tiêu chí có thể không được xác định ở giai đoạn này. Có thể bổ sung, những tiêu chí sau này trong quá trình thực hiện, theo dõi và đánh giá thí nghiệm (bước 3).

BOX 10: VAI TRÒ CỦA CBKN

- CBKN cần điều hành bài tập này,
- Bạn nên cố gắng bao quát tránh sự lấn át của nông dân giàu, người lớn tuổi hay nam giới. Chúng ta KHÔNG cố ép mọi người nhất trí. Chúng ta có thể làm việc riêng từng nhóm nhỏ (ví dụ: nhóm nông dân khá giả, nông dân nghèo, nhóm phụ nữ khá, nhóm phụ nữ nghèo).
- Nông dân có thể không quen với tất cả các giải pháp. Bạn có thể trang bị cho bạn kiến thức và kinh nghiệm riêng để chia sẻ với họ.
- Nông dân có thể bỏ quên một số tiêu chí liên quan. Chúng ta có thể nhắc họ những tiêu chí này và yêu cầu họ để ý chúng. Tuy nhiên, chúng ta không đưa ra tiêu chí riêng của chúng ta.
- Một ngoại lệ rất quan trọng đối với luật trên! Dự án và chính phủ cũng có thể có những tiêu chí riêng (ví dụ: kỹ thuật mới không ảnh hưởng về môi trường; chúng không tạo ra sự căng thẳng về mặt xã hội trong vùng; nông dân không làm những hoạt động phi pháp; các giải pháp chi phí không quá cao, dự án sẽ không tài trợ).
- Kỹ thuật mới tương đối đơn giản và cho kết quả thời gian ngắn.
- Những quan tâm như vậy có thể được chuyển thành các tiêu chí. Đây chỉ là những gợi ý về tiêu chí và có thể được đưa ra thảo luận với nông dân.

THU THẬP SỐ LIỆU VÀ GHI CHÉP

Nên quan tâm về tính hiệu quả, tránh làm mất quá nhiều thời gian cho nông dân. Chỉ những số liệu cần thiết cho đánh giá (theo nông dân) thì nên được thu thập.

Số liệu không phải rất chính xác, không đòi hỏi đo đếm chính xác. Tuy nhiên, các ảnh hưởng và sai sót nên được tránh càng nhiều càng tốt.

Những diễn giải về đo lường theo cách địa phương nên được sử dụng, ví dụ công thay vì ha, gạ thay cho tấn.

Thu thập và ghi chép số liệu nên có hệ thống. Các thành viên CLB nên hiểu rõ và đồng ý ai làm gì, khi nào, tại sao. Các công cụ nên càng đơn giản càng tốt. Các công cụ sử dụng theo phương pháp đồng nhất. Tuy nhiên, đòi hỏi linh hoạt. Họp CLB (không phải cá nhân!) để quyết định những điều chỉnh.

VÍ DỤ VỀ CÔNG CỤ GHI CHÉP SỐ LIỆU

- *Biểu ghi chép (sheets). CBKN có thể giúp CLB để thiết kế biểu ghi đơn giản. Có thể sử dụng những hình vẽ khi làm việc với thí nghiệm viên không biết chữ. Một lựa chọn khác, trẻ em đi học có thể giúp cha mẹ không biết chữ để duy trì sự ghi chép vào biểu.*
- *Lịch ghi: Lịch ghi có thể được sử dụng để ghi chép những sự kiện quan trọng. Hoặc thời gian bón phân, xịt thuốc...*
- *Các bản đồ của nông dân: Có thể được sử dụng để ghi chép, ví dụ sự lây lan của dịch bệnh trong thí nghiệm, các kỹ thuật quản lý khác nhau ...*
- *CLB sẽ tổ chức những cuộc họp theo dõi và thăm ruộng định kỳ cho những thí nghiệm. Những cuộc thăm đồng và họp như vậy có thể được tổ chức ở những giai đoạn thích hợp của thí nghiệm. Trong những cuộc họp theo dõi, những ghi chép có thể được so sánh, hướng kết quả có thể đưa ra, những điều chỉnh có thể làm, những tiêu chí mới có thể nảy sinh... CBKN có thể tham dự và điều hành những cuộc họp và thăm đồng như vậy. Những nông dân không phải là thành viên CLB có thể được mời trong các cuộc thăm đồng thí nghiệm (phổ triển).*

ĐÁNH GIÁ THÍ NGHIỆM

Ở giai đoạn cuối thí nghiệm, nông dân sẽ đánh giá các kỹ thuật (các giải pháp) họ đã thử nghiệm theo cách mà họ đã thực hiện. Sự đánh giá này sẽ cho các khuyến cáo cả về sự sử dụng các kỹ thuật và quyết định những thí nghiệm tương lai.

Nông dân sẽ đánh giá, CBKN tổ chức và điều hành. Sự đánh giá nên đặt ưu tiên trên hết là kỹ thuật đó thích hợp cho nông dân, không phải cho nhà nghiên cứu. Do đó phương pháp đánh giá nên đơn giản. Cuối cùng, nông dân có thể tự họ thực hiện sự đánh giá theo cách riêng của họ.

Tiến trình

Trước khi đánh giá, CBKN nên nghiên cứu kỹ các sổ ghi chép cá nhân của nông dân làm thí nghiệm. CBKN có thể giúp họ hoàn chỉnh sổ ghi chép và hiệu chỉnh các sai sót. Việc xem các sổ ghi chép trước để đánh giá thực sự rất hữu ích bởi vì nó có thể giúp làm nhanh và tổ chức đánh giá tốt hơn. Nó có thể giúp CBKN xác định những chủ đề quan trọng cho thảo luận.

(1). CBKN nên giúp nông dân làm thí nghiệm nhớ lại (xem lại) mục đích của thí nghiệm. Họ nên hiểu rõ mục đích. Suốt quá trình đánh giá, họ nên ghi nhớ mục đích thí nghiệm trong đầu. Việc đánh giá nên tập trung vào mục đích thí nghiệm.

(2). Suốt quá trình đánh giá, nông dân làm thí nghiệm nên sử dụng những tiêu chí riêng của họ, được phát triển trước đó trong tiến trình PTD (bước 2). Họ nên nhớ lại (xem lại) tất cả các tiêu chí, từng cái một. Phải hiểu rõ từng tiêu chí và thống nhất nhau: tất cả thí nghiệm viên nên giải thích nó theo một cách giống nhau. Họ cũng nên xác định số liệu đặc thù đòi hỏi cho các tiêu chí.

(3). Nông dân làm thí nghiệm trình bày số liệu của họ (ví dụ, năng suất). CBKN sắp xếp những số liệu này trong một bảng. Một số số liệu sẽ là định lượng. Các số liệu khác có thể định tính, phản ánh dưới hình thức một ký hiệu tượng trưng, ví dụ:

xxx, xx, hay x

+, ± hay -

☺, ☹ hay ⊕

Trường hợp có những khác biệt chính giữa các số liệu, nông dân làm thí nghiệm nên cố gắng tìm ra lý do tại sao. Những khác biệt này xảy ra như thế nào? Họ cũng sẽ phải cung cấp các thông tin liên quan khác, ví dụ lượng phân sử dụng, tình trạng cỏ dại... Các thông tin này có thể được phản ánh lại như những lưu ý trong bảng.

Các thí nghiệm viên cũng cần thiết tìm ra bất kỳ những tình huống đặc biệt, hay bất thường nào mà có thể làm sai lệch kết quả của thí nghiệm, ví dụ lượng mưa cao hay thấp bất thường... Nông dân và CBKN nên nhớ làm điều này khi những kết quả không đạt như mong muốn. Nhưng những tình huống bất thường, ví dụ ít sâu bệnh xảy ra một cách bất thường, có thể cũng có ảnh hưởng tốt đến các kết quả thí nghiệm. Như vậy, các kết quả sẽ không đại diện cho một vụ bình thường. Vì vậy, ngay cả nếu các kết quả phù hợp hay vượt quá với sự mong đợi, nông dân và CBKN vẫn cần thiết tự hỏi chính mình có bất kỳ những tình huống bất thường nào không.

(4). Các số liệu không tin cậy có thể loại bỏ. Ví dụ lô thí nghiệm của một nông dân có thể bị thiệt hại nặng do gia súc thả rông, dẫn đến kết quả thất thoát năng suất lớn. Số liệu năng suất của ông ấy sẽ khác rất nhiều so với các thí nghiệm viên khác. Bạn có thể loại bỏ số liệu của ông ấy bởi vì nó sẽ làm sai lệch sự phân tích. Nhưng không nên loại bỏ số liệu quá sớm. Không nên xem chúng như số liệu

không tin cậy quá sớm. Những khác biệt thật sự có thể có giữa số liệu của những thí nghiệm viên khác nhau. Luôn luôn cố gắng tìm ra lý do “tại sao”. Thường những sự khác nhau này là do sự khác nhau về môi trường hay khác nhau về sự quản lý. Những sự khác nhau như vậy có thể đại diện cho sự không đồng nhất trong cộng đồng và cần được xem xét trong quá trình phân tích.

(5). Thiết lập các giá trị dãy biến thiên và trung bình (averages and ranges). Hãy cẩn thận, các trung bình có thể giúp để tóm tắt một bộ số liệu nhưng chúng cũng có thể che giấu những sự khác biệt quan trọng. Trong thực tế, rất cần thiết để phản ánh dãy biến thiên của số liệu (thấp nhất đến cao nhất).

VÍ DỤ VỀ CHUẨN BỊ BẢNG ĐÁNH GIÁ

Bảng 11. Năng suất các giống lúa (tấn/ha):

Thí nghiệm viên(TNV)	Giống A	Giống B	Giống C	Những lưu ý
TNV 1	7,0	5,0	5,0	
TNV 2	6,5	5,5	4,5	
TNV 3	6,0	4,5	4,5	
TNV 4	4,5	4,5	4,0	Bón ít phân
Trung bình	6,0	4,8	4,4	
Biến thiên	4,5 – 7,0	4,5 – 5,5	4,0 – 5,0	

(6). Các thí nghiệm viên nên đưa ra kết luận theo các tiêu chí khảo sát: giống nào biểu hiện tốt theo tiêu chí này? (Ví dụ giống nào cho năng suất cao nhất? Dưới những điều kiện gì?). Trong khi đưa ra các kết luận, đừng quên rằng các điều kiện khác nhau giữa nông dân này với nông dân khác. Có nông dân có đất tốt hơn, có nông dân đất xấu hơn. Một vài nông dân có tiền vốn nhiều hơn, những người khác có ít hơn và... Giống tốt nhất đối với một nông dân này có thể không tốt đối với nông dân khác.

(7). Lặp lại bước 2 đến bước 6 cho tất cả các tiêu chí, từng tiêu chí một. Phản ánh tất cả các tiêu chí và các trung bình / dãy biến động trong một bảng mới, trên tờ giấy lớn (xem ví dụ).

Thực tế, bảng 12 trình bày một xếp hạng ma trận. Các số và các loại cho điểm khác nhau có thể dễ dàng được chuyển đổi thành những dấu chấm. Nó cũng rất lý thú để so sánh ma trận này với ma trận được làm trước đây trong tiến trình PTD (bước 2 của PTD): Có bất kỳ sự khác nhau nào giữa 2 ma trận? Tại sao có những sự khác nhau này?

(8). Các thí nghiệm viên sẽ cho kết luận cuối cùng của họ và phát triển các khuyến cáo. Những câu hỏi sau đây có thể giúp người điều hành hướng dẫn nông dân:

Câu hỏi gợi ý:

- Những lựa chọn nào (ví dụ, các giống) thể hiện là có triển vọng nhất? Tại sao? Dưới những điều kiện gì? Cho đối tượng nông dân nào?
- Hiệu quả về hệ thống canh tác.
- Những kỹ thuật này có giúp giải quyết các trở ngại khác không? Hay tạo ra những trở ngại mới? Những trở ngại nào?
- Chúng (các giải pháp) có tạo ra những cơ hội mới cho sự phát triển các mô hình canh tác sau này không? Những cơ hội nào?
- Chúng có giúp để tăng sự sử dụng các nguồn tài nguyên không? Ví dụ chúng giúp để phát triển sự kết hợp cây trồng và vật nuôi không?
- Chúng có làm cho hệ thống canh tác đa dạng hơn và ít rủi ro hơn, như là sự biến động về giá cả, lượng mưa thất thường...
- Chúng ta có thể xem những kết luận trên là đáng tin cậy không? Chúng ta sẵn sàng để sử dụng các lựa chọn triển vọng trên nông trại chúng ta, trên qui mô lớn hơn? Có bất cứ những yêu cầu về sự thích nghi nào?
- Chúng ta sẵn sàng để phổ biến chúng cho những nông dân khác?
- Hay chúng ta cần để thực hiện thí nghiệm thêm nữa?

(9). Cuối cùng, các thí nghiệm viên nên đánh giá cách họ đã thực hiện thí nghiệm. Những điểm mạnh và những điểm yếu trong cách chúng ta bố trí và thực hiện thí nghiệm là gì? Cần có những cải tiến gì nên thực hiện cho những thí nghiệm của vụ mùa tới?

VÍ DỤ VỀ CHUẨN BỊ BẢNG ĐÁNH GIÁ
Bảng 12. Bảng đánh giá tổng hợp các tiêu chí

TIÊU CHÍ	GIỐNG A	GIỐNG B	GIỐNG C	CÁC LƯU Ý
Năng suất (tấn/ha)	4,5 – 7,0 TB: 6,0	4,5 – 5,5 TB: 4,8	4,0 – 5,0 TB: 4,4	A đáp ứng với phân cao
Kháng cháy lá	xx	x	x	
Ngon cơm	☹	☺	☺	
Giá	- đến ±	±	+	

BOX 11: YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG VÀ THÁI ĐỘ

- Suy nghĩ mở! Sự cảm nhận của nông dân có thể khác với bạn. Các cảm nhận khác nhau cũng sẽ có giữa những nông dân.
- Không ép buộc thống nhất chung, thống nhất chung không đòi hỏi.
- Cố gắng tránh sự lấn át.
- Yêu cầu nhiều câu hỏi đào sâu. Sử dụng nhiều câu hỏi mở.
- Cố gắng sử dụng các đơn vị đo lường địa phương mà nông dân quen thuộc.
- Trực quan hóa để minh họa rất quan trọng. Ví dụ sử dụng các tờ giấy lớn và các bảng biểu. Cố gắng sử dụng các biểu tượng tương trưng cho các tiêu chí, giá trị.
- Sự đánh giá của nông dân về các thí nghiệm rất quan trọng trong PTĐ. Dành đủ thời gian, không vội vã (nhận lớp).
- Không kéo dài buổi đánh giá quá lâu. Tốt nhất, có thể triển khai đánh giá qua 2 cuộc họp khác nhau.

(Một phần chuyển thể từ Veldhuizen, Lauzens van et al Veldhuizen, Lauzens van et al. 1997. Phát triển công nghệ với nông dân , ETC)

Bước 4

PHỔ BIẾN KẾT QUẢ

QUẢNG BÁ TRONG TOT VÀ PTD

Phương pháp khuyến nông thông thường (TOT) tập trung vào sự chuyển giao các kỹ thuật nông nghiệp. Hầu hết những kỹ thuật này được phát triển và khuyến cáo bởi các nhà khoa học hay các công ty, nhằm để thuyết phục nông dân sử dụng những kỹ thuật này. Các thông tin thì giới hạn, chẳng hạn các thông tin liên quan đến những hạn chế của kỹ thuật. Các thông tin thường có xu hướng chú trọng về kỹ thuật. Các khía cạnh kinh tế, xã hội, văn hóa... thường bỏ qua. Nông dân thì hầu như không được tham gia, trong sự phát triển các tư liệu quảng bá theo cách này.

Tuy nhiên, trong PTD chúng ta cố gắng phổ biến những thông tin về các kỹ thuật được phát triển hay được thực nghiệm bởi chính nông dân. Không nhằm để “thuyết phục” nông dân sử dụng một kỹ thuật riêng biệt nào. Thay vào đó, chúng ta cung cấp cho họ một “giỏ” (basket) những kỹ thuật mới (những lựa chọn) và khuyến khích họ để thử nghiệm những lựa chọn này. Chúng ta cung cấp cho họ tất cả những thông tin đòi hỏi để có thể lựa chọn. Các thông tin về kỹ thuật cũng như về các lĩnh vực sinh thái, kinh tế, xã hội, văn hóa sẽ được bao gồm. Trong thực tế, các thông tin sẽ tập trung vào các tiêu chí mà nông dân sử dụng cho việc thực hiện thí nghiệm và đánh giá thí nghiệm của họ (xem bước 3). Cả sự triển vọng và những hạn chế của những kỹ thuật mới cho các đối tượng nông dân khác nhau (về kinh tế, giới tính, tuổi tác...) cũng sẽ được đề cập vào. Điều này đòi hỏi những thí nghiệm viên ban đầu cũng sẽ tham gia trong việc phát triển các tư liệu khuyến nông.

Hơn nữa, trong PTD chúng ta không chỉ cố để phổ biến rộng rãi các kỹ thuật có triển vọng, chúng ta còn cố để phổ biến phương pháp PTD. Nông dân và CBKN có thể phổ biến những quan điểm của họ về phương pháp, về các công cụ họ sử dụng, về các kỹ năng họ biết được... Như vậy, chúng ta cố gắng phổ biến cho những nông dân khác và CBKN để chính họ thử nghiệm phương pháp PTD.

SỰ KHÁC NHAU GIỮA TOT VÀ PTD TRONG QUẢNG BÁ

TIÊU CHÍ	TOT	PTD
Phổ biến những gì ?	Các tiến bộ kỹ thuật mới	Các tiến bộ kỹ thuật mới + những kinh nghiệm với PTD
Nguồn kỹ thuật mới	Các kỹ thuật mới được phát triển bởi các nhà khoa học	Các kỹ thuật mới được phát triển hay thực nghiệm bởi chính nông dân
Mục đích nhằm	Thuyết phục những nông dân để áp dụng kỹ thuật	Khuyến khích nông dân thử nghiệm để chọn lựa các kỹ thuật phù hợp với họ
Số lượng các lựa chọn đưa ra	Một kỹ thuật mới	"Giỏ" các giải pháp kỹ thuật khác nhau (những giải pháp khác nhau cho cùng một vấn đề)
Loại thông tin	Hầu hết là các thông tin kỹ thuật. Hầu như tựu trung về khả năng của kỹ thuật mới	Các thông tin về kỹ thuật cũng như về sinh thái, kinh tế, xã hội, văn hóa... Tất cả những thông tin yêu cầu có thể để lựa chọn. Bao gồm cả thông tin về khả năng và hạn chế của kỹ thuật.
Quan điểm về nhóm mục tiêu	Các cộng đồng canh tác giống nhau. Hầu như không có sự khác nhau giữa các nông dân	Các cộng đồng canh tác không đồng nhất. Do có sự lưu ý về kinh tế, giới, tuổi tác, dân tộc... và khác nhau giữa các nông dân
Ai thiết kế các tư liệu?	Cán bộ khuyến nông (CBKN)	Nông dân + CBKN

QUẢNG BÁ TRUYỀN THỐNG VÀ PTD

Trong PTD, trước tiên chúng ta cố gắng để nghiên cứu những cơ chế truyền thông và quảng bá truyền thống. Một vài ví dụ các cơ chế và kỹ xảo quảng bá truyền thống như:

- Nông dân thăm viếng bạn của họ. Trong những cuộc viếng thăm như vậy, các kinh nghiệm, vật chất, ví dụ hạt giống được trao đổi.
- Nông dân nói chuyện với thương lái. Trong những cuộc trò chuyện như vậy nông dân có thể thu thập nhiều thông tin về nhu cầu thị trường (các sản phẩm, chất lượng) và giá cả.
- Những câu chuyện, bài hát, chuyện tếu được chia sẻ trong các cuộc họp / gặp gỡ, đặc biệt các cuộc gặp gỡ không chính thức, chẳng hạn ở quán xá, đám tiệc...
- Biểu diễn văn nghệ địa phương, rap hát địa phương, chương trình phát thanh nhà nông địa phương...

Những cơ chế truyền thông và quảng bá truyền thống này thường rất có hiệu quả. Thực tế, nhiều kỹ thuật mới về nông nghiệp được phổ biến thông qua những cơ chế như vậy, mà không có bất cứ sự tham gia nào của CBKN.

- Dĩ nhiên, những cơ chế truyền thống này cũng có những hạn chế của nó, chẳng hạn:
- Sự quảng bá này xảy ra một cách tình cờ, chỉ khi có cơ hội đến, không có kế hoạch trước.
- Sự quảng bá đến người khác, những hàng xóm ở địa phương có thể chậm.
- Giới và những hạn chế khác của văn hóa - xã hội có thể cản trở sự phổ biến nhanh.
- Những thông tin có thể dễ bị bóp méo / sai lệch khi truyền bá từ miệng người này sang người kia (tam sao thất bản).

PTD sẽ cố vận dụng và củng cố các cơ chế truyền thông và quảng bá truyền thống này. Một vài ví dụ có thể áp dụng:

- CBKN của chúng ta quá ít. Họ không thể làm việc với tất cả các cộng đồng trong một huyện. Tuy nhiên, một số xã có thể liên kết gần gũi với xã khác. Có nhiều sự truyền thông đang xảy ra giữa các xã trong cụm xã. CBKN có thể bắt đầu tiến trình PTD ở một xã trong cụm. Cơ chế truyền thông truyền thống sẽ giúp để phổ biến kinh nghiệm PTD và các kết quả đến các xã khác trong cụm.
- Nông dân sẽ tham gia trong quảng bá. Chúng ta có thể tập huấn và hỗ trợ các “khuyến nông viên - nông dân”.
- Chúng ta có thể tổ chức những cuộc tham quan trao đổi giữa các nông dân.
- Sử dụng phương tiện nghe - nhìn. Công việc này có thể bao gồm việc ghi hình, ghi âm các cuộc thảo luận giữa những nông dân, các bài hát, kịch... Có thể phát chúng trên truyền hình hay đài phát thanh, cũng có thể sử dụng trong các cuộc họp với nông dân, nơi quán xá, nơi hội họp khác...

Tài liệu bướm, bản tin trên báo, tài liệu cho nông dân...

PHƯƠNG TIỆN NGHE - NHÌN

Phương tiện nghe - nhìn như băng video, đĩa CD, phát trên truyền hình, đài phát thanh... có thể giúp làm tăng thêm sự quan tâm của nông dân về các kỹ thuật mới.

Tuy nhiên, không nên mong mỗi quá nhiều sự tác động của công cụ nghe - nhìn đơn lẻ. Chúng nên được sử dụng kết hợp với các phương pháp quảng bá khác như tài liệu bướm, sổ tay / cẩm nang, tham quan, tập huấn thực tế.

Hơn nữa, hiện tại có nhiều chương trình nghe - nhìn kém. Ví dụ, những quảng cáo thương mại thuốc trừ sâu trên truyền hình là những ví dụ xấu có thể thấy rõ. Những quảng cáo này không hề lưu ý cung cấp cho nông dân những thông tin được cân nhắc kỹ. Chúng đơn thuần muốn quyến rũ nông dân để mua sản phẩm.

Dưới đây là một số hướng dẫn về cách để tạo ra những vật liệu khuyến nông nghe - nhìn có hiệu quả.

*** ĐỊNH HƯỚNG**

(1). Nên định hướng chủ đề cho phương tiện nghe - nhìn. Trước tiên, bạn nên định nghĩa rõ ràng vấn đề bạn muốn nói đến. Toàn bộ việc ghi hình, ghi âm nên tập trung vào chủ đề cụ thể, không làm lệch chủ đề.

(2). Kế đến, bạn cần xác định khán giả của bạn. Ai là người mà thông tin sẽ phục vụ đến? Cho nông dân ở môi trường sinh thái nông nghiệp nào? Cho nông dân giàu hay nghèo? Cho đàn ông hay phụ nữ, dân tộc Kinh hay Khmer?... Khi thiết kế các vật liệu khuyến nông nghe - nhìn, bạn nên luôn giữ trong đầu là thông tin phục vụ cho khán giả của bạn.

(3). Nông dân thích chọn lựa từ “giỏ của những giải pháp kỹ thuật”. Nếu có thể, phương tiện nghe - nhìn không nên chỉ đề cập một mà tốt hơn hết là nhiều giải pháp cho một vấn đề. Ví dụ, nhiều giống lúa chín sớm, nhiều loại nông được để phòng trừ rầy nâu, nhiều cách phơi lúa...

(4). Nông dân thường lựa chọn giải pháp một cách không chính thức. Tất cả thông tin yêu cầu để có thể lựa chọn nên được bao gồm trong việc ghi hình, ghi âm. Không chỉ các thông tin về kỹ thuật, mà còn các thông tin về sinh thái, kinh tế, xã hội, văn hoá... và những ẩn ý của các lựa chọn khác nhau. Cả tiềm năng và những hạn chế của mỗi giải pháp nên được bao gồm.

Trong PTD, chúng ta sẽ phổ biến những kết quả của các thí nghiệm được nông dân thực hiện. Những thí nghiệm viên nông dân này đã sử dụng những tiêu chí riêng của họ để đánh giá các lựa chọn. Những tiêu chí này sẽ rất liên quan đến nông dân khác. Do đó, các phương tiện quảng bá nghe - nhìn của chúng ta nên sử dụng các tiêu chí cho đánh giá của những nông dân thí nghiệm viên. CBKN có thể bổ sung, những yếu tố khác.

(5). Để ý rằng khán giả sẽ chỉ nhớ phần mà họ nghe và nhìn thấy. Điều này có một ẩn ý rất quan trọng về nội dung của phương tiện khuyến nông nghe - nhìn. Những băng, hình của chúng ta nên nhằm tăng sự quan tâm chú ý của nông dân. Những băng, hình không nên cung cấp quá nhiều chi tiết, thông tin kỹ thuật. Ví dụ, chính xác liều lượng thuốc trừ sâu, lượng phân để bón, chi tiết kỹ thuật máy sấy... Khán giả sẽ trở nên chán và sẽ không nhớ tất cả những chi tiết này. Thay vào đó, những băng hình nên tập trung vào những ưu điểm và nhược điểm quan trọng của những lựa chọn kỹ thuật khác nhau. Nếu nông dân quan tâm về các lựa chọn kỹ thuật này, những phương pháp khuyến nông khác sẽ cung cấp với nhiều chi tiết kỹ thuật hơn, ví dụ các tài liệu bướm về kỹ thuật, cảm nang, tham quan, thực tập, tập huấn do CBKN hay những nông dân làm thí nghiệm.

CÁCH TRÌNH BÀY THÔNG TIN

(1). Việc ghi hình, ghi âm nên bắt chợt và thu hút sự quan tâm của khán giả. Toàn bộ hình ghi từ đầu đến cuối nên thể hiện một cách tự nhiên. Ghi hình kéo dài cùng một người được phỏng vấn, cùng một người nhìn vào máy quay và nói chuyện... trở nên dễ nhàm chán. Người xem sẽ nhanh chóng mất hứng thú.

(2). Hầu hết các bài tường thuật nên được trình bày bởi người có giọng tốt (người biết cách kiểm soát giọng), chuyên nghiệp. Giọng của họ nên rõ ràng, tự nhiên. Họ nên biết cách nhấn mạnh những ý quan trọng. Nên tránh nói với giọng đều đều sẽ dễ làm nhàm chán, mất sự thu hút.

(3). Chất lượng thông tin có thể được trình bày bằng nhiều cách. Một số ví dụ như: Người tường trình có thể trình bày một câu chuyện. Câu chuyện này có thể được minh họa với hình ảnh nhấn mạnh những điểm quan trọng của câu chuyện; các bài ca hay thơ có thể được sử dụng để trình bày thông tin theo cách giải trí / thư giãn. Lần nữa,

cách này có thể kèm với hình ảnh minh họa cho những điểm quan trọng; diễn kịch do nông dân hay kịch sĩ có thể được ghi hình lại; những tọa đàm, thảo luận ngắn giữa các nông dân có thể ghi hình lại, hay là phỏng vấn nông dân và kể về kinh nghiệm của họ. Các phỏng vấn và thảo luận này có thể đi kèm với ghi hình (quay phim).

Trong việc ghi hình, thông tin về số lượng có thể được trình bày theo các hình thức như bảng biểu, đồ thị, biểu đồ đơn giản. Đặc biệt, các biểu đồ hình thanh hay hình bánh có thể dễ hiểu. Các hình ảnh có thể ghi lại từ các áp phích (posters) của nông dân trong quá trình thực hiện PTD, ví dụ hình ảnh về kết quả của bài tập xếp hạng ma trận.

(4). Từ ngữ nên dễ hiểu, tránh những từ ngữ khoa học.

(5). Ghi hình nên đi từ thông tin tổng quát đến những thông tin chi tiết hơn.

CẤU TRÚC CỦA KỊCH BẢN

(i). Giới thiệu

Giới thiệu nên tóm tắt gọn, thời lượng một phút. Giới thiệu nên trình bày vấn đề ta muốn đưa ra. Cũng nên giới thiệu tóm tắt những giải pháp khả thi khác cho vấn đề. Phần giới thiệu rất quan trọng! Ta nên cố gắng tạo sự bất chợt gây chú ý đến khán giả ngay từ mở đầu. Quay phim người đang nói lúc này nên tránh. Tốt hơn là nên sử dụng ghi hình minh họa cho vấn đề và các lựa chọn.

(ii). Phần nội dung chính

Phần nội dung chính trình bày các lựa chọn khác nhau chi tiết hơn. Tất cả các thông tin nông dân cần để thử nghiệm, sự đánh giá công bằng các lựa chọn khác nhau nên trình bày ở phần này.

(iii). Kết luận

Kết luận nên lặp lại tóm tắt vấn đề và những ưu khuyết điểm của các giải pháp khác nhau. Một vài hình ảnh quan trọng ghi lúc đầu có thể sử dụng lại cho kết luận. Hình ảnh có thể kèm theo nhạc để gây sự hấp dẫn.

BOX 12: NHỮNG LƯU Ý QUAN TRỌNG

- Các tư liệu nghe - nhìn nên được xây dựng theo cách gần gũi với nông dân. Nông dân có thể giúp chúng ta quyết định điều gì nên truyền thông và cách làm như thế nào.
- Các quan điểm của các thành viên câu lạc bộ PTD, những thí nghiệm viên với các lựa chọn khác nhau nên được. Họ đánh giá các lựa chọn, sử dụng các tiêu chí riêng của họ. Các tiêu chí và sự đánh giá này liên quan nhiều đến những nông dân khác. Họ có thể biết những lựa chọn nào phù hợp cho nông dân khá giàu, cái nào phù hợp cho người nghèo, cái nào phù hợp cho nữ giới và cái nào phù hợp cho nam giới... và tại sao! Thông tin này rất cần thiết cho sự phát triển các tư liệu khuyến nông có hiệu quả.
- Kịch bản của các tư liệu khuyến nông nghe - nhìn này nên được trình bày và thảo luận với các nông dân thuộc đối tượng khán giả dự kiến. Những góp ý của họ có thể giúp chúng ta điều chỉnh lần cuối.

TÀI LIỆU BướM

Có 2 dạng của tài liệu bướm: (i) Tài liệu bướm kỹ thuật và (ii) Tài liệu gợi sự quan tâm (như các tờ rơi quảng cáo). Một cách tổng quát, tài liệu bướm có những đặc điểm sau:

(1). Hầu hết các tài liệu bướm có mục đích giống như những công cụ nghe - nhìn khác. Chúng cũng tạo nên sự chú ý của nông dân. Tài liệu bướm nên đi tới một vấn đề riêng biệt và mô tả được một số các giải pháp khả thi. Chúng nên cung cấp cho nông dân các thông tin cần thiết để đánh giá mỗi lựa chọn.

(2). Nội dung và cấu trúc của tài liệu bướm giống như những phương tiện nghe - nhìn (xem cấu trúc kịch bản). Các bảng biểu, các biểu đồ có thể được sử dụng để trình bày các thông tin định lượng. Hình ảnh, hình vẽ, họa hình... có thể được sử dụng để làm tăng thêm các điểm quan trọng.

(3). Các tài liệu bướm về kỹ thuật (hay cảm nang cho nông dân) sẽ cung cấp chi tiết kỹ thuật nhiều hơn. Tài liệu này thường thiên về mặt kỹ thuật, ví dụ tài liệu bướm về một loại thuốc sâu, một loại máy sấy lúa... Chúng sẽ bao gồm tất cả các chi tiết kỹ thuật đòi hỏi để áp dụng. Cố gắng nhấn mạnh những thông tin quan trọng nhất càng nhiều càng tốt. Các hình vẽ có thể được sử dụng để minh họa, ví dụ sự sử dụng an toàn của một loại thuốc trừ sâu và cụ thể từng bước một.

(4). Trình bày một tài liệu bướm cần theo cấu trúc (không nên viết quá nhiều trong tài liệu bướm). Chữ vừa phải để dễ đọc. Câu đơn giản, ngắn gọn, dùng từ ngữ thông dụng. Sử dụng nhiều hình vẽ, ảnh để minh họa cho nội dung.

THAM QUAN HỌC TẬP

Những cuộc tham quan học tập có thể là công cụ để phổ biến có hiệu quả cao. Những nông dân có quan tâm đến vấn đề cụ thể nào đó có thể tham quan những nông dân khác. Những nông dân đang tâm đắc với một loại máy gặt lúa mới có thể tham quan những nông dân khác đã thử nghiệm loại máy này rồi.

Những cuộc viếng thăm trao đổi như vậy có thể được tổ chức giữa những nông dân trong cùng một xã, hay giữa những cộng đồng khác nhau.

Thời gian của cuộc tham quan có thể thay đổi từ vài giờ đến cả tuần, tùy thuộc vào mục đích của chuyến tham quan. Các cuộc tham quan nhằm làm gia tăng sự quan tâm của nông dân sẽ không tốn nhiều thời gian. Nhưng các cuộc tham quan kỹ thuật sẽ tốn nhiều thời gian hơn vì nông dân học cách để sử dụng một kỹ thuật cụ thể có thể mất nhiều ngày.

TỔ CHỨC NHỮNG CUỘC THAM QUAN NHƯ THẾ NÀO?

Bạn sẽ tổ chức những cuộc tham quan này như thế nào? Sau đây là một vài khuyến cáo:

- (1). Xây dựng mục đích của cuộc tham quan. Vấn đề gì chúng ta muốn giải quyết? Những kỹ thuật gì chúng ta muốn để học hỏi? Có nên là cuộc tham quan chỉ nhằm làm tăng sự chú ý của nông dân và cung cấp cho họ những thông tin tổng quát? Hay nên là cuộc tham quan nhằm ở mức chi tiết hơn, tập huấn kỹ thuật?
- (2). Xây dựng tiêu chí để chọn những thành viên tham quan. Số lượng thành viên tham quan nên giới hạn, tối đa là 5 - 7 người, để dễ hướng dẫn và giao tiếp.
- (3). Chuẩn bị bảng liệt kê ý tưởng tham quan. Phân công nhiệm vụ, ai tập trung về vấn đề gì trong bảng liệt kê đó.
- (4). Sắp xếp dã ngoại, ví dụ tàu xe, chỗ ở, tài chính, người liên hệ...
- (5). Tổ chức đúc kết thông tin lại sau cuộc tham quan. Nên báo cáo lại cái gì và cách nào?
- (6). Thảo luận cách có thể áp dụng, sử dụng những phát hiện tìm thấy trong cuộc tham quan. Phát triển một kế hoạch hành động.
- (7). Theo dõi kết quả của cuộc tham quan. Theo dõi sự thực hiện của kế hoạch hành động.

NHỮNG ƯU ĐIỂM

- Nông dân có thể học kinh nghiệm của những nông dân khác. Họ có thể thấy các kết quả của những thí nghiệm thực hiện bởi những nông dân bạn. Họ có thể học về những khả năng và những hạn chế của các kỹ thuật mới.
- Thường các vật tư như hạt giống hay các công cụ sẽ được trao đổi trong những cuộc tham quan như vậy.
- Những cuộc tham quan như thế có thể tạo mối quan hệ gắn kết lâu dài giữa nông dân với nông dân và với các cộng đồng.
- Một cuộc tham quan đến những nông dân thực hiện PTD có thể giúp phổ biến phương pháp PTD. Nông dân và CBKN được tham quan có thể quan tâm để bắt đầu PTD riêng của họ.
- Những nông dân, người được những nông dân khác hoặc CBKN viếng thăm sẽ cảm thấy tự hào. Họ tự tin và uy tín của họ sẽ tăng lên. Thật sự cũng giống như vậy đối với người tham quan. Họ được tập thể nông dân bầu chọn và trở thành thành phần của đoàn khách. Họ tự hào và uy tín cũng sẽ tăng lên.

NHỮNG HẠN CHẾ

- Nếu không được tổ chức tốt, cuộc tham quan sẽ không hiệu quả. Điều quan tâm là dành thời gian cho chuẩn bị một cuộc tham quan là rất cần thiết. Sau khi tham quan, dành nhiều thời gian hơn để lập kế hoạch hành động, theo dõi kết quả của cuộc tham quan.

- Tham quan học tập có thể tốn kém nhiều.
- Lúc đó, nông dân có thể quá vui sướng và quên mục đích của cuộc tham quan. Hành trình đến những địa điểm xa, thay vì học hỏi, trở thành mục đích của cuộc du lịch.

NÔNG DÂN - NHỮNG KHUYẾN NÔNG VIÊN

Nông dân luôn luôn giữ vai trò quan trọng trong việc phổ biến các kỹ thuật nông nghiệp, ngay cả không có tác động của CBKN. Ví dụ nông dân thường thăm viếng nhau và trao đổi kinh nghiệm, trao đổi giống mới.

Lực lượng CBKN thì rất ít. Họ không thể bao trùm hết các cộng đồng. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp CBKN có thể sử dụng những nguồn lực của chính nông dân. Nông dân trở thành những khuyến nông viên.

(1). Một số nông dân cụ thể là những thí nghiệm viên tham gia trong tiến trình PTD (bước 3) có thể trở thành những người có kỹ năng tốt trong hướng dẫn những nông dân khác về các kỹ thuật mà họ đã thử nghiệm và áp dụng. Họ có thể truyền đạt cho những nông dân khác một cách không chính thức, cũng như trong các cuộc hội họp, tập huấn, tham quan...

(2). Sau một hay vài năm thực hiện PTD, một số nông dân quen dần với các công cụ PTD và các kỹ năng giao tiếp của họ được cải thiện tốt. Những nông dân như vậy có thể bắt đầu tổ chức và điều hành các cuộc họp PTD. Họ có thể cố vấn cho những nông dân khác về thiết kế các thí nghiệm PTD. Họ có thể điều hành theo dõi và đánh giá các thí nghiệm PTD. Họ có thể viết tài liệu các kinh nghiệm PTD. Dần dần, họ có thể đảm trách vai trò của CBKN. Lúc này CBKN chỉ thỉnh thoảng thăm viếng họ và tư vấn cho họ.

BOX 13: NHỮNG ĐẶC TÍNH CỦA MỘT KHUYẾN NÔNG VIÊN

- Nông dân có hiệu quả, tích cực làm thí nghiệm các kỹ thuật nông nghiệp và từng tham gia trong một vài thí nghiệm PTD.
- Nông dân thể hiện sự khiêm tốn và tử tế.
- Nông dân hăng hái để giúp đỡ những nông dân khác. Thường họ từng tham gia công việc tự nguyện trước đó.
- Nông dân có quan hệ tốt với cộng đồng.
- Nông dân có thời gian rảnh để làm việc với những nông dân khác.
- Nông dân có một số kỹ năng cơ bản (cách giao tiếp).

NHỮNG ƯU ĐIỂM

- Những khuyến nông viên là nông dân thì quen với các điều kiện môi trường địa phương: sinh thái, kinh tế xã hội, văn hóa và tổ chức. Họ cũng quen với các trở ngại và cơ hội của địa phương.
- Khuyến nông viên là nông dân sử dụng “lời ăn tiếng nói” địa phương. Nông dân có thể hiểu dễ dàng.
- Nông dân tin tưởng khuyến nông viên là nông dân hơn. Nông dân có thể ham thích học từ khuyến nông viên là người dân hơn là từ CBKN. Sự tham gia của khuyến nông viên - nông dân có thể giảm bớt một số công việc của CBKN. Lúc này CBKN có thể tập trung cho các cộng đồng khác. CBKN sẽ vẫn viếng thăm những khuyến nông viên - nông dân nhưng chỉ với vai trò tư vấn.
- Chi phí cho khuyến nông viên là nông dân hoạt động ít hơn nhiều so với cho CBKN.

NHỮNG HẠN CHẾ

- Có thể có những trường hợp chọn sai những khuyến nông viên là nông dân. Họ có thể chọn một người không có khả năng khuyến nông cơ bản, nhưng bởi vì ông ta có uy tín, có địa vị, có thể cho họ công việc làm... CBKN nên giúp những nông dân xây dựng các tiêu chí tốt cho việc lựa chọn các khuyến nông viên - nông dân.
- Một số nông dân là phụ nữ có thể là những cộng tác viên khuyến nông hiệu quả. Nhưng những nam nông dân có thể không nhận ra họ. Hoặc là những ràng buộc xã hội, văn hóa có thể cản trở họ đảm trách vai trò của một khuyến nông viên.
- Những khuyến nông viên là nông dân có thể có nhiều nhiệm vụ khác. Lúc đó, họ có thể xao lãng công việc khuyến nông của họ.
- Những khuyến nông viên là nông dân có thể học hỏi tương đối chậm và đòi hỏi nhiều sự huấn luyện.
- Những khuyến nông viên là nông dân có thể có nhiều khó khăn trong việc chuẩn bị các báo cáo và công việc giấy tờ khác.

BOX 14: CÁC HỖ TRỢ CHO KHUYẾN NÔNG VIÊN - NÔNG DÂN

- CBKN sẽ dần dần ngừng việc điều hành các cuộc hội họp PTD, thay vào đó là khuyến nông viên - nông dân. CBKN sẽ vẫn thỉnh thoảng thăm các CLB, nhưng chỉ cố vấn những khuyến nông viên - nông dân này.
- CBKN và các tổ chức hỗ trợ khuyến nông như Trung tâm Khuyến nông có thể tập huấn những khuyến nông viên - nông dân.
- Các tổ chức hỗ trợ khuyến nông có thể giúp những khuyến nông viên - nông dân để thiết kế các tư liệu khuyến nông.
- Các tổ chức hỗ trợ khuyến nông có thể cung cấp cho những khuyến nông viên là nông dân các văn phòng phẩm, các thiết bị đơn giản, sách vở và các tạp chí liên quan...
- Một số khuyến nông viên là nông dân, họ bỏ nhiều thời gian cho công việc khuyến nông. Các tổ chức hỗ trợ khuyến nông có thể cung cấp một ít tiền thù lao (bồi dưỡng) cho sự cống hiến của họ.

Phần 4

CÁC CÔNG CỤ HỖ TRỢ

MỤC TIÊU:

Sau khi học xong phần này, các học viên sẽ hiểu rõ và có thể thực hành được các công cụ như phương pháp động não, phân nhóm, xây dựng cây vấn đề, phỏng vấn bán cấu trúc, xếp hạng ma trận và xếp hạng giàu - nghèo, mà có thể được sử dụng ở các bước khác nhau của tiến trình PTD.

CÁC NỘI DUNG:

- 1. Phương pháp động não*
- 2. Phân nhóm nhỏ*
- 3. Cây vấn đề*
- 4. Phỏng vấn bán cấu trúc*
- 5. Xếp hạng Ma trận*
- 6. Xếp hạng giàu - nghèo*

YÊU CẦU HUẤN LUYỆN:

Sử dụng nhiều phương pháp: bài giảng, động não, thảo luận nhóm, thực hành đóng vai... cho các nội dung trên.

TRỢ HUẤN CỤ:

LCD hay OHP projector, bảng phấn, giấy khổ lớn (A0), viết marker.

PHƯƠNG PHÁP ĐỘNG NÃO

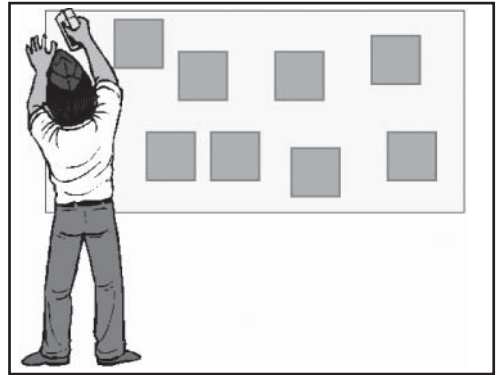
Phương pháp động não (brainstorming) hay còn gọi là phương pháp suy nghĩ nhanh. Phương pháp này có thể tạo cơ hội cho nhiều người tham gia và cho phép bạn thu thập được nhiều thông tin trong thời gian ngắn nhất.

VẬT DỤNG CẦN THIẾT

Giấy khổ lớn (poster) hoặc bảng đen.

Thẻ giấy màu (cards). Băng keo giấy.

Viết marker hoặc phấn.



Hình 21. Thực hành động não với các thẻ ghi (cards)

CÁC BƯỚC

- (1). Các thành viên tham dự tập hợp thảo luận chung. Họ ngồi thành một nửa vòng tròn. Người điều hành đặt câu hỏi.
- (2). Cho một vài phút để các thành viên tham dự chuẩn bị ý kiến phản hồi cá nhân về câu hỏi.
- (3). Bây giờ, người điều hành yêu cầu lần lượt mỗi thành viên trả lời câu hỏi. Trong vòng đầu, mỗi thành viên tham dự có thể cho một câu trả lời.
- (4). Các thành viên tham dự không nên nhận xét câu trả lời của các thành viên khác. Ngay cả người điều khiển cũng không được phép nhận xét. Tuy nhiên, người điều khiển có thể yêu cầu các thành viên trình bày rõ hơn câu trả lời của họ trước khi chuyển sang nội dung khác.
- (5). Ngay cả thành viên tham dự có đồng ý với câu trả lời hay không, người điều hành nên ghi nhanh mỗi câu trả lời trên giấy lớn hoặc bảng đen.
- (6). Vòng thứ hai có thể được phân tích. Suốt vòng thứ hai này, bất cứ thành viên nào cũng có thể cho những câu trả lời thêm, càng nhiều càng tốt. Một lần nữa, những nhận xét cũng không được phép. Người điều hành có thể yêu cầu làm rõ hơn và tiếp tục ghi lại nhanh mỗi câu trả lời.
- (7). Sau khi các thành viên thấu đáo hết những câu hỏi trả lời của họ, người điều hành đề cập lần lượt đến tất cả các câu trả lời. Người điều hành hỏi các thành viên họ có chấp nhận câu trả lời hay không: “Câu trả lời thích hợp như thế nào? Chúng ta có đồng ý với câu trả lời không?”. Khi những câu trả lời được chấp nhận, bạn có thể ghi lại sang tờ giấy khác. Hoặc nếu câu trả lời bị từ chối sẽ bị gạch bỏ trong tờ gốc.
- (8). Sau cùng, người điều hành có thể đóng góp quan điểm riêng của mình mà chưa được thảo luận đến. Có thể yêu cầu các thành viên tham dự thảo luận thêm những quan điểm này. Họ có thể trình bày trên giấy.

BOX 15: NHỮNG LƯU Ý

- Một số thành viên tham dự có thể không đồng ý về những câu trả lời đặc thù nào đó, đặc biệt có những vấn đề tranh luận.
- Có thể họ chấp nhận câu trả lời, có khi họ từ chối. Tuy nhiên, sự nhất trí chung thường không cần thiết. Những câu trả lời còn nhiều tranh luận có thể được bảo lưu.
- Người điều hành sẽ ghi nhận những ai chấp nhận và những ai từ chối câu trả lời còn nhiều tranh luận này (ví dụ phụ nữ đồng ý, nam giới không đồng ý; 12 người đồng ý, 18 người không đồng ý...).
- Bạn nên ghi nhận những lý do (Tại sao chấp nhận? Tại sao từ chối?).

NHỮNG ƯU ĐIỂM

- Phương pháp vận dụng trí tuệ tập thể (động não) giúp bạn rút ra được và thảo luận nhiều thông tin trong thời gian ngắn.
- Mỗi thành viên tham dự có cơ hội đóng góp ý kiến riêng của họ. Trước tiên, không ai được quyền bình phẩm; tất cả quan điểm được ghi nhận nhanh. Điều này có thể khuyến khích các thành viên mặc cỡ (nhút nhát) mạnh dạn phát biểu ý kiến hơn. Lúc đó, nó khuyến khích những thành viên đưa ra quan điểm của mình hơn là tranh luận.

NHỮNG NHƯỢC ĐIỂM

- Trước tiên, không có nhiều giao tiếp lẫn nhau, không có nhiều thảo luận.
- Những thành viên nhút nhát có thể vẫn ngại phát biểu ý kiến. Trình bày quan điểm trước nhóm đông người có thể không dễ dàng cho họ, mặc dù họ biết ý kiến của họ có thể không bị phản đối ngay.
- Lãnh đạo nhóm, nam giới, người khá giả, người lớn tuổi hơn... có thể vẫn lấn át chi phối cuộc thảo luận này. Ví dụ, nếu một người đầu tiên nói một cách lưu loát, những thành viên khác có thể miễn cưỡng trình bày những quan điểm trái ngược.
- Những quan điểm có thể gây tranh luận nhiều có thể không được phát biểu trước nhóm đông người như vậy.

BOX 16: NHỮNG YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG VÀ THÁI ĐỘ

- Quan điểm mở;
- Thể hiện sự quan tâm;
- Thể hiện sự kính trọng;
- Sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu; sử dụng những câu hỏi mở; sử dụng những câu hỏi rõ ràng; sử dụng câu hỏi đào sâu; chú ý những câu hỏi nhạy cảm;
- Không được ngắt lời;
- Để ý đến ngôn ngữ cơ thể của những thành viên tham dự;
- Cố tránh lấn át, chi phối;
- Tạo không khí thoải mái; không nên kéo dài quá lâu.

PHÂN NHÓM (BUZZ GROUP)

NHỮNG VẬT LIỆU CẦN THIẾT

- Giấy khổ lớn (poster);
- Băng keo giấy;
- Viết marker.

CÁC BƯỚC

(1). Các thành viên tập hợp thảo luận chung. Người điều hành trình bày những vấn đề / câu hỏi sẽ được thảo luận trong nhóm nhỏ.

(2). Người điều hành chia những thành viên tham dự thành những nhóm nhỏ (buzz group). Thành phần những nhóm nhỏ này tùy thuộc vào những vấn đề sẽ được thảo luận. Ví dụ có thể tách nam và nữ, những người già và trẻ, nông dân khá giả và nông dân nghèo... thành những nhóm riêng.

(3). Mỗi nhóm nhỏ bầu ra một trưởng nhóm và ít nhất một thư ký. Mỗi nhóm nhỏ sẽ thảo luận một chuyên đề. Người điều hành đi vòng từ nhóm này sang nhóm khác và giải thích cho họ những vấn đề thảo luận một lần nữa; người điều hành giúp nhóm trưởng thảo luận và để mọi người tham gia; người điều hành đào sâu vấn đề nếu cần thiết.

Người điều hành cũng sẽ cố gắng nắm bắt những quan điểm khác nhau của nhóm nhỏ. Điều này sẽ giúp bạn xác định những vấn đề cần đào sâu. Nó cũng có thể giúp bạn nhận ra những vấn đề mà các thành viên đã quan tâm.

(4). Mỗi thư ký ghi nhận những quan điểm của các thành viên trong nhóm nhỏ trên giấy khổ lớn. Các thành viên khác trong nhóm nhỏ có thể giúp thư ký.

(5). Các thành viên tham dự tập hợp lần nữa ở phần thảo luận chung. Bây giờ, lần lượt các thư ký sẽ trình bày quan điểm riêng của nhóm nhỏ. Những thành viên khác có thể bổ sung phần trình bày của thư ký của họ. Cuối mỗi phần trình bày, người điều hành cũng như các thành viên khác có thể hỏi để hiểu rõ hơn.

(6). Khi tất cả đã trình bày xong, người điều hành yêu cầu thảo luận chung tất cả những quan điểm trên các tờ giấy lớn khác nhau (từng cái một): "Ý kiến này liên quan như thế nào? Chúng ta có đồng ý với ý kiến ấy không? ...". Những quan điểm được chấp nhận sẽ được ghi lại sang tờ khác.

(7). Cuối cùng, người điều hành có thể trình bày quan điểm riêng của họ, mà những quan điểm này chưa được thảo luận. Có thể yêu cầu các thành viên thảo luận thêm về những quan điểm này. Người điều hành có thể ghi nhận trên giấy.

BOX 17: NHỮNG LƯU Ý

- Các thành viên trong nhóm nhỏ có thể không đồng ý với các thành viên khác, đặc biệt là những vấn đề có tranh luận. Một vài người có thể chấp nhận nó, một vài người có thể phản đối. Điều này không sao, không đòi hỏi sự nhất trí chung.
- Thư ký sẽ ghi nhận tất cả những ý kiến để trình bày trong phần thảo luận chung. Tương tự ở cuộc thảo luận chung, không cần thiết sự nhất trí chung. Những vấn đề có nhiều tranh luận có thể được bảo lưu.
- Người điều hành nên ghi nhận những ai đồng ý, những ai không đồng ý và ghi nhận lý do.

NHỮNG ƯU ĐIỂM

- Nhóm nhỏ có thể giúp giảm bớt sự chi phối của những cá nhân có ảnh hưởng. Ví dụ có thể chia nhóm riêng phụ nữ và nam giới, họ có thể tự do trình bày ý kiến riêng của họ. Như vậy, những nhóm nhỏ có thể hữu ích để loại bỏ những ý kiến đối kháng.
- Những vấn đề có nhiều tranh cãi có thể dễ dàng thảo luận trong những nhóm nhỏ hơn là ở những phiên họp toàn thể.
- Những thành viên nhút nhát có thể có nhiều thuận lợi hơn trong nhóm thảo luận nhỏ và họ sẽ dễ dàng trình bày ý kiến của họ hơn.
- Trong mỗi nhóm nhỏ nhiều sự giao tiếp và tranh luận sẽ diễn ra. Điều này có thể nảy sinh nhiều ý kiến hơn là phương pháp động não thảo luận chung.

NHỮNG NHƯỢC ĐIỂM

- Chia nhóm nhỏ tốn nhiều thời gian hơn phần động não thảo luận chung.
- Nhóm nhỏ có thể vẫn gặp khó khăn khi thảo luận những vấn đề có nhiều tranh cãi. Những thành viên của nhóm nhỏ có thể lo lắng về hậu quả sau khi trình bày quan điểm của họ trong cuộc họp toàn thể.

BOX 18: NHỮNG YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG VÀ THÁI ĐỘ

- Suy nghĩ mở;
- Cố gắng đoán trước những quan điểm mâu thuẫn và quan tâm trong nhóm. Điều này sẽ giúp bạn xác định những nhóm nhỏ thích hợp, bạn có thể chia những thành viên có quan điểm trái ngược thành những nhóm nhỏ riêng;
- Thể hiện sự quan tâm;
- Thể hiện sự kính trọng;
- Sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu, sử dụng những câu hỏi mở, sử dụng những câu hỏi rõ ràng, câu hỏi đào sâu;
- Chú ý những câu hỏi nhạy cảm;
- Không được ngắt lời;
- Chú ý đến ngôn ngữ cơ thể của những thành viên tham dự;
- Cố tránh lấn át, chi phối;
- Tạo không khí thoải mái; không nên kéo dài quá lâu.

CÂY VẤN ĐỀ (PROBLEM TREE)

NHỮNG VẬT LIỆU CẦN THIẾT

- Giấy khổ lớn;
- Thẻ giấy (card);
- Viết marker;
- Kim gút hoặc băng keo dán...

CÁC BƯỚC

(1). Sử dụng những nhóm nhỏ hoặc phương pháp động não để liệt kê những vấn đề / khó khăn. Không đòi hỏi sự nhất trí chung, những nông dân nghèo có thể có những khó khăn khác nông dân khá giả; những khó khăn của phụ nữ có thể khác với nam giới... Từng vấn đề khó khăn riêng biệt của những thành viên CLB đều nên ghi lại theo một danh sách.

(2). Một vài vấn đề trở ngại có thể được cấu trúc lại để dễ hiểu và bảo đảm rằng nghĩa ban đầu của nó không bị thay đổi. Có khi người ta có thể diễn giải câu nói theo những cách khác nhau. Vì vậy, nên chắc chắn rằng tất cả thành viên có chung cách hiểu (nhất quán) những vấn đề khó khăn.

(3). Để các thành viên trong CLB ghi mỗi vấn đề khó khăn trên một thẻ riêng. Bảo đảm họ sẽ sử dụng cỡ chữ lớn. Khuyến khích họ để đưa ra những vấn đề khó khăn càng nhiều càng tốt.

(4). Thu thập tất cả những thẻ và trình bày nó lần lượt với CLB. Một lần nữa, bảo đảm rằng tất cả thành viên hiểu từng thẻ. Ghim những thẻ này trên bảng ghim hay dán lên tường.

(5). Sắp xếp những thành viên tham dự ngồi thành hình vòng cung. Bây giờ, yêu cầu một trong những nông dân lấy một trong số các thẻ. Thẻ này sẽ được dùng để bắt đầu thành lập cây vấn đề. Ghim nó lên bảng ghim khác. Bạn có thể để nó trên sàn nhà trước mặt nông dân. Bảo đảm có đủ khoảng trống để làm sơ đồ hình cây.

(6). Kế tiếp, yêu cầu thành viên khác chọn một thẻ thứ hai. Hỏi họ có nhận thấy sự liên quan nào giữa vấn đề trở ngại thứ hai và thứ nhất. Nếu vấn đề khó khăn thứ hai do vấn đề khó khăn thứ nhất gây ra, thẻ thứ hai sẽ được gắn bên trên thẻ thứ nhất, và... Hỏi xem những thành viên khác có đồng ý với vị trí của thẻ thứ hai không?

(7). Tiếp tục, yêu cầu những thành viên khác chọn một thẻ. Hỏi họ có nhận thấy sự liên quan nào với hai thẻ trước. Yêu cầu họ gắn thẻ đó ở vị trí thích hợp. Hỏi ý kiến những thành viên khác lần nữa và cứ tiếp tục, tiếp tục như vậy. Dần dần, cây vấn đề sẽ bắt đầu thành dạng. Các thành viên sẽ bắt đầu nhận thấy mối quan

hệ nhân - quả giữa những vấn đề khó khăn khác nhau. Một vài vấn đề khó khăn là nguyên nhân gây ra những vấn đề khó khăn khác. Tiếp tục cho đến khi tất cả những thẻ được gắn trên cây.

(8). Bây giờ, trình bày cây vấn đề cho tất cả thành viên trong CLB. Bảo đảm các thành viên đều hiểu tất cả các mối liên hệ. Yêu cầu họ xác định những điều chỉnh hay thiếu sót trên cây. Có thể bạn sẽ thấy các thiếu sót hoặc những bổ sung mà nông dân chưa xác định được. Đề nghị những điều chỉnh và thảo luận những vấn đề này với nông dân, nhưng đừng bao giờ áp đặt quan điểm của bạn.

(9). Cuối bài tập, chép lại sơ đồ cây trên giấy khổ rộng. Vẽ những mũi tên chỉ rõ các mối quan hệ nhân - quả giữa những vấn đề khó khăn trên cây. Bảo đảm những khoảng trống cần thiết để thêm vào những điều chỉnh.

(10). Trình bày cây vấn đề này cho CLB. Bạn cần trình bày toàn bộ sơ đồ cây từ dưới lên trên. Yêu cầu họ cho những điều chỉnh cuối cùng.

(11). Giải thích cho nông dân rằng họ đã xây dựng cây vấn đề. Giống như một cây thật, những khó khăn của cây có rễ, cành và lá. Nếu cắt cành hoặc lá sẽ không làm cây chết. Nếu họ muốn giết cây, họ sẽ phải giải quyết những khó khăn ở phần “rễ” (vị trí ở cuối cây).

(12). Kế tiếp, nông dân sẽ phải xác định những khó khăn mấu chốt “rễ” nào họ muốn giải quyết trong thời gian tới

BOX 19: NHỮNG LƯU Ý

- Một vài thành viên có thể không đồng ý với các thành viên khác về vị trí của một vài thẻ. Nên cố gắng thảo luận kĩ để đến sự nhất trí. Nếu không thể, sẽ chấp nhận ý kiến của những thành viên yếu thế hơn (phụ nữ, nông dân nghèo).
- Trong khi xây dựng sơ đồ cây vấn đề, một vài nông dân có thể nhận ra những khó khăn quan trọng chưa được phản ánh. Có thể bổ sung những thẻ mới và gắn trên cây vấn đề.

NHỮNG ƯU ĐIỂM

- Cây vấn đề giúp đơn giản hóa những thông tin phức tạp. Cây vấn đề minh họa mối quan hệ giữa những vấn đề trở ngại.
- Cây vấn đề giúp xác định rõ những nguyên nhân cơ bản của khó khăn.
- Cây vấn đề có thể giúp để kích thích sự thảo luận. Nó làm tăng sự hiểu biết giữa những nông dân và giữa nông dân với những người bên ngoài.

NHỮNG NHƯỢC ĐIỂM

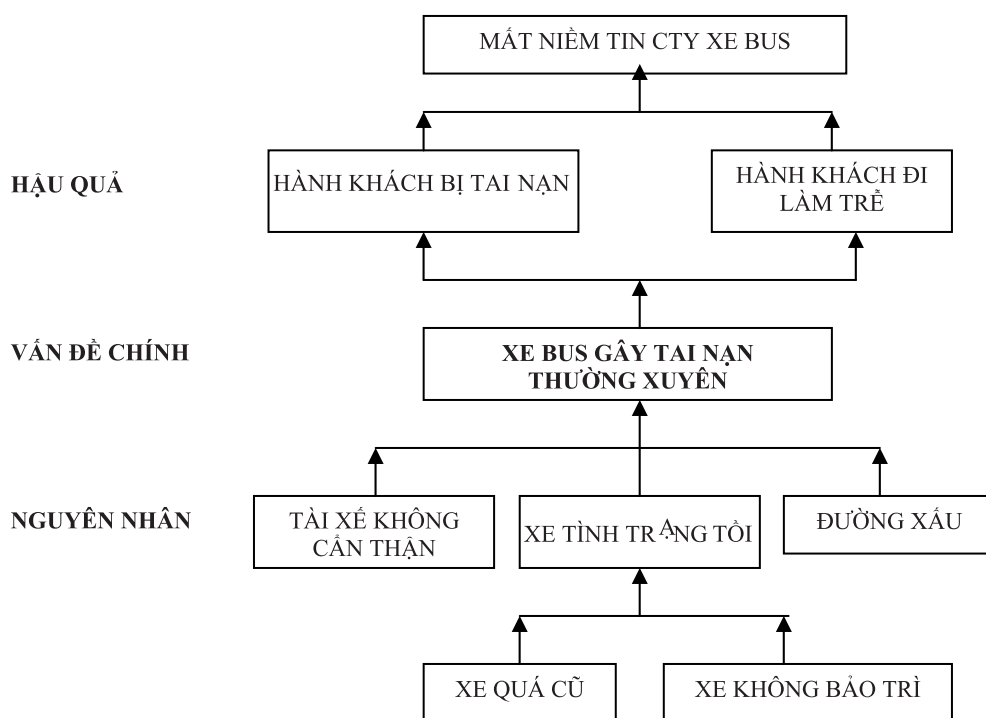
- Điều hành bài tập về cây vấn đề khá phức tạp và là một thử thách gay go.
- Đòi hỏi người điều hành có nhiều kỹ năng về phương pháp có sự tham gia.

BOX 20: YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG / THÁI ĐỘ

- Suy nghĩ mở: Những nhận thức về trở ngại của bạn và của nông dân có thể khác nhau. Những điều bạn có thể cho là khó khăn, ngược lại đây không phải là khó khăn đối với nông dân.
- Thể hiện sự quan tâm, thể hiện sự kính trọng, sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu. Trực quan hóa, sử dụng những câu hỏi mở, sử dụng câu hỏi rõ ràng, đào sâu chi tiết nếu cần, chú ý ngôn ngữ cơ thể.
- Cố gắng tránh sự chi phối lấn át, thoải mái, không kéo dài quá lâu.

(Trích từ giới thiệu, MDF kế hoạch mục tiêu dự án hướng 1990)

VÍ DỤ CÂY VẤN ĐỀ CỦA CÔNG TY XE BUS



Hình 22. Cây vấn đề về một Công ty xe bus

Phỏng vấn bán cấu trúc Phỏng vấn bán cấu trúc (Semi-Structured interview), trong cách phỏng vấn này chỉ một vài câu hỏi được định trước. Những câu hỏi khác được nảy sinh trong suốt quá trình phỏng vấn, đáp ứng với những trả lời của người cung cấp thông tin.

CÁC BƯỚC

(1). Chuẩn bị bản liệt kê những vấn đề và câu hỏi sẽ được thảo luận. Cấu trúc bản liệt kê liên quan đến quyết định những vấn đề nào hỏi trước, những vấn đề nào sau...

(2). Phân nhiệm vụ trong nhóm phỏng vấn: Ai sẽ hỏi về vấn đề gì? Ai sẽ ghi chép? Cố gắng nhớ câu hỏi của bạn càng nhiều càng tốt.

(3). Tự giới thiệu về mình với người cung cấp thông tin. Giải thích bạn là ai, tại sao bạn đến...

(4). Thực hiện phỏng vấn. Tôn trọng cấu trúc của cuộc phỏng vấn: Không nên nhảy từ vấn đề này sang vấn đề khác. Tuy nhiên, những câu hỏi mới (hoặc ngay cả những vấn đề không mong muốn) có thể đưa ra trong quá trình phỏng vấn, tùy thuộc vào những câu trả lời của người cung cấp tin tức. Một vài vấn đề được định trước có thể trở nên không thích hợp. Ghi chép suốt quá trình phỏng vấn.

(5). Tổ chức họp nhóm sau khi phỏng vấn. Nội dung của cuộc họp này là:

- Đánh giá độ tin cậy của thông tin;
- Viết chi tiết lại các ghi chép nhanh lúc phỏng vấn;
- Xác định những thông tin thiếu;
- Điều chỉnh bản liệt kê những vấn đề cần hỏi.

(6). Nếu có thể, bạn có thể quyết định phỏng vấn lại người cung cấp thông tin một lần nữa để bổ sung những thông tin thiếu được xác định trong bước 5.

(7). Sử dụng bản liệt kê đã được điều chỉnh để phỏng vấn người cung cấp thông tin khác.

NHỮNG ƯU ĐIỂM

- Giúp bạn biết rõ vấn đề gì bạn muốn thăm dò thông qua phỏng vấn bán cấu trúc được chuẩn bị tốt.
- Hoàn toàn không giống phỏng vấn có cấu trúc, phỏng vấn bán cấu trúc linh hoạt. Điều mới, những vấn đề không mong muốn sẽ nảy sinh trong cuộc phỏng vấn.
- Có thể giúp bạn thu thập được nhiều thông tin chi tiết và xác thực trong thời gian ngắn.

NHỮNG NHƯỢC ĐIỂM

- Phỏng vấn bán cấu trúc có nhiều khó khăn hơn phỏng vấn cấu trúc.
- Phỏng vấn bán cấu trúc đòi hỏi người phỏng vấn có kỹ năng giao tiếp có sự tham gia. Nó cũng đòi hỏi thực hành nhiều mới đạt được những kỹ năng này.

BOX 21: NHỮNG YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG VÀ THÁI ĐỘ

- Suy nghĩ mở. Những quan điểm và nhận thức của người cung cấp thông tin có thể khác với bạn;
- Thể hiện sự quan tâm;
- Thể hiện sự tôn trọng;
- Sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu;
- Không đề nghị câu trả lời, tránh hỏi câu hỏi dẫn, sử dụng những câu hỏi mở;
- Sử dụng câu hỏi rõ ràng, không hỏi nhiều câu hỏi cùng một lúc;
- Tôn trọng cấu trúc cuộc phỏng vấn, không nhảy từ vấn đề này sang vấn đề khác;
- Không chỉ chấp nhận những câu trả lời ban đầu. Cần nhiều câu hỏi đào sâu! Bạn nên giúp đỡ lẫn nhau, bạn có thể đào sâu những vấn đề mà bạn không phụ trách;
- Khi hỏi đào sâu, tránh làm cho người cung cấp thông tin cảm thấy họ bị kiểm tra. Nên nhớ đây là một cuộc phỏng vấn, không phải là sự thẩm vấn của cảnh sát;
- Chú ý những câu hỏi nhạy cảm. Chú ý ngôn ngữ cơ thể của các thành viên;
- Khi phỏng vấn nhóm người cung cấp thông tin, tránh sự lấn át;
- Tạo không khí thoải mái, không căng thẳng;
- Không nên phỏng vấn quá lâu.

(Trích từ giới thiệu, MDF kế hoạch mục tiêu dự án hướng 1990)

XẾP HẠNG MA TRẬN (MATRIX RANKING)

Xếp hạng là cách sắp xếp các vấn đề hay giải pháp theo một thứ tự (quan trọng hơn hay ưu tiên hơn). Với sự tham gia của người dân và nhóm PTD có thể xác định nhiều giải pháp cho CLB áp dụng hay thí nghiệm. Tuy nhiên, không phải những giải pháp nào cũng được thực hiện cùng một lúc, bởi vì có nhiều sự giới hạn về tài chính, lao động, các nguồn tài nguyên khác nên cần phải được xếp hạng ưu tiên chúng. Xếp hạng ưu tiên cần dựa trên tiêu chí của địa phương cũng như những tiêu chí bên ngoài (có tác động trực tiếp đến cộng đồng).

NHỮNG VẬT LIỆU CẦN THIẾT

- Giấy khổ lớn;
- Viết marker;
- Hạt giống, kẹo hoặc hạt sỏi.

CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- (1). Liệt kê những giải pháp khả thi (những chọn lựa) (xem phần tìm kiếm các giải pháp khả thi - bước 2). Những giải pháp (chọn lựa) không thỏa mãn yêu cầu của dự án và / hoặc MARD/NAEC1 nên loại bỏ ra khỏi danh sách này.
- (2). Bây giờ, các thành viên CLB cần xác định những tiêu chí họ muốn sử dụng đánh giá sự chọn lựa. Những tiêu chí này có thể xác định thông qua đánh giá tuyệt đối, cách so sánh cặp, xếp hạng các chọn lựa.
- (3). Người điều hành giúp những thành viên vẽ ma trận trên giấy khổ lớn. Tất cả những chọn lựa được liệt kê theo chiều trục ngang của ma trận. Tất cả những tiêu chí được liệt kê theo chiều trục thẳng đứng. Hạt giống, biểu tượng, hình vẽ, tranh... có thể được dùng minh họa cho những chọn lựa (giải pháp) và tiêu chí.
- (4). Giấy vẽ ma trận đặt trên nền nhà. Yêu cầu các thành viên tham dự ngồi vòng quanh nó thành hình bán nguyệt. Tờ giấy nên đặt chỗ để quan sát và những thành viên có thể thấy được.
- (5). Người điều hành bảo đảm mọi thành viên hiểu rõ những tiêu chí. Lưu ý là những tiêu chí nên được giải thích theo cách mà những giải pháp này đem lại tốt sẽ cho điểm cao nhất. Ví dụ: các tiêu chí như “lao động” hoặc “chi phí sản xuất” nên đọc là “yêu cầu lao động không cao” và “chi phí sản xuất thấp”.
- (6). Người điều hành trình bày lần lượt từng tiêu chí. Người điều hành yêu cầu một trong những nông dân để tiến hành. Nông dân nên suy xét những giải pháp (lựa chọn) nào rất tốt, những lựa chọn nào tốt, trung bình và kém. Nông dân có thể sử dụng đá sỏi, hạt giống... để cho điểm mỗi lựa chọn.

Rất tốt = 3 hạt

Tốt = 2 hạt

Trung bình = 1 hạt

Kém = 0 hạt

Người điều hành nên yêu cầu nông dân giải thích tại sao họ đặt 3, 2, 1 hoặc không hạt nào cho các lựa chọn.

(7). Người điều hành nên yêu cầu những thành viên khác xem họ có đồng ý với cách đánh giá của đồng sự không. Thường sự bàn luận sẽ diễn ra. Một vài nông dân muốn cho hai viên đá sỏi, người khác chỉ cho một... Người điều hành nên cố gắng tìm ra nguyên nhân tại sao. Đôi khi sự khác nhau do sự hiểu lầm tiêu chí hoặc nông dân chưa quen với một vài lựa chọn. Trong trường hợp này, những nông dân này có thể giúp nông dân khác để hiểu các tiêu chí hay các giải pháp.



Hình 23. Nông dân tham gia xếp hạng ma trận lựa chọn cây trồng ưu tiên

Người điều hành cũng sẽ phải giúp họ. Giữa những nông dân cũng có thể cho điểm khác bởi vì nhận thức và kinh nghiệm khác nhau. Ví dụ, nông dân khá giả có thể cho rằng giá mua bò sữa khá thấp, trong khi nông dân nghèo cho rằng giá cao. Cả hai đều đúng. Trong trường hợp này, không yêu cầu sự nhất quán. Điểm số khác nhau có thể được phản ánh trên ma trận. Tuy nhiên, người điều hành và nông dân nên cố gắng hiểu tại sao những nông dân khác nhau cho điểm số không giống nhau.

(8). Bước 6 và 7 được lặp lại cho tất cả tiêu chí. Người điều hành phải bảo đảm rằng mọi thành viên tham gia tích cực vào bài tập. Bạn nên nắm bắt các quan điểm của tất cả thành viên tham dự, đặc biệt những người ít thể lực.

(9). Khi cho điểm đã hoàn thành, người điều hành trình bày ma trận cho CLB. Theo từng tiêu chí một, người điều hành trình bày những điểm số của mỗi lựa chọn và tóm tắt các lý do tại sao. Trong bước này, các thành viên trong CLB nên phản hồi các điểm cho. Họ có thể điều chỉnh.

(10). Cuối cùng, người điều hành yêu cầu các thành viên CLB xác định những lựa chọn (giải pháp) nào họ muốn để thử nghiệm và tại sao. Các thành viên tham dự nên sử dụng những thông tin trong ma trận để đánh giá sự lựa chọn của họ. Một lần nữa, không đòi hỏi sự nhất quán. Miễn là có một số lượng hợp lý nông dân quan tâm, giải pháp đó có thể được thử nghiệm. CLB có thể thử nghiệm các giải pháp khác nhau.

(11). Cách cho điểm bằng hạt có thể thay thế bằng những dấu chấm. CLB có thể treo giấy vẽ biểu đồ ma trận trên tường nhà của CLB họ để tham khảo trong tương lai. Người điều hành sao chép một bản trên giấy rời. Bạn cũng cần viết lại các ghi chú về những lý do ẩn chứa trong các điểm số.

NHỮNG ƯU ĐIỂM

- Chất lượng mỗi giải pháp có thể thấy được ở ma trận. Điều này làm cho sự thảo luận dễ dàng hơn.
- Bài tập giúp nông dân hiểu rõ những lý do khác, những mong muốn, quan tâm,... tốt hơn. Nó cũng giúp người điều hành có một bức tranh tốt về các lý do, những mong muốn, quan tâm của mỗi thành viên.
- Ma trận có thể làm cho câu lạc bộ có động lực tốt để lựa chọn giải pháp để thử nghiệm.
- Ma trận này có thể sử dụng cho tham khảo khi đánh giá những thí nghiệm ở giai đoạn sau của tiến trình PTD.

NHỮNG NHƯỢC ĐIỂM

- Yêu cầu cao về kỹ năng điều hành đối với người điều hành. Tuy nhiên, kỹ năng của họ sẽ được cải thiện sau một vài lần thực hành.

BOX 22: NHỮNG YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG VÀ THÁI ĐỘ

- Suy nghĩ mở. Những quan điểm của nông dân có thể khác với bạn. Những quan điểm khác nhau cũng sẽ có giữa các nông dân;
- Thể hiện sự quan tâm;
- Thể hiện sự tôn trọng;
- Sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu;
- Sử dụng những câu hỏi mở;
- Sử dụng những câu hỏi rõ ràng;
- Yêu cầu nhiều câu hỏi đào sâu ;
- Không nên ngắt lời;
- Chú ý ngôn ngữ cơ thể của các thành viên;
- Tránh lấn át;
- Thoải mái và giới hạn thời gian.

XẾP HẠNG GIÀU NGHÈO

(Wealthy ranking)

GIỚI THIỆU

Tình trạng kinh tế của một cộng đồng hay các thành viên trong một CLB hoàn toàn khác nhau. Sự khác biệt về tình trạng kinh tế hay mức độ giàu nghèo trong CLB có thể phản ánh sự khó khăn, nhu cầu và ước muốn khác nhau giữa những thành viên trong CLB.

Quan điểm về mức độ giàu nghèo ở vùng này cũng sẽ khác với vùng khác, nông dân sử dụng tiêu chí riêng của họ. Do vậy, xếp hạng giàu nghèo nên sử dụng tiêu chí riêng của nông dân.

LÝ DO XẾP HẠNG

- Để xác định các tiêu chí xác định tình trạng giàu nghèo được sử dụng bởi chính nông dân,
- Để xác định vị trí kinh tế - xã hội tương đối của mỗi nông hộ trong CLB;
- Để xác định các thành viên nghèo trong CLB cho các ưu tiên và nghiên cứu khác:

CÁC BƯỚC

- (1). Làm một danh sách tất cả các nông hộ trong CLB. Mỗi hộ dùng một số. Viết tên và số của mỗi hộ trên 1 thẻ (card) riêng.
- (2). Yêu cầu CBKN xã, hoặc người am hiểu xác định ba (3) người nghèo và một (1) người khá giàu trong số các thành viên CLB. Bốn (4) thành viên đại diện này sẽ được yêu cầu để tham gia trong bài tập này. Họ sẽ làm công việc như người phân loại.
- (3). Đưa các thẻ này cho người phân loại. Yêu cầu họ phân loại các thẻ thành nhiều nhóm như họ muốn (ví dụ: rất giàu, giàu, khá, nghèo, rất nghèo). Họ nên sử dụng tiêu chí riêng của họ. Nếu 2 hộ có điều kiện kinh tế (giàu nghèo) giống nhau, nên đặt họ cùng một nhóm.
- (4). Sau khi phân loại xong, hỏi họ về sự khác biệt giữa các nhóm khác nhau. Điều này sẽ giúp bạn xác định các tiêu chí mà người xếp loại sử dụng. Liệt kê lại các tiêu chí cho những tra cứu sau này (và phản hồi cho CLB).
- (5). Đánh số cho các nhóm. Đánh số 1 cho các hộ giàu nhất và lần lượt như vậy cho các nhóm khác.
- (6). Đối với mỗi hộ, ghi số của nhóm trên thẻ nông hộ. Nếu người phân loại không

xếp một nông hộ nào đó vào các nhóm (bởi vì họ không chắc, không biết rõ nông hộ đó...) thì để thẻ nông hộ đó trống.

(7). Lấy tờ giấy ghi điểm trên đó bạn ghi tất cả các hộ. Điểm cho mỗi hộ được tính như sau:

Lấy số trên thẻ (số nhóm) chia cho số các nhóm (tổng số nhóm) và nhân cho 100. Ví dụ: Có 5 nhóm, hộ của Thanh được đặt ở nhóm 3, vì vậy hộ này sẽ có số điểm là: $3/5 \times 100 = 60$. Viết số điểm này trên tờ giấy cho điểm (Lưu ý: hộ giàu nhất sẽ có số điểm thấp nhất).

(8). Lập lại bước 3 đến bước 7 cho mỗi thành viên tham gia xếp loại.

(9). Đối với mỗi hộ, cộng lại tất cả các điểm trên tờ giấy cho điểm và chia cho tổng số người xếp loại. Đây là điểm trung bình của mỗi hộ.

Chú ý các thẻ trống không cho điểm và cũng chú ý các điểm bất thường. Ví dụ: Hộ của Thanh: $60 + 60 + 70$, điểm trung bình là 63; Hộ của Hữu: $20 + 20 +$ bỏ trống, điểm trung bình sẽ là 20; Hộ Bình: $20 + 20 + 80$, điểm trung bình sẽ là 20.

(10). Dùng điểm trung bình để xếp các nông hộ theo các hạng giàu nghèo. Trong trường hợp những người xếp loại sử dụng các số nhóm khác biệt nhau, bạn có thể lấy trung bình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thanh Bé, 1999. Đánh giá nhanh nông thôn với sự tham gia của người dân (Tài liệu tập huấn - PRA Trà Vinh)
2. Viện HCTC, 1996. Hiện trạng kinh tế - xã hội xã Loan Mỹ, Tam Bình, Vĩnh Long bằng phương pháp PRA.
3. MDF, 1990. Introduction to Objective Oriented Project Planning. 1990.
4. Vanesa S, Scott K, Debra AJ and John F (eds), 1997. Farmer-led extension: concepts and practices. Intermediate Technology Publications on behalf of the Overseas Development Institute. 214p.
5. Veldhuizen, Laurens van et al., 1997. Developing technology with Farmers, ETC.
6. Wettasinha C, van Veldhuizen L & Waters - Bayer A (eds), 2003. Advancing participatory technology development: case studies on integration into agricultural research, extension and education. Silang, Cavite, Philippines: IIRR/ ETC Ecoculture / CTA. 257p.
7. Nabasa J., G. Rutwara, F. Walker and C. Were, 1995. Participatory Rural appraisal: Practical experiences.
8. The National Environment Secretariat, Government of Kenya, Clark University USA, Egerton University Kenya, The center for International Development and Environment of the World Resources Institute USA, 1991. Participatory Rural Appraisal Handbook.
9. MDF, 1990. Introduction to Objective Oriented Project Planning.
10. Vanesa S, Scott K, Debra AJ and John F (eds), 1997. Farmer-led extension: concepts and practices. Intermediate Technology Publications on behalf of the Overseas Development Institute. 214p.
11. Veldhuizen, Laurens van et al., 1997. Developing technology with Farmers, ETC.
12. Wettasinha C, van Veldhuizen L & Waters - Bayer A (eds), 2003. Advancing participatory technology development: case studies on integration into agricultural research, extension and education. Silang, Cavite, Philippines: IIRR/ETC Ecoculture/CTA. 257p.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

19 Nguyễn Bỉnh Khiêm - Hà Nội

ĐT: 04.38263070 - 04. 39434239 - Fax: 04. 39434237

Email: nxbvanhoadantoc@yahoo.com.vn

Chi nhánh: Số 7 Nguyễn Thị Minh Khai - Q1-TP.Hồ Chí Minh. ĐT: 08.38222895

PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

Chịu trách nhiệm xuất bản

LƯU XUÂN LÝ

Biên tập : Trần Thu Vân
Lê Anh Việt
Đặng Ngọc Phan
Thiết kế bìa : Vũ Hương Mai
Sửa bản in : Đặng Ngọc Phan

In tại: Công ty TNHH phát triển Thương hiệu Quảng cáo INNET

Số lượng: 700 cuốn. khuôn khổ: 19 x 27 cm

Quyết định XB số: 251 - 12 / QĐ - XBVHDT

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 / 2012